

Thế chiến quốc - Tổng quan - 3



Thế chiến quốc

08.10.2023

1. Hai ông Biden, Modi ca ngợi kỷ nguyên mới của quan hệ Mỹ-Ấn và các hiệp định
2. Mỹ, Ấn Độ tăng cường quan hệ bằng các hiệp định quốc phòng, thương mại
3. Mỹ-Ấn kêu gọi tự do, ổn định cho Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương
4. Úc loan báo học thuyết quốc phòng mới để kháng lại Trung Quốc
5. Liên minh AUKUS : Mỹ - Anh - Úc hợp thượng đỉnh về kế hoạch trang bị tàu ngầm cho Úc
6. Nhật Bản và Australia vừa tập trận chung tại Biển Đông dưới sự quan sát chặt chẽ của Trung Quốc
7. “Dự án IMEC”: Chiến thắng ngoại giao của Mỹ-Âu và Nam Bán Cầu trước Trung Quốc
8. Chiến tranh không phải đã được an bài
9. Các nước cần chuẩn bị cho một cuộc chiến lâu dài trên Biển Đông
10. Liên quân 10 nước tập trận ở Biển Đông và thông điệp tới Trung Quốc
11. « Pháo đài Trung Quốc » và nguy cơ xung đột vũ trang với Mỹ
12. Tập Cận Bình bị các đảng viên lão thành ở Bắc Đới Hà khiển trách
13. Cuộc chiến ở Ukraine sẽ thay đổi sâu sắc tình hình địa chính trị
14. Nga xâm lược Ukraine: James Landale nêu 5 kịch bản kết thúc của cuộc chiến tranh
15. Có nguy cơ gì trong cuộc tranh cãi tại Quốc hội Mỹ về viện trợ Ukraine?
16. Nền Dân Chủ Mỹ còn vững không?
17. Hậu quả toàn cầu từ cuộc khủng hoảng trong Quốc hội Hoa Kỳ
18. Từ ‘chiếc ghế trống’ ở Mỹ, nhìn ra thế giới và nhìn về Việt Nam
19. Hai nhà độc tài Putin, Trump và sự kết hợp nguy hiểm
20. Trump và Putin, hai chuyên gia nói dối hàng đầu thế giới
21. Ông Trump khen ngợi quyết định về Ukraine của ông Putin
22. Ông Trump ca ngợi Tổng thống Putin và Chủ tịch Tập Cận Bình
23. Don (Trump) với Vlad (Putin): Mối tình nguy hiểm
24. Donald Trump và hồi kết của nền dân chủ
25. Vì sao Donald Trump đe dọa an ninh thế giới ?
26. Châu Âu có thể sống sót với Trump 2.0?
27. Ukraina và châu Âu trước thách thức trường kỳ kháng chiến

Hai ông Biden, Modi ca ngợi kỷ nguyên mới của quan hệ Mỹ-Ấn và các hiệp định

23/06/2023

Capture à partir de : [voatiengviet](https://www.voatiengviet.com)



Tổng thống Mỹ Biden và Thủ tướng Ấn Độ Modi trong quốc yến ở Washington hôm 22/6/2023.

Tổng thống Hoa Kỳ Joe Biden và Thủ tướng Ấn Độ Narendra Modi ca ngợi kỷ nguyên mới trong mối quan hệ giữa hai quốc gia sau khi Nhà Trắng trải thảm đỏ đón ông Modi hôm thứ Năm 22/6.

Mặc dù cả hai nhà lãnh đạo đều không trực tiếp chỉ trích Bắc Kinh trong các tuyên bố chính thức, nhưng họ đều nói hàm ý đến chính phủ do ông Tập Cận Bình lãnh đạo.

"Sự cưỡng ép và tình trạng đối đầu đang phủ những đám mây đen lên Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương", ông Modi phát biểu trước Quốc hội Mỹ trong khuôn khổ chuyến thăm ở Washington. "Sự ổn định của khu vực đã trở thành một trong những mối quan tâm chính trong quan hệ đối tác của chúng ta", vẫn lời ông.

Sau khi hai ông Biden và Modi hội đàm riêng trong hơn hai giờ, họ ra tuyên bố chung bao gồm lời cảnh báo về căng thẳng gia tăng và các hành động gây bất ổn ở Biển Hoa Đông và Biển Đông, đồng thời nhấn mạnh tầm quan trọng của luật pháp quốc tế và tự do hàng hải.

Trong quốc yến, được tổ chức ở khuôn viên phía nam của Nhà Trắng, có sự góp mặt của một số giám đốc điều hành các hãng ở Thung lũng Silicon trong danh sách khách mời, bao gồm Tim Cook của Apple, Giám đốc điều hành 23andMe Anne Wojcicki,

Giám đốc điều hành Google Sundar Pichai, Giám đốc điều hành OpenAI Sam Altman, cùng những người khác.

Ông Modi muốn nâng cao vị thế của Ấn Độ, quốc gia đông dân nhất thế giới với 1,4 tỷ người và là nền kinh tế lớn thứ năm thế giới, trên trường quốc tế với tư cách là một cường quốc về sản xuất và ngoại giao trong khi cũng lèo lái mối quan hệ căng thẳng với Trung Quốc.

Gần đây, Washington có cái nhìn tiêu cực về mối quan hệ chặt chẽ của Ấn Độ với Nga trong khi Moscow gây chiến ở Ukraine. Ông Modi tránh đề cập trực tiếp đến Nga, nhưng nói với các nghị sĩ Mỹ rằng cuộc xung đột đang "gây ra nỗi đau lớn trong khu vực. Vì nó liên quan đến các cường quốc nên hậu quả rất nghiêm trọng".

Mỹ và Ấn Độ đã công bố các thỏa thuận về chất bán dẫn, khoáng sản quan trọng, công nghệ, hợp tác không gian cũng như hợp tác và mua sắm quốc phòng.

Một số thỏa thuận nhắm đến đa dạng hóa chuỗi cung ứng để giảm sự phụ thuộc vào Trung Quốc. Những thỏa thuận khác nhằm mục đích chiếm lĩnh thị trường về các công nghệ tiên tiến có thể là những nhân tố chính trên chiến trường trong tương lai. Hai nước cũng đã chấm dứt các tranh chấp tại Tổ chức Thương mại Thế giới và Ấn Độ đã dỡ bỏ một số thuế quan đối với hàng hóa của Hoa Kỳ.

Hoa Kỳ là đối tác thương mại lớn nhất của Ấn Độ nhưng Hoa Kỳ có mối quan hệ thương mại lớn hơn nhiều với Trung Quốc, EU và các nước láng giềng Bắc Mỹ.

Hai ông Biden và Modi đã ký một hiệp định cho phép General Electric sản xuất động cơ phản lực ở Ấn Độ để lắp cho máy bay quân sự của Ấn Độ, thông qua một thỏa thuận với Hindustan Aeronautics.

Các tàu của Hải quân Hoa Kỳ trong khu vực sẽ có thể vào các xưởng đóng tàu của Ấn Độ để sửa chữa theo một thỏa thuận

hàng hải và Ấn Độ sẽ mua máy bay không người lái vũ trang MQ-9B SeaGuardian do Hoa Kỳ sản xuất.

Hãng sản xuất chip Hoa Kỳ Micron Technology lên kế hoạch mở nhà máy đóng gói và thử nghiệm hàng bán dẫn trị giá 2,7 tỷ đô la, sẽ được xây dựng tại bang Gujarat, quê hương của ông Modi. Hoa Kỳ cũng sẽ tạo điều kiện dễ dàng hơn cho những người lao động có tay nghề cao của Ấn Độ được nhận và gia hạn thị thực Hoa Kỳ.

Ấn Độ cũng đồng ý tham gia Hiệp định Artemis do Hoa Kỳ đứng đầu về thám hiểm không gian và hợp tác với NASA trong sứ mệnh chung trên Trạm vũ trụ quốc tế vào năm 2024.

Ngoại trưởng Ấn Độ Vinay Kwatra nói rằng chuyến thăm cho đến nay "thực sự mang tính đột phá" và New Delhi tin rằng chuyến thăm sẽ giúp đưa mối quan hệ với Washington lên "tầm cao hơn".

(Reuters)

Mỹ, Ấn Độ tăng cường quan hệ bằng các hiệp định quốc phòng, thương mại

22/06/2023

Reuters

Capture à partir de :[voatiengviet](https://voatiengviet.com)



Tổng thống Mỹ Joe Biden tiếp Thủ tướng Ấn Độ Narendra Modi tại Nhà Trắng.

Tổng thống Hoa Kỳ Joe Biden đang hướng tới việc tăng cường mối quan hệ Mỹ-Ấn mạnh mẽ hơn vào thứ Năm (22/6) bằng cách công bố một loạt thỏa thuận quốc phòng và thương mại với Thủ tướng Ấn Độ Narendra Modi khi Washington đang tìm

cách chống lại ảnh hưởng toàn cầu của Trung Quốc, Reuters đưa tin.

Ông Biden trải thảm đỏ đón ông Modi với lễ đón tiếp đầy màu sắc ở Nhà Trắng sáng thứ Năm (22/6), sau đó là các cuộc đàm phán tại Phòng Bầu dục và quốc yến vào chiều tối. Hai nhà lãnh đạo đã ăn tối riêng tư, thân mật tại Nhà Trắng hôm thứ Tư (21/6).

Trong một lần hiếm hoi, ông Modi đồng ý trả lời câu hỏi của các phóng viên với ông Biden tại Nhà Trắng vào 22/6. Ông chưa họp báo lần nào kể từ khi trở thành thủ tướng cách đây 9 năm.

Washington muốn Ấn Độ trở thành đối trọng chiến lược với Trung Quốc và coi Ấn Độ là một đối tác quan trọng. Ông Modi đang tìm cách nâng cao ảnh hưởng của Ấn Độ, quốc gia đông dân nhất thế giới với 1,4 tỷ người, trên trường quốc tế sau mối quan hệ căng thẳng với nước láng giềng Trung Quốc.



Ông Modi đến Nhà Trắng hôm 21/6/2023.

Các quan chức cấp cao của chính quyền Biden cho biết các thỏa thuận sâu rộng sẽ được công bố về chất bán dẫn, khoáng sản thiết yếu, công nghệ, hợp tác không gian, hợp tác và mua bán quốc phòng sẽ mở ra một kỷ nguyên mới trong quan hệ giữa hai nước.

Một số thỏa thuận nhằm đa dạng hóa chuỗi cung ứng để giảm sự phụ thuộc vào Trung Quốc. Hoa Kỳ cũng đã tìm cách giải quyết ảnh hưởng ngày càng tăng của Trung Quốc ở khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương bằng cách củng cố quan hệ quốc phòng với các nước như Ấn Độ và Australia.

Hai nhà lãnh đạo sẽ ký kết cái mà một quan chức gọi là thỏa thuận “tiên phong” cho phép General Electric Co. sản xuất động cơ phản lực ở Ấn Độ để dùng cho máy bay quân sự của Ấn Độ.

Ngoài ra, các tàu của Hải quân Hoa Kỳ trong khu vực sẽ có ghé vào các xưởng đóng tàu của Ấn Độ để sửa chữa theo thỏa thuận hàng hải đạt được giữa hai chính phủ.

Các nhà lãnh đạo cũng sẽ công bố kế hoạch của Ấn Độ mua máy bay không người lái vũ trang MQ-9B SeaGuardian do Mỹ sản xuất, các quan chức Mỹ cho biết.

Quan chức Mỹ nói: “Giờ đây, chúng tôi đã thực sự bước vào quan hệ đối tác quốc phòng 'thế hệ tiếp theo'.

Các thỏa thuận sẽ bao gồm kế hoạch trị giá 2,7 tỷ đôla của nhà sản xuất chip Hoa Kỳ Micron Technology cho một đơn vị đóng gói và thử nghiệm chất bán dẫn mới, sẽ được xây dựng tại bang Gujarat, quê hương của ông Modi.

Kết hợp với các thỏa thuận về điện toán lượng tử, trí tuệ nhân tạo và nhiều thỏa thuận khác đã phát triển trong những tháng gần đây, chuyến thăm của ông Modi có thể khuyến khích nhiều công ty Mỹ đầu tư vào Ấn Độ.

Đồng thời, ông Biden có kế hoạch nêu lên những lo ngại về nhân quyền với Modi trong bối cảnh lo ngại về sự suy thoái dân chủ ở Ấn Độ.

Một trong những quan chức Hoa Kỳ trao đổi với các phóng viên cho biết ông Biden sẽ nêu ra những quan ngại về quyền tự do báo chí, tự do tôn giáo và các vấn đề khác một cách tôn trọng mà không “hăm dọa, thuyết giảng hay chỉ trích”.

Ông Biden đang chịu áp lực bởi các đảng viên Đảng Dân chủ của mình để thảo luận về nhân quyền với ông Modi.

Những người ủng hộ nhân quyền, những người dự định phản đối trong chuyến thăm của ông Modi, hôm thứ Tư (21/6) cho biết ông Biden nên công khai bác bỏ hồ sơ nhân quyền của ông

Modi, nói rằng cách tiếp cận của chính quyền Hoa Kỳ trong việc nêu vấn đề riêng với nhà lãnh đạo Ấn Độ đã không ngăn chặn được điều mà họ mô tả là làm suy giảm nhân quyền ở Ấn Độ .

Ông Modi đã đến Mỹ năm lần kể từ khi trở thành thủ tướng vào năm 2014, nhưng đây sẽ là chuyến đi đầu tiên của ông với đầy đủ quy chế ngoại giao của một chuyến thăm cấp nhà nước.

Ông Modi sẽ phát biểu trước các CEO Hoa Kỳ tại tiệc chiêu đãi vào thứ Sáu (23/6), trong lúc các công ty Mỹ lên kế hoạch đầu tư mới vào Ấn Độ.

Mỹ-Ấn kêu gọi tự do, ổn định cho Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương

27/09/2023

AP

Capture à partir de : [voatiengviet](https://voatiengviet.com)



Lễ khai mạc Hội nghị Tư lệnh Lục quân Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương tại New Delhi, Ấn Độ, ngày 26/9/2023.

Tư lệnh lục quân Ấn Độ ngày 26/9 nói nước này cam kết duy trì một khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương tự do và ổn định, nơi chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của tất cả các quốc gia được tôn trọng, trong bối cảnh toàn cầu ngày càng lo ngại về ảnh hưởng của Trung Quốc trong khu vực.

Tướng Manoj Pande đưa ra nhận xét này tại Hội nghị Tư lệnh Lục quân Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương do Ấn Độ và Mỹ tổ chức, tập trung vào việc thúc đẩy ngoại giao và hợp tác quân sự cũng như thúc đẩy hòa bình và ổn định ở khu vực Ấn Độ-Thái Bình Dương. Các tư lệnh lục quân và các phái đoàn từ 30 quốc gia sẽ tham dự sự kiện kéo dài hai ngày, kết thúc vào 27/9.

Tướng Pande nói rằng trong khi các nước trong khu vực đang nỗ lực hướng tới một Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương tự do, “chúng ta đang chứng kiến những biểu hiện của tranh chấp và cạnh tranh giữa các quốc gia” – ám chỉ Trung Quốc, quốc gia đã tăng cường các hoạt động trong khu vực.

Cả Tướng Pande lẫn Tư lệnh Lục quân Mỹ Randy George đều không đề cập rõ ràng đến Trung Quốc trong phát biểu của họ.

Khi được hỏi về sự bành trướng của Trung Quốc, tại một cuộc họp báo, Tướng George cho biết khu vực này là một ưu tiên quan trọng đối với Hoa Kỳ. “Đó là lý do tại sao chúng tôi có mặt ở đây và tại sao chúng tôi tập trận nhiều hơn bất kỳ nơi nào khác ở Thái Bình Dương, để xây dựng tất cả những điều này. Điều mà hội nghị này chứng tỏ... là sự đoàn kết và cam kết của (chúng ta)”, Tư lệnh Lục quân Hoa Kỳ nói.

Tại lễ khai mạc được tổ chức sau đó, Tướng Pande cho biết quan điểm của Ấn Độ là tập trung vào giải quyết tranh chấp một cách hòa bình, tránh sử dụng vũ lực và tuân thủ luật pháp quốc tế. Ông nói thêm rằng ngoài những thách thức về an ninh hàng hải, khu vực này còn phải đối mặt với những lo ngại về an ninh và nhân đạo trên đất liền, bao gồm tranh chấp lãnh thổ và “các hòn đảo được mở rộng nhân tạo để có được bất động sản và thiết lập căn cứ quân sự” – một ám chỉ khác đến Trung Quốc.

Các yêu sách lãnh thổ của Trung Quốc ở Biển Hoa Đông và Biển Đông đối với các hòn đảo đã khiến các nước láng giềng nhỏ hơn của Bắc Kinh ở Đông Nam Á cũng như Nhật Bản lo lắng. Trong khi đó, mối quan hệ giữa New Delhi và Bắc Kinh đã xấu đi kể từ năm 2020, khi quân đội Ấn Độ và Trung Quốc đụng độ dọc biên giới ở vùng Ladakh thuộc dãy Himalaya, khiến 20 binh sĩ Ấn Độ và 4 binh sĩ Trung Quốc thiệt mạng.

Úc loan báo học thuyết quốc phòng mới để kháng lại Trung Quốc

Đăng ngày: 24/04/2023 - 14:36

Sửa đổi ngày: 24/04/2023 - 15:23

Capture à partir de :[RFI](#)

Chính quyền Úc vào hôm nay, 24/04/2023 đã công bố một học thuyết quốc phòng mới, đã được điều chỉnh sâu rộng nhằm đối phó với đà tăng cường quân sự của Trung Quốc và kiềm chế ảnh hưởng Bắc Kinh tại vùng Châu Á-Thái Bình Dương.



Thủ tướng Úc Anthony Albanese nói về học thuyết quốc phòng mới trong cuộc họp báo tại Canberra, Úc, ngày 24/04/2023.via REUTERS - STRINGER

Theo hãng tin Pháp AFP, bộ trưởng Quốc Phòng Úc Richard Marles đã không ngần ngại tuyên bố: *“Hôm nay, lần đầu tiên sau 35 năm, chúng ta (tức là nước Úc), đã xác định lại nhiệm vụ của Lực Lượng Phòng Vệ Úc”*. Theo ông chiến lược trước đây *“không còn phù hợp với mục tiêu đề ra”*.

Học thuyết quân sự mới của Úc tập trung vào khả năng răn đe, nhằm ngăn chặn từ xa trước khi kẻ thù có thể tiếp cận lãnh thổ Úc, và tăng cường khả năng phòng thủ các vùng bờ biển của đất nước, đặc biệt là ở phía bắc.

Theo bản báo cáo chiến lược mới của bộ Quốc Phòng Úc, hướng phát triển mới đã trở thành cần thiết trong bối cảnh việc tăng cường năng lực quân sự của Bắc Kinh *“được thực hiện một cách không minh bạch và không trấn an được khu vực Ấn Độ-Thái Bình Dương về ý đồ chiến lược của Trung Quốc”*.

Theo bản báo cáo: *“Việc Trung Quốc khẳng định chủ quyền ở Biển Đông đe dọa trật tự thế giới (...) ở khu vực Ấn Độ-Thái Bình Dương và tác động tiêu cực đến lợi ích quốc gia của Úc”*.

Canberra đã tuyên bố sẽ xây dựng một hạm đội tàu ngầm chạy bằng năng lượng hạt nhân mới. Vào hôm nay, ông Marles cho biết Lực lượng Quốc Phòng Úc cũng sẽ được trang bị khả năng tấn công tầm xa, cả trên bộ lẫn trên không. Tuy nhiên, kế hoạch mua 450 xe chiến đấu bộ binh đã được điều chỉnh xuống còn 129 xe.

Giới phân tích quân sự Úc đang theo dõi sự tăng cường quân sự của Trung Quốc với sự nghi ngờ, lo ngại rằng khả năng quân sự gia tăng của Bắc Kinh trên thực tế có thể cắt đứt nước Úc khỏi các đối tác thương mại của mình và chuỗi cung ứng toàn cầu.

Theo bản báo cáo chiến lược vừa công bố, sự trở lại của cuộc cạnh tranh chiến lược giữa Trung Quốc và Hoa Kỳ *“phải được coi là đặc điểm quyết định của khu vực và thời đại của chúng ta”*.

Liên minh AUKUS : Mỹ - Anh - Úc họp thượng đỉnh về kế hoạch trang bị tàu ngầm cho Úc

Đăng ngày: 13/03/2023 - 12:12

Sửa đổi ngày: 13/03/2023 - 13:34

Capture à partir de : [RFI](#)

Một năm rưỡi sau khi Liên Minh AUKUS mà Mỹ, Anh và Úc thông báo thành lập hồi tháng 09/2021, tổng thống Mỹ Joe Biden, thủ tướng Anh Rishi Sunak và thủ tướng Úc Anthony Albanese tối hôm nay 13/03/2023 họp tại San Diego, bang California, để thông báo chính thức kế hoạch trang bị tàu ngầm động cơ hạt nhân cho Úc.



Thủ tướng Anh Rishi Sunak (T) và đồng nhiệm Úc Anthony Albanese, tại San Diego, California, Hoa Kỳ, ngày 12/03/2023.AP - Leon Neal

Theo thông tin báo chí, ban đầu Úc sẽ mua 3 -5 tàu ngầm của Mỹ, sau đó sẽ tự chế tạo ngay tại Úc các tàu ngầm theo thiết kế của Anh. Dự án tàu ngầm này sẽ đưa Úc trở thành một tác nhân quan trọng trong vùng Ấn Độ - Thái Bình Dương về chiến lược và quân sự, nhưng hiện vẫn đang gây nhiều mối lo và nhiều nghi vấn tại Úc.

Từ Sydney, thông tin viên Grégory Plesse giải thích :

« Đối với thủ tướng Úc Anthony Albanese, đây là bước khởi đầu một kỷ nguyên mới. Quan điểm này được tất cả mọi người chia sẻ, nhưng một số người lo sợ rằng liên minh AUKUS lại chỉ khiến Úc trở thành một lực lượng hỗ trợ cho quân đội Mỹ. Bởi Úc không có khả năng tự chủ điều khiển các tàu ngầm nguyên tử và tình trạng này sẽ kéo dài nhiều năm, theo chuyên gia Malcolm Davis, của Viện Chính sách Chiến lược của Úc.

Ông nói : « Sẽ có một giai đoạn đào tạo, nâng cao trình độ, trong đó chắc chắn sẽ có một thủy thủ đoàn chung bao gồm các thủy thủ tàu ngầm Mỹ và Úc. Nhưng theo thời gian, cuối cùng chúng ta sẽ có thể có một thủy thủ đoàn của riêng Úc, tự chủ, hoàn thiện và đã qua được đào tạo ».

Một lý do khác gây lo ngại là một chương trình như vậy có chi phí cao khủng khiếp, khoảng từ 90 tỉ đến 150 tỉ euro, theo ước tính là cao hơn gấp 2-3 lần so với hợp đồng ký với Pháp mà Úc đã hủy cách nay 1 năm rưỡi.

Chuyên gia Malcolm Davis cho biết tiếp : « Chi tiêu quân sự của chúng ta sẽ tăng lên đáng kể. Nhưng điều đó không phải là vô lý, nếu xét đến môi trường chiến lược mà chúng ta đang đối mặt. Chúng ta phải chuẩn bị cho mọi chuyện ».

Một cuộc đối đầu trực tiếp với Trung Quốc, liên quan đến những tham vọng ngày càng lớn của Bắc Kinh ở Thái Bình Dương là điều mà Úc đang tìm cách tránh bằng mọi giá ».

Nhật Bản và Australia vừa tập trận chung tại Biển Đông dưới sự quan sát chặt chẽ của Trung Quốc

2023.06.30

Capture à partir de : [RFA](#)



Tàu chiến Nhật Bản và tàu HMAS Anzac tham gia cuộc tập trận. VOV

Hải quân Australia và Lực lượng Phòng vệ Biển của Nhật Bản vào hai ngày 24 và 25/6 vừa qua tiến hành cuộc tập trận chung tại Biển Đông. Trung Quốc giám sát chặt chẽ hoạt động này.

Hãng tin ABC tại Australia loan tin ngày 29/6, trong khi Bộ Quốc Phòng nước này không công khai cuộc diễn tập khi đang diễn ra.

Tin cho biết cuộc tập trận chung giữa hai phía được nhấn mạnh vào hoạt động hành quân chiến thuật gồm phòng không, chiến đấu đối mặt.

Hai chiến hạm Nhật bản tham gia cuộc diễn tập chung là JS Izumo và JS Samidare. Cả hai trước khi tham gia cuộc diễn tập đã có chuyến thăm tại cảng Cam Ranh, Việt Nam.

Phía Hải quân Australia cử chiến hạm HMAS AnZac hiện đang thực hiện nhiệm vụ tại khu vực Đông Nam Á và hai máy bay do thám RAAF P-8A Poseidon tham gia cuộc diễn tập.

Chuẩn đô đốc Nhật Bản Takahiro Mishiyama phát biểu với truyền thông Australia rằng Canberra, một đồng minh của Washington, là đối tác chiến lược đặc biệt của Tokyo trong khu vực Ấn Độ Dương- Thái Bình Dương.

“Dự án IMEC”: Chiến thắng ngoại giao của Mỹ-Âu và Nam Bán Cầu trước Trung Quốc

Đăng ngày: 14/09/2023 - 16:05

Capture à partir de : [RFI](#)

Tại thượng đỉnh G20 tại New Delhi trong hai ngày, 09 và 10/09/2023, phương Tây và nhiều nền kinh tế Nam Bán Cầu đã thông qua dự án Hành lang Kinh tế (IMEC/India-Middle East-Europe Economic Corridor), nối liền Ấn Độ với châu Âu qua ngã Trung Đông.



Lãnh đạo Ả Rập Xê Út Mohammed bin Salman (T), thủ tướng Ấn Độ Narendra Modi (G) và tổng thống Mỹ Joe Biden (T) tham dự phiên họp về dự án Hành lang kinh tế IME tại thượng đỉnh G20, New Delhi, ngày 09/09/2023. AFP - EVELYN HOCKSTEIN

Trong bối cảnh nền kinh tế thế giới đang có xu hướng “phi toàn cầu hóa”, như cảnh báo mới đây của Tổ chức Thương Mại Thế giới (WTO) (ngày 12/09), với thế đối đầu gia tăng giữa phương Tây và Trung Quốc, việc ra mắt sáng kiến Hành lang Kinh tế Ấn Độ-Trung Đông-Châu Âu, mở ra một viễn cảnh hợp tác lớn ở quy mô khu vực và thậm chí toàn cầu, là điều đáng chú ý. Theo nhiều nhà quan sát, đây có thể coi là một chiến thắng về ngoại giao của phương Tây và các đối tác “Nam Bán Cầu” trước Trung Quốc, tại thượng đỉnh G20. RFI tổng hợp thông tin về chủ đề này.

1/ Dự án “Hành lang Kinh tế Ấn Độ-Trung Đông-Châu Âu” cụ thể có những nét chính nào đáng chú ý?

Thứ Bảy, 09/09/2023, ngày đầu tiên của thượng đỉnh G20, một thỏa thuận về nguyên tắc đối với Dự án Hành lang Kinh tế Ấn Độ-Trung Đông-Châu Âu (IMEC/India-Middle East-Europe Economic Corridor) được ký kết giữa Hoa Kỳ, Liên Hiệp Châu Âu, Ấn Độ, Ả Rập Xê Út, Các Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất, Pháp, Đức và Ý. Theo hãng tin Đức *Deutsche Welle*, dự án đầy tham vọng này trước hết bao gồm các tuyến đường sắt và vận tải biển xuyên quốc gia trải dài khắp hai châu lục, do

Hoa Kỳ thúc đẩy, với kỳ vọng “sẽ tiếp thêm năng lượng cho sự phát triển kinh tế thông qua việc cải thiện khả năng kết nối và hội nhập kinh tế giữa châu Á, vùng Vịnh và châu Âu. Dự án này sẽ bao gồm hai hành lang riêng biệt – hành lang phía đông nối Ấn Độ với vùng Vịnh và hành lang phía bắc nối vùng Vịnh với châu Âu”. Các tuyến đường này có thể cho phép giao thông từ Ấn Độ sang châu Âu “nhanh hơn 40%”, theo một số thẩm định.

Trên thực tế, Hành lang Kinh tế Ấn Độ-Trung Đông-Châu Âu không chỉ là một dự án về giao thông mà còn là một đại dự án cơ sở hạ tầng. Ngoài các cảng mới, tuyến đường sắt mới, IMEC cũng phát triển các tuyến đường dây điện cao thế, đường ống dẫn hydrogen, cáp quang. Đại dự án này, nếu hoàn thành, có thể đóng vai trò làm lá chắn ngăn chặn sự bành trướng của dự án Sáng kiến Vành đai và Con đường (BRI) của Trung Quốc (cũng thường được gọi là “Con đường Tơ lụa mới”), một dự án cơ sở hạ tầng quy mô lớn khởi sự từ mười năm nay, đang làm dấy lên lo ngại về ảnh hưởng rộng khắp của Bắc Kinh trên ít nhất ba lục địa, đi kèm với các nguy cơ “bẫy nợ”, không minh bạch, và chính quyền nhiều nước tham gia bị Trung Quốc thao túng. Khối G7 – gồm 7 quốc gia giàu nhất thế giới - vào tháng 5/2023 ở Nhật Bản đã cam kết huy động chung 600 tỷ đô la vào năm 2027 để chống lại BRI (tức bằng hơn phân nửa tổng đầu tư gần 1.000 tỷ đô la của Trung Quốc).

Ấn Độ và Ả Rập Xê Út nằm ở trung tâm của đại dự án này. Bộ trưởng Đầu Tư Ả Rập Xê Út, Khalid bin Abdulaziz Al-Falih, có mặt tại New Delhi, nhận định: “mọi người thường nói đến Con đường Tơ lụa (của Trung Quốc), nhưng Con đường Gia vị của Ấn Độ đi qua bán đảo Ả Rập sẽ có ý nghĩa và phù hợp hơn, vì liên quan đến năng lượng mới, dữ liệu, tính kết nối, nguồn nhân lực, các tuyến hàng không và đây còn là sự liên kết giữa các quốc gia có cùng quan điểm và tầm nhìn”. Hãng tin Đức DW dẫn lời nhà cựu ngoại giao Ấn Độ Anil Wadhwa, một người nắm vững hồ sơ này, cho biết: “Hơn 70% cơ sở hạ tầng cho dự án đã sẵn sàng”, và dự án cũng “sẽ trở thành nhân tố làm

thay đổi cuộc chơi địa-chính trị và sẽ mang lại lợi ích cho các nước Đông Nam Á, một khi các đoạn phía đông và phía tây của Hành lang IMEC được hình thành.”

2/ Vì sao coi đây là một thắng lợi ngoại giao trước Trung Quốc, của phương Tây và các đối tác “Nam Bán Cầu” của phương Tây?

Trước thềm thượng đỉnh G20 tại Ấn Độ, trong giới quan sát có nhiều cảnh báo về nguy cơ hội nghị thất bại, không ra được một tuyên bố chung. Viễn cảnh thất bại của G20 dưới sự chủ tọa của Ấn Độ được coi là điều khá dễ hiểu trong bối cảnh thế đối đầu giữa phương Tây với Nga và Trung Quốc gia tăng, đặc biệt liên quan đến cuộc chiến tranh tại Ukraina. Khoảng cách giữa phương Tây và nhiều quốc gia Nam Bán Cầu có nguy cơ sâu rộng hơn, theo nhiều chuyên gia về quan hệ quốc tế, trong lúc nhóm G20 trên thực tế được coi là khuôn khổ đối thoại gần như là duy nhất giữa các quốc gia phát triển và các quốc gia đang phát triển. Thượng đỉnh G20 nếu thất bại sẽ cho thấy một thế giới chia rẽ, phương Tây mất khả năng quy tụ, thúc đẩy hợp tác.

Tuy nhiên, kịch bản thất bại tại thượng đỉnh G20 ở Ấn Độ rút cuộc đã không xảy ra. Thượng đỉnh đã ra được một tuyên bố chung mang tính thỏa hiệp, tránh trực tiếp đề cập đến cuộc chiến tranh Ukraina. Liên Hiệp Châu Phi được chính thức kết nạp vào G20, với sự thúc đẩy của Ấn Độ, Hoa Kỳ, Liên Âu. Nhân dịp thượng đỉnh, nhiều sáng kiến hợp tác giữa phương Tây với các nước Nam Bán Cầu đã được thông qua về nguyên tắc, như Liên minh nhiên liệu sinh học toàn cầu, do Ấn Độ chủ trì cùng với Argentina, Bangladesh, Brazil, Ý, đảo quốc Maurice, Singapore và Hoa Kỳ, hay hợp tác về ngân hàng giữa nhóm IBSA – bao gồm Ấn Độ, Brazil và Nam Phi (ba quốc gia của nhóm BRICS) – phối hợp với Hoa Kỳ về cải cách các ngân hàng phát triển đa phương. Theo nhiều nhà quan sát, như chuyên gia Ian Hall (đại học Griffith University), dự án Hành lang Kinh tế Ấn Độ-Trung Đông-Châu Âu (IMEC) được coi là “thỏa thuận đáng chú ý nhất”. Hành lang Kinh tế Ấn Độ-Trung

Đông-Châu Âu, cũng như cả hai dự án về nhiên liệu và ngân hàng nói trên, đều không có sự tham gia của Trung Quốc.

Dự án hành lang Kinh tế Ấn Độ-Trung Đông-Châu Âu IMEC được nhiệt liệt chào đón đặc biệt tại các quốc gia Trung Đông, như Israel, Ả Rập Xê Út. Theo ông Jonathan Panikoff, chuyên gia chương trình Đông Á của trung tâm tư vấn Atlantic Council, trụ sở tại Washington, “kế hoạch này không chỉ mang lại chiến thắng cho các đồng minh của Mỹ ở châu Âu, cho Trung Đông và cho Ấn Độ, mà còn là nỗ lực cụ thể nhất cho đến nay của phương Tây nhằm đối trọng lại với các khoản đầu tư kinh tế của Trung Quốc ở vùng Vịnh”.

Theo chuyên gia về quan hệ quốc tế Ian Hall, việc dự án Hành lang Kinh tế Ấn Độ-Trung Đông-Châu Âu (IMEC), đối trọng với của dự án Con đường Tơ Lụa mới của Trung Quốc tại khu vực, cùng một số dự án khác, được hưởng ứng tại thượng đỉnh G20 ở New Delhi, cho thấy chiến lược của Ấn Độ “hạn chế ảnh hưởng của Trung Quốc tại G20 đang thu được kết quả”. Theo một số nhà quan sát, việc chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình không tham dự hội nghị thượng đỉnh G20 “là một sự thừa nhận ngầm rằng diễn đàn này không còn phục vụ lợi ích của Trung Quốc”. Trước đó, Ấn Độ với tư cách chủ tịch luân phiên của Tổ chức Hợp tác Thượng Hải hồi tháng 7/2023, đã ngăn chặn một đồng thuận về dự án Vành đai Con Đường (BRI) của Trung Quốc.

Trên hết, theo nhiều chuyên gia, việc Dự án Hành lang Kinh tế Ấn Độ-Trung Đông-Châu Âu được thông qua về nguyên tắc đặc biệt cho thấy Hoa Kỳ đang trở lại vùng Ấn Độ Dương và Trung Đông. Đây trước hết là một tín hiệu của Mỹ gửi đến Trung Quốc, tiếp theo sau thắng lợi ngoại giao ngoạn mục của Trung Quốc hồi tháng 3 vừa qua. Trong bối cảnh phương Tây bị cuốn vào các nỗ lực hỗ trợ Ukraina chống xâm lược Nga, tại Bắc Kinh, hai cựu thù vùng Trung Đông, Iran và Ả Rập Xê Út tuyên bố bình thường hóa quan hệ. Bước đột phá được coi là

bàn thắng lịch sử của Bắc Kinh tại một khu vực vốn được coi là thuộc vùng ảnh hưởng của Mỹ.

Chuyên gia Jonathan Panikoff (Atlantic Council) thậm chí còn cho rằng dự án Hành lang Kinh tế Ấn Độ-Trung Đông-Châu Âu “cho phép khép lại một cách không chính thức một trong những giai đoạn hỗn loạn nhất trong quan hệ Mỹ-Ả Rập Xê Út kể từ ngày 11/09/2001 (vụ khủng bố tòa Tháp đôi New York)”. Việc công bố dự án Hành lang Kinh tế Ấn Độ-Trung Đông-Châu Âu tại thượng đỉnh G20 cho phép mở ra viễn cảnh hợp tác sâu rộng giữa phương Tây và nhiều quốc gia chủ chốt Nam Bán Cầu tại một trong các khu vực được coi là bất ổn nhất hành tinh.

3/ Để trở thành hiện thực, Dự án Hành lang Kinh tế Ấn Độ-Trung Đông-Châu Âu phải vượt qua những trở ngại nào ?

Israel không phải là bên trực tiếp ký kết thỏa thuận về nguyên tắc đối với dự án IMAC. Tuy nhiên, chính quyền và giới quan sát Israel đặc biệt quan tâm đến đại dự án này, mà thủ tướng Israel đánh giá là “cơ hội lớn nhất trong lịch sử hợp tác quốc tế với Israel”. Bài “Đây là những ý nghĩa của hành lang thương mại Ấn Độ - Ả Rập Xê Út - châu Âu với Israel (Quels sont les enjeux du couloir commercial Inde-Arabie saoudite-UE pour Israël ?) trên “Times of Israel”, ghi nhận trở ngại nổi bật của đại dự án về giao thông, với việc một số đoạn đường phải "xuyên qua đủ loại trở ngại khó vượt qua". Đơn cử như 300 km đường sắt giữa Ả Rập Xê Út và Jordani. Nhìn chung, các hệ thống các tuyến đường sắt mà các quốc gia vùng Vịnh đang cố gắng xây dựng từ nhiều năm nay vẫn chưa thành công.

Dù sao quan hệ thù địch căn bản lâu đời có thể gây trở ngại cho dự án, giữa Israel và Ả Rập Xê Út, đang dần dần tìm ra lối thoát. Theo nhà địa chính trị học Pháp Renaud Girard, “ngày 10/9/2023 (tức một ngày sau thỏa thuận tại thượng đỉnh G20 về IMAC), lần đầu tiên trong lịch sử, một phái đoàn Israel đã chính thức đặt chân lên đất Ả Rập Xê Út, nhân dịp kỷ niệm 45 năm

thành lập Ủy ban Di sản Thế giới UNESCO, tại Riyadh. Vào đầu mùa hè này, chính phủ Ả Rập Xê Út đã xóa những nội dung đề cập đến “kẻ thù theo chủ nghĩa Phục quốc Do Thái” khỏi sách giáo khoa ở trường. Sau Ai Cập, Jordani, Các Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất, Bahrain, Maroc và Sudan, Ả Rập Xê Út chắc chắn sẽ sớm trở thành quốc gia Ả Rập thứ bảy mở đại sứ quán tại Israel” (Le Figaro).

Chuyên gia Efraïm Inbar, chủ tịch Viện Jerusalem về chiến lược và an ninh, nhấn mạnh nhiều hơn đến trở ngại mà ông cho là lớn nhất: “hệ thống quan liêu tại Ấn Độ”. Hồi tháng 5/2023, Cơ quan thẩm định tài chính Moody's, có trụ sở tại Hoa Kỳ, đã ra một báo cáo cho biết “tính quan liêu ngày càng gia tăng trong việc ra quyết định” của Ấn Độ có khả năng làm giảm sức hấp dẫn của nước này đối với các nhà đầu tư. Còn nhà nghiên cứu Yoel Guzansky, Viện Nghiên cứu An ninh Quốc gia ở Tel Aviv, tỏ ra hoài nghi nhiều hơn về các đóng góp tài chính nói chung cho các cơ sở hạ tầng khổng lồ này, “tôi nghĩ sẽ mất nhiều thời gian trước khi chúng ta thấy bất cứ điều gì trở thành hiện thực”.

Chiến tranh không phải đã được an bài

Oktober 4, 2023

Capture à partir de : [kimthemdo](https://www.kimthemdo.com)

[Project-Syndicate](https://www.project-syndicate.org)

Joseph S. Nye, Jr.

Đỗ Kim Thêm dịch



Nếu Mỹ duy trì các liên minh, đầu tư cho riêng mình và tránh các khiêu khích không cần thiết, Mỹ có thể giảm xác suất lâm vào một cuộc chiến tranh lạnh hoặc nóng với Trung Quốc. Nhưng để xây dựng một chiến lược hữu hiệu, Mỹ sẽ phải tránh những điều có thể gây hiểu lầm, đã từng xảy ra tương tự trong lịch sử.

Cuộc cạnh tranh giữa hai đại cường Hoa Kỳ và Trung Quốc là một đặc điểm đang định hình nửa đầu thế kỷ này, nhưng có rất ít sự đồng thuận về cách mô tả nó. Một số người gọi đó là một “sự cạnh tranh lâu dài”, tương tự như việc cạnh tranh giữa Đức và Anh trước hai thế chiến của thế kỷ trước. Những người khác lo rằng, Mỹ và Trung Quốc giống như Sparta (cường quốc thống trị) và Athens (cường quốc đang trỗi dậy) vào thế kỷ thứ V trước Công nguyên: “Định mệnh của cuộc chiến đã an bài”. Dĩ nhiên, vấn đề là niềm tin vào tình trạng không thể tránh khỏi cuộc xung đột có thể trở thành một lời tiên tri tự ứng nghiệm.

Chính thuật ngữ “Sự cạnh tranh lâu dài” dễ gây hiểu lầm. Chỉ cần nghĩ đến tất cả các giai đoạn mà mối quan hệ Trung – Mỹ đã trải qua kể từ khi Đảng Cộng sản Trung Quốc (ĐCSTQ) lên nắm quyền hồi năm 1949. Vào thập niên 1950, các binh sĩ Mỹ và Trung Quốc đã tàn sát lẫn nhau trên bán đảo Triều Tiên. Vào thập niên 1970, sau chuyến thăm lịch sử tới Trung Quốc của Tổng thống Mỹ Richard Nixon, hai nước đã hợp tác chặt chẽ để tạo ra sự đối trọng với Liên Xô. Trong thập niên 1990, sự tham gia kinh tế tăng lên và Mỹ ủng hộ Trung Quốc gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới. Mãi cho đến sau năm 2016, chúng ta mới bước vào giai đoạn hiện đại của tình trạng cạnh tranh đại cường, mà một quan chức Mỹ mô tả ,Trung Quốc là “mối đe dọa ngày càng tăng cường độ”, có nghĩa là, “quốc gia duy nhất có thể đặt ra thách thức mang tính hệ thống về phương diện kinh tế, công nghệ, chính trị và quân sự” đối với Mỹ.

Nhưng ngay cả khi sự cạnh tranh lâu dài không bao hàm sự xung đột có bạo lực, thế một “cuộc chiến tranh lạnh” thì sao? Nếu thuật ngữ đó đề cập đến một cuộc cạnh tranh kéo dài khốc liệt, thì chúng ta vốn dĩ đã ở trong tình trạng đó. Nhưng nếu đó là một sự so sánh tương tự về phương diện lịch sử, thì sự so sánh đó không phù hợp và có nguy cơ khiến chúng ta hiểu lầm về những thách thức thực sự mà Hoa Kỳ phải đối mặt với Trung Quốc. Hoa Kỳ và Liên Xô phụ thuộc lẫn nhau về quân sự toàn cầu ở mức độ cao, nhưng hầu như không có sự phụ thuộc lẫn nhau về kinh tế, xã hội hoặc sinh thái. Hiện nay, mối quan hệ Trung – Mỹ khác nhau ở tất cả các khía cạnh đó.

Đầu tiên, Mỹ không thể hoàn toàn tách ra khỏi Trung Quốc về thương mại và đầu tư mà không gây thiệt hại lớn cho chính mình và cho nền kinh tế toàn cầu. Hơn nữa, Mỹ và các đồng minh đang bị đe dọa không phải bởi sự truyền bá về ý thức hệ cộng sản, mà bởi một hệ thống phụ thuộc lẫn nhau về kinh tế và chính trị mà cả hai bên thường xuyên thao túng. Việc tách rời một phần hoặc “giảm rủi ro” về các vấn đề an ninh là cần thiết, nhưng việc tách rời hoàn toàn về kinh tế sẽ rất tốn kém, hết sức bất lợi và rất ít đồng minh của Mỹ sẽ theo đuổi. Nhiều quốc gia coi Trung Quốc là đối tác thương mại hàng đầu của họ hơn là Mỹ.

Sau đó, có những khía cạnh về sinh thái của sự phụ thuộc lẫn nhau khiến cho việc tách rời là không thể. Không quốc gia nào có thể đơn phương giải quyết vấn đề biến đổi khí hậu, mối đe dọa đại dịch hoặc các vấn đề khác về xuyên quốc gia. Dù tốt hay xấu, chúng ta đang bị mắc kẹt trong một “cuộc cạnh tranh hợp tác” với Trung Quốc và đang cần có một chiến lược mà nó có thể thúc đẩy các mục tiêu đầy mâu thuẫn. Tình hình không giống như việc ngăn chặn trong thời Chiến tranh Lạnh.

Đối phó với thách thức từ Trung Quốc, đòi hỏi một phương cách thúc đẩy các liên minh và hệ thống dựa trên luật lệ mà Mỹ đã tạo ra. Các đồng minh như Nhật Bản và các đối tác như Ấn

Độ là những cơ sở mà Trung Quốc còn thiếu. Mặc dù trọng tâm của nền kinh tế toàn cầu đã di chuyển từ châu Âu sang Á trong thế kỷ qua, Ấn Độ, quốc gia đông dân nhất thế giới, là một trong những đối thủ lâu đời của Trung Quốc. Những lời lẽ khuôn sáo về “phía Nam bán cầu” hoặc sự đoàn kết trong khối BRICS (Brazil, Nga, Ấn Độ, Trung Quốc và Nam Phi) rất dễ gây hiểu lầm, bởi vì nó bỏ qua sự cạnh tranh nội bộ trong các khuôn khổ đó. Hơn nữa, sự thịnh vượng chung của các nước đồng minh theo dân chủ phương Tây sẽ vượt xa sự thịnh vượng của Trung Quốc cộng với Nga trong thế kỷ này.

Để thành công, chiến lược đối với Trung Quốc của Mỹ phải đặt ra các mục tiêu thực tế. Nếu Mỹ định nghĩa thành công chiến lược là chuyển hoá Trung Quốc thành một nền dân chủ theo phương Tây, thì có khả năng Mỹ sẽ thất bại. ĐCS TQ lo ngại trào lưu tự do hóa của phương Tây, và Trung Quốc quá lớn để xâm lược hoặc thay đổi một cách cơ bản thông qua việc cưỡng chế. Thực tế này hướng theo cả hai cách: Hoa Kỳ có các vấn đề quốc nội, nhưng chắc chắn không lệ thuộc bất cứ điều gì về sự thu hút của chủ nghĩa cộng sản Trung Quốc. Trong khía cạnh quan trọng này, cả Trung Quốc và Mỹ đều không đặt ra một mối đe dọa sinh tồn nào đối với phe kia – trừ khi họ lâm vào một cuộc chiến tranh lớn.

Sự so sánh tương tự về lịch sử tốt nhất không phải là châu Âu trong Chiến tranh Lạnh sau năm 1945 mà là châu Âu trước chiến tranh năm 1914. Các nhà lãnh đạo châu Âu hoan nghênh những gì họ nghĩ sẽ là một cuộc xung đột ngắn ngủi ở Balkan, nhưng thay vào đó là Thế chiến thứ Nhất với bốn năm khủng khiếp. Một số người dự đoán rằng Mỹ và Trung Quốc sẽ rơi vào một cuộc chiến tương tự ở Đài Loan, nơi mà Trung Quốc coi là một tỉnh nổi loạn. Khi Nixon và Mao Trạch Đông gặp nhau năm 1972, họ không thể đồng ý về vấn đề này, nhưng họ đã nghĩ ra một công thức thô sơ để xử lý vấn đề mà nó đã kéo dài nửa thế kỷ: Không có tình trạng độc lập về mặt pháp lý cho Đài Loan và Trung Quốc không sử dụng vũ lực chống Đài Loan. Duy trì

nguyên trạng đòi hỏi việc răn đe Bắc Kinh trong khi tránh khiêu khích trong việc ủng hộ độc lập cho Đài Loan về mặt pháp lý. Chiến tranh thì nguy hiểm, nhưng có thể tránh được.

Mỹ nên tính đến chuyện sẽ có các cuộc xung đột kinh tế với Trung Quốc ở cường độ thấp, nhưng các mục tiêu chiến lược của Mỹ nên tránh leo thang, điều mà Ngoại trưởng Mỹ Antony Blinken gần đây gọi là “chung sống hòa bình”. Điều đó có nghĩa là, sử dụng răn đe để tránh một cuộc chiến tranh nóng, hợp tác khi có thể, tận dụng sức mạnh cứng và mềm của Mỹ để thu hút các đồng minh, và thu xếp nội lực để cạnh tranh thành công. Mục tiêu là định hình hành vi đối ngoại của Trung Quốc bằng cách tăng cường các liên minh và định chế quốc tế của Mỹ.

Ví dụ, chìa khóa để thúc đẩy các lợi ích của Mỹ ở Biển Đông và Biển Hoa Đông là Nhật Bản, một đồng minh thân cận có quân đội Mỹ đồn trú. Nhưng do Mỹ cũng cần củng cố lợi thế kinh tế và công nghệ của riêng mình, nên sẽ Mỹ khôn ngoan nếu áp dụng chính sách thương mại châu Á tích cực hơn và hỗ trợ cho các nước có thu nhập thấp và trung bình đang bị Trung Quốc lôi kéo. Các cuộc thăm dò toàn cầu cho thấy, nếu Mỹ duy trì sự cởi mở ở trong nước và các giá trị dân chủ, Mỹ sẽ có nhiều quyền lực mềm hơn Trung Quốc.

Nhiều quốc gia hoan nghênh việc Mỹ đầu tư vào sức mạnh răn đe quân sự của Mỹ, bởi họ muốn duy trì quan hệ thương mại với Trung Quốc, nhưng không muốn bị Trung Quốc khống chế. Nếu Mỹ duy trì các liên minh của mình và tránh sự bồi nhọ, cũng như tránh sự hiểu lầm như đã từng xảy ra tương tự trong lịch sử, thì sự “cạnh tranh hợp tác” sẽ là một mục tiêu bền vững.

Joseph S. Nye, Jr. là Giáo sư Đại học Harvard và là Cựu Trợ lý Bộ trưởng Quốc phòng Hoa Kỳ. Cuốn sách mới nhất của ông là: [Do Morals Matter? Presidents and Foreign Policy from FDR to Trump](#) do Nhà xuất bản Đại học Oxford ấn hành 2020.

Bài liên quan: [Cuộc chiến kinh tế Mỹ – Trung](#) — [Trump vẫn còn có thể thắng trong nhiệm kỳ thứ hai cho dù mọi chuyện xảy ra](#) — [Chiến tranh lạnh Mỹ – Trung, cuộc chiến Ukraine và xung đột Đài Loan](#)

Các nước cần chuẩn bị cho một cuộc chiến lâu dài trên Biển Đông

Bình luận của Trần Hoàng Hải
2023.09.29
Capture à partir de : [RFA](#)



Hình chụp hôm 20/9/2023 cho thấy tàu hải cảnh Trung Quốc đang theo sát tàu đánh cá của Philippines ở bãi cạn Scarborough. AFP

Màn kịch của Trung Quốc ở Biển Đông

Những sự kiện xảy ra gần đây ở Đông Nam Á cho thấy tình hình có vẻ đáng lo ngại: Bắc Kinh công bố “bản đồ tiêu chuẩn” mới trong đó có yêu sách “Đường 10 đoạn” Biển Đông; Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình từ chối tham dự Hội nghị cấp cao Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) tại Jakarta; Trung Quốc và Philippines lại có thêm căng thẳng ở Bãi cạn Scarborough, sau sự kiện tàu Hải cảnh Trung Quốc bắn vòi rồng vào tàu Cảnh sát biển Philippines tại khu vực Bãi Cỏ Mây trên Biển Đông.

Không sự kiện nào trong số này có thể gây ngạc nhiên cho các nhà nghiên cứu về Trung Quốc và về tình hình Biển Đông. Giới chuyên gia đã mừng tưng thấy một bức tranh phức tạp về “vỡ kịch ngoại giao” của Trung Quốc ở Biển Đông.

Sự kết hợp giữa ngoại giao truyền thống, ngoại giao pháo hạm và ngoại giao công chúng đã trở thành thông lệ trong khu vực: việc Trung Quốc thực hiện cái gọi là “luật pháp” - sử dụng các hệ thống và thể chế pháp lý để làm suy yếu đối phương - cùng với việc sử dụng chiến thuật “vùng xám” nhằm mục đích phá vỡ hiện trạng ở Biển Đông theo những cách ít gây chiến.

Từ đầu năm tới nay, Trung Quốc đã liên tục gây áp lực đối với Philippines. Tháng 2, Philippines đã tố cáo Trung Quốc chiếu tia laser vào các thủy thủ của Philippines (1). Tháng 8 thì Trung Quốc bắn vòi rồng vào tàu Philippines (2), mới đây thì Bắc Kinh làm hàng rào phao để ngăn chặn ngư dân Philippines tiếp cận Bãi cạn Scarborough (3).

Các tuyên bố chủ quyền của Bắc Kinh dựa trên “Đường 9 đoạn” đã bị Toà Trọng tài theo Phụ lục VII của UNCLOS đã tuyên vô hiệu vào năm 2016, nhưng điều đó không ngăn được các tàu Trung Quốc bắn tia laser và vòi rồng hoặc thực hiện các hoạt động tiếp cận và phong tỏa hạm đội để khẳng định chủ quyền bằng sự đe dọa, cho dù điều đó trái với luật pháp quốc tế.

Từ việc chiếu tia laser vào các tàu Philippines vào tháng 2 cho đến bắn vòi rồng và đặt phao ngăn chặn, Trung Quốc liên tục thử thách các giới hạn của sự xâm lược – tăng cường nhưng cẩn thận tránh hành động chiến tranh rõ ràng – ở Biển Đông.

Những hành động như vậy đã gây ra sự lên án mạnh mẽ từ những nước như Philippines và các quốc gia khác cũng như từ các đối thủ của Trung Quốc như Mỹ và Nhật Bản, nhưng Trung Quốc không hề tỏ ra lo lắng, thường coi hành vi đó là hợp pháp và cần thiết để bảo vệ lợi ích của mình.

Một vấn đề quan trọng đặt ra là tại sao Trung Quốc lại gây căng thẳng trên Biển Đông như vậy? Nhằm mục đích gì? Làm sao để chống lại hành vi trên của Trung Quốc?

Một số cách giải thích sau đây có thể làm sáng tỏ các câu hỏi này.



Hình chụp của tuần duyên Philippines cho thấy một nhân viên của tuần duyên Philippines đang cắt dây hàng rào bằng phao do Trung Quốc thả xuống ở gần bãi cạn Scarborough hôm 25/9/2023. AFP

Làm sao lãng những vấn đề trong nước

Một vấn đề nổi cộm nhưng bị báo chí Trung Quốc lờ đi là việc Trung Quốc đang trải qua một trong những cuộc khủng hoảng lớn nhất dưới sự lãnh đạo của Tập Cận Bình.

Sau khi nổi lên với tư cách là “nhà lãnh đạo trọn đời” của Trung Quốc và ra sức lấp đầy đội ngũ thân tín của mình vào các cơ quan hàng đầu của đảng như Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc (ĐCSTQ) và Bộ Chính trị, nhà lãnh đạo tối cao Tập Cận Bình đã phải liên tục hứng chịu những thách thức mà ông gọi là “sóng to gió lớn” trong nỗ lực giữ cho “con thuyền Trung Quốc” khỏi bị nhấn chìm.

Tuy nhiên, sự quản trị yếu kém đang khiến Trung Quốc gặp khủng hoảng lớn.

Mặc dù luật pháp và chèn ép trên biển là một phần không thể thiếu trong bộ công cụ của Bắc Kinh ngay cả trong những thời

điểm thuận lợi hơn, nhưng đã có một sự gia tăng rõ ràng trùng hợp với các vấn đề trong nước của Trung Quốc – tình trạng rối loạn trên thị trường bất động sản, tỷ lệ thanh niên thất nghiệp cao và xuất khẩu giảm.

Lịch sử cho thấy các chế độ độc tài có thể có xu hướng ngoại tác hóa những tai ương trong nước của họ, chẳng hạn như trường hợp của chính quyền quân sự Argentina và quần đảo Falklands do Anh cai trị (mà Buenos Aires vẫn tuyên bố cho đến ngày nay là Malvinas) vào năm 1982 trong bối cảnh kinh tế của đất nước gặp nhiều thách thức, bao gồm cả lạm phát tăng vọt.

Cố gắng thúc đẩy một cuộc chiến

Trung Quốc dường như đang cố gắng tìm cách tạo cơ cho một phản ứng quân sự từ các bên tranh chấp đối lập ở Biển Đông (hoặc các đồng minh của họ), điều này sẽ kích hoạt việc sử dụng vũ lực của Trung Quốc, tuy nguy hiểm hơn nhưng chính đáng về mặt pháp lý. Tuy nhiên cho đến nay chưa có quốc gia liên quan nào rơi vào bẫy của Trung Quốc như vậy. Philippines đã nhiều lần theo đuổi con đường ngoại giao để bày tỏ sự bất bình, bao gồm cả việc triệu tập đại sứ Trung Quốc để phản đối. Tuy nhiên, ngoại trừ leo thang quân sự, các chuyên gia cho rằng Trung Quốc dường như ngày càng nhận thức rõ ràng hơn về những gì họ có thể đạt được và không có khả năng ngừng gây thù địch với các nước láng giềng.

Collin Koh, nhà phân tích an ninh khu vực của Trường S. Rajaratnam tại Singapore, cho biết: “Tôi nghĩ Trung Quốc đang cố gắng tránh trở thành nước nổ súng đầu tiên vì điều đó sẽ làm suy yếu lập trường của họ trên nhiều mặt.” [\(4\)](#)

Derek Grossman, nhà phân tích quốc phòng cấp cao tại Tập đoàn RAND của Mỹ cũng cho biết, mặc dù việc Trung Quốc bắn vòi rồng là nguy hiểm, nhưng nó sẽ không được coi là một “cuộc tấn công vũ trang” có thể kích hoạt một hiệp ước phòng thủ chung giữa Washington và Manila. “Thông thường, một cuộc tấn công vũ trang sẽ dẫn đến sự phá hủy vĩnh viễn hoặc

vô hiệu hóa tài sản, có thể gây thương vong về người hoặc mất mạng.”[\(5\)](#)

Liệu sức mạnh và thời gian có ủng hộ Trung Quốc?

Một lý do khiến Trung Quốc có thể cảm thấy bạo dạn gia tăng căng thẳng hiện nay là nước này cho rằng họ đã đạt đến đỉnh cao thống trị ở vùng biển Đông.

Bắc Kinh đã thể hiện rõ ràng sự không hài lòng đối với mối quan hệ an ninh chặt chẽ hơn của chính quyền Tổng thống Marcos Jr với Washington.

Mặc dù Mỹ với tư cách là cường quốc biển mạnh nhất thế giới luôn cố gắng duy trì sự hiện diện ở Biển Đông, nhưng sự hiện diện của Mỹ vẫn chưa là gì so với lợi thế địa lý thực tế của Bắc Kinh. Trung Quốc là một quốc gia ven Biển Đông, chưa kể đến nhóm tiền đồn đảo nhân tạo được quân sự hóa, mang lại lợi thế chưa từng có để thể hiện sự hiện diện liên tục của Trung Quốc trong khu vực.

Trung Quốc đang thể hiện cho thấy nước này có thể khai thác bộ công cụ mở rộng chiến thuật vùng xám theo ý muốn. Nói cách khác, Bắc Kinh tin rằng họ có thể chơi trò chơi lâu dài ở Biển Đông.

Ví dụ, ở Bãi Cỏ Mây, Trung Quốc hoàn toàn nhận thức được rằng thân tàu rỉ sét của tàu chiến Sierra Madre của Philippines đang mắc cạn sẽ không tồn tại quá lâu trước khi nó phải bị loại bỏ. Bắc Kinh không có động cơ nào để phát động một cuộc tấn công chớp nhoáng để trục xuất người Philippines ra khỏi bãi cạn này. Thay vào đó, Bắc Kinh có thể đơn giản làm suy yếu Manila cho đến khi nước này từ bỏ quyền kiểm soát bãi cạn đó.

Các nước Đông Nam Á cần làm gì?

Trước hết, các quốc gia Đông Nam Á trực tiếp liên quan đến tranh chấp Biển Đông cần thận trọng không để bị rơi vào bẫy “nổ súng trước” của Trung Quốc.

Ngoài ra, khi Trung Quốc muốn trò chơi này kéo dài thì các nước Đông Nam Á liên quan cần phải có chiến lược đối phó Trung Quốc một cách lâu dài.

Trong một trò chơi kéo dài, việc chỉ tập trung vào đối thoại là không đủ. Phản ứng ngoại giao đồng loạt của các bên Đông Nam Á chống lại bản đồ tiêu chuẩn mới của Trung Quốc là một dấu hiệu đáng khích lệ. Tuy nhiên, ngoại giao phải được củng cố bằng một hình thức thể hiện sự hiện diện hữu hình. Giải pháp đơn giản nhất là mua ngày càng nhiều tàu và máy bay mạnh mẽ có khả năng hoạt động trên vùng Biển Đông rộng lớn. Tuy nhiên, việc này gặp khó do hạn chế về tài chính, hoàn cảnh vốn quen thuộc với các nước trong khu vực đang tìm cách phục hồi và tăng trưởng kinh tế sau đại dịch COVID-19 và chiến tranh Ukraine. Không thể sánh với đội tàu và máy bay của Trung Quốc, nên việc phối hợp và tối đa hóa các nguồn lực thực thi pháp luật về quân sự và hàng hải trở nên cần thiết hơn bao giờ hết.

Các nước Đông Nam Á có thể chống lại bằng cách chẳng hạn như thắt chặt các quy định pháp lý hàng hải hiện có hoặc tạo ra các quy định mới phù hợp với luật pháp quốc tế để khẳng định lợi ích của mình. Cũng cần tăng cường khả năng phục hồi kinh tế, đặc biệt đối với những nước phụ thuộc nhiều vào xuất khẩu của Trung Quốc, để đa dạng hóa thị trường trong nước nhằm ngăn chặn hoặc giảm thiểu sự ép buộc kinh tế. Sẽ cần nỗ lực của cả nước để đảm bảo các chiến thuật vùng xám không gây bất hòa và gây mất đoàn kết, có thể làm tê liệt phản ứng quốc gia trước các tình huống bất ngờ ở Biển Đông.

Cuối cùng, trong khi nhận thức được những hạn chế cố hữu về mặt cấu trúc của ASEAN khiến việc đưa ra bất kỳ quan điểm thống nhất nào về tranh chấp Biển Đông trở nên khó khăn, các quốc gia thành viên có cùng chí hướng có thể hợp tác chặt chẽ hơn với nhau. Những nước có tranh chấp ở Biển Đông nên bắt đầu giải quyết những vấn đề này một cách nghiêm túc, chẳng

hạn như trường hợp thỏa thuận giữa Indonesia và Việt Nam nhằm phân định các vùng đặc quyền kinh tế chồng lấn hồi tháng 12/2022. Các bên liên quan trong ASEAN có thể nỗ lực hướng tới quan điểm thống nhất để tăng cường sức mạnh của mình trong các cuộc đàm phán hiện nay với Bắc Kinh về Bộ quy tắc ứng xử ở Biển Đông (COC).

Tham khảo:

1.

<https://apnews.com/article/politics-philippines-government-manila-china-8ee5459dcac872b14a49c4a428029259>

2.

<https://edition.cnn.com/2023/08/07/asia/china-philippines-coast-guard-confrontation-south-china-sea-intl-hnk/index.html>

3.

<https://www.aljazeera.com/news/2023/9/24/philippines-condemns-floating-barrier-in-south-china-sea>

4. <https://time.com/6302515/china-philippines-south-china-sea-aggression/>

5. <https://time.com/6302515/china-philippines-south-china-sea-aggression/>

Liên quân 10 nước tập trận ở Biển Đông và thông điệp tới Trung Quốc

2023.10.04

Capture à partir de : [RFA](#)



Cuộc tập trận SAMA SAMA 2023 giữa Mỹ và Philippines bao gồm các hoạt động diễn tập sẵn tàu ngầm, tấn công tàu chiến, và tác chiến điện tử, với hơn một ngàn binh lính được điều động. US Navy

Hải quân Hoa Kỳ và Philippines hôm 2 tháng 10 bắt đầu cuộc tập trận mang tên "Sama Sama" (nghĩa là sát cánh trong tiếng Tagalog) tại khu vực Biển Đông, cùng với sự tham gia của tám nước đồng minh và đối tác khác. Nhóm này gồm hải quân các nước Anh, Pháp, Úc, Nhật Bản, Canada, Malaysia; cùng quan sát viên từ New Zealand và Indonesia.

Cuộc tập trận này bao gồm các hoạt động diễn tập săn tàu ngầm, tấn công tàu chiến, và tác chiến điện tử, với hơn một ngàn binh lính được điều động.

Tuy là sự kiện được lên kế hoạch từ trước, nhưng cuộc tập trận này diễn ra đúng vào thời điểm Trung Quốc và Philippines đang đối đầu với nhau kịch liệt trên khu vực Biển Đông.

Do vậy, cuộc tập trận đang diễn ra được đánh giá là sẽ tạo ra thông điệp trực tiếp đến với Trung Quốc.

Trao đổi với Đài Á châu Tự do, thạc sĩ Hoàng Việt - chuyên gia nghiên cứu Biển Đông, cho biết đây là một cuộc tập trận "đặc biệt", ông nói thêm:

"Cuộc tập trận này không chỉ đơn thuần là một cuộc tập trận mà nó còn là một thông điệp, để thể hiện sức mạnh và sự đoàn kết của những quốc gia sát cánh cùng Philippines trên khu vực Biển Đông, trong đó là Mỹ và Phương tây. Với phương châm tôn trọng một trật tự thế giới dựa trên luật lệ."

Mới tháng trước, Trung Quốc cho giăng dây thừng và phao nổi ở khu vực Bãi cạn Scarborough, nhằm ngăn cản các tàu của ngư dân Philippines tiếp cận khu vực trên, khiến đích thân tổng thống Philippines đã phải ra lệnh cho lực lượng hải quân nước này thực hiện chiến dịch phá huỷ.

Lực lượng cảnh sát biển của hai nước cũng liên tiếp chạm trán nhau ở khu vực Bãi Cỏ Mây thuộc quần đảo Trường Sa. Tại đây, lính Philippines đang đồn trú trên một chiếc tàu chiến được chủ động cho mắc cạn, và cần phải được tiếp tế thường xuyên, và phía Trung Quốc luôn tìm cách ngăn cản.

Theo giáo sư Carlyle Thayer, chuyên gia nghiên cứu về lĩnh vực an ninh ở khu vực Châu Á-Thái Bình Dương, những cuộc tập trận thể này là nhằm ngăn chặn và răn đe các hành vi đe dọa sự ổn định do Trung Quốc tạo ra:

“Những cuộc tập trận này nhằm mục đích ngăn ngừa và răn đe các hành vi gây bất ổn ở khu vực, và khiến Trung Quốc phải suy nghĩ kỹ trước khi hành động.

Cuộc tập trận này nằm trong bối cảnh Trung Quốc liên tiếp áp đặt yêu sách chủ quyền của họ, còn Hoa Kỳ thì cố gắng xây dựng một liên minh nhằm răn đe Trung Quốc.”

Một nước Đông Nam Á tham gia cuộc tập trận là Indonesia lại không có yêu sách chủ quyền đối với bất cứ thực thể hay hòn đảo nào trên khu vực Biển Đông, nhưng nước này cũng bị đe dọa bởi tuyên bố chủ quyền của Trung Quốc ở trên vùng biển mà họ gọi là Biển Natuna, nằm ở phía nam Biển Đông.

Việt Nam, ở mặt khác, lại là một trong những nước có tuyên bố chủ quyền đối với các quần đảo ở khu vực Biển Đông, và trong những năm qua đã bị Trung Quốc liên tiếp gây sức ép, và thậm chí đe dọa. Thế nhưng lại không góp mặt trong cuộc tập trận này.

Lý giải cho điều này, thạc sĩ Hoàng Việt cho biết quan điểm của ông:

“Trước đây thì Việt Nam cũng tham gia tập trận với Mỹ một số lần, nhưng sau này Việt Nam không tham gia nữa. Nó có nhiều lý do, nhưng rõ ràng thứ nhất là học thuyết quốc phòng 4 Không của Việt Nam, trong đó có việc không tham gia liên minh quân sự với bất cứ quốc gia nào. Thế nên Việt Nam sẽ tránh.

Gần đây chúng ta thấy quan điểm của Việt Nam đối với cuộc căng thẳng Mỹ - Trung, đặc biệt là từ khi cuộc chiến Ukraine nổ ra, thì phía Việt Nam luôn thể hiện cái tư duy mà nhiều quốc gia Đông Nam Á khác nhắc tới, đó là không thể hiện việc chọn bên.

Chính vì thế mà đối với việc này thì Việt Nam không khuyến khích, nhưng cũng không lên án việc các nước tham gia tập trận với Philippines.”

Đó là về mặt quan điểm, và nguyên tắc công khai trong chính sách đối ngoại cũng như quốc phòng của Việt Nam. Còn về mặt thực tế, theo giáo sư Carlyle Thayer, thì Việt Nam sẽ ngầm ủng hộ sự hiện diện của Mỹ và các nước Phương tây ở Biển Đông:

“Tôi cho rằng Việt Nam sẽ muốn những sự kiện như thế này diễn ra hơn là không muốn có bất cứ hoạt động nào. Sự hiện diện thường xuyên của Mỹ có nghĩa là Trung Quốc sẽ phải chú ý nhiều hơn vào nước Mỹ, còn nếu nước Mỹ không xuất hiện thì Trung Quốc sẽ hướng sự chú ý vào Việt Nam. Và Việt Nam rõ ràng là không muốn điều đó xảy ra.”

Cuộc tập trận này dự kiến sẽ kéo dài 12 ngày ở vùng biển gần với phía nam đảo Luzon của Philippines, nơi có căn cứ hải quân Vịnh Subic, từng là một trong những tiền đồn quân sự lớn nhất của Mỹ ở khu vực trong thời kỳ Chiến tranh Lạnh.

« Pháo đài Trung Quốc » và nguy cơ xung đột vũ trang với Mỹ

Đăng ngày: 07/11/2022 - 17:46

Capture à partir de : [RFI](#)

Tập trung mọi quyền lực trong tay, chủ tịch mãn đời Tập Cận Bình muốn biến Trung Quốc thành một pháo đài để dần lên thống trị hành tinh vào khoảng năm 2049. Mục tiêu là xây dựng một thế giới hậu phương Tây, mạnh được yếu thua, với ý thức hệ mác-xít và mưu đồ đế quốc, chấp nhận nguy cơ xung đột với Hoa Kỳ.



Ảnh minh họa : Các đại biểu quân đội trong dịp lễ khai mạc Đại hội Đảng Cộng sản Trung Quốc lần thứ 20 tại Đại lễ đường Nhân dân ở Bắc Kinh ngày 16/10/2022.AP - Mark Schiefelbein

Bắc Kinh chuẩn bị cho dân chúng về trừng phạt và xung đột

Trong bài bình luận « *Pháo đài Trung Quốc* », *Le Figaro* nhận định Đại Hội Đảng lần thứ 20 kết thúc với quyền hành tuyệt đối nằm trong tay Tập Cận Bình, nay là chủ tịch mãi đời được sự hỗ trợ của tất cả sáu ủy viên thường trực Bộ Chính Trị. Sự tập trung quyền lực này gắn liền với ý định biến Trung Quốc thành một pháo đài để nhảy lên dẫn đầu toàn thế giới vào khoảng năm 2049, nhân kỷ niệm 100 năm ngành thành lập Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa. Mục tiêu là xây dựng một thế giới hậu phương Tây, mạnh được yếu thua, tự do và nhân quyền bị cấm cản, ý thức hệ mác-xít và ý đồ đế quốc đứng trên kinh tế.

Pháo đài, trước hết về kinh tế. Sau bốn mươi năm huy hoàng nhờ toàn cầu hóa, Bắc Kinh nay dành ưu tiên tuyệt đối cho an ninh. Đại dịch Covid và những cuộc phong tỏa không ngơi nghỉ cũng được dùng để chuẩn bị cho dân chúng chịu đựng những trừng phạt của phương Tây và một cuộc xung đột với Hoa Kỳ. Tiếp đến về thương mại, tiền tệ và tài chính. Thị trường Hoa lục đóng lại với các công ty ngoại quốc nhất là về xe hơi - nhờ sự thống trị của các nhà sản xuất nội địa về xe điện - và hàng

không. Đồng thời Bắc Kinh tiếp tục chiến lược phi đô la hóa trong ngoại thương với Nga và cả với Trung Đông.

Kiểm soát xã hội, đối đầu với phương Tây

Vẫn theo *Le Figaro*, pháo đài này còn về chính trị và ý thức hệ. Covid đã giúp đảng Cộng Sản kiểm soát xã hội và các cá nhân thông qua việc thiết lập một « Big Brother » điện tử, hạn chế di chuyển và cấm xuất ngoại. « Tư tưởng Tập Cận Bình » được tự nhận là « *chủ nghĩa mác-xít của Trung Quốc đương đại và thế kỷ 21* », cộng với tôn sùng cá nhân lãnh tụ, càng củng cố thêm tính chất toàn trị của chế độ.

Cuối cùng là về quân sự và chiến lược, xung quanh sự đối địch với Hoa Kỳ và xây dựng một trật tự thế giới với các vùng ảnh hưởng của đế quốc. Đó là lý do khiến Bắc Kinh tăng cường quân đội và kho vũ khí nguyên tử, gia tăng đe dọa Đài Loan thông qua việc phủ nhận độc lập của đảo quốc được ghi vào Hiến Pháp và tập trận phong tỏa hòn đảo mùa hè rồi. Đó cũng là lý do của việc thiết lập đối tác chiến lược với nước Nga của Vladimir Putin và ủng hộ cuộc xâm lược Ukraina. Bên cạnh đó là việc xúc tiến một quốc tế của các nền độc tài, tiếp tục bao vây phương Tây bằng cách tìm kiếm liên minh với các nước phương nam.

Chiến lược pháo đài của Trung Quốc nhằm đối đầu với phương Tây, chấp nhận nguy cơ xung đột vũ trang với Hoa Kỳ. Việc hy sinh tăng trưởng, đóng cửa biên giới làm xáo trộn kế hoạch với giai cấp trung lưu, nay chỉ còn dựa vào dân tộc chủ nghĩa cực đoan, nỗ lực tự cung tự cấp gắn liền với logic hiếu chiến.

Mỹ quyết chặn toàn trị Bắc Kinh, Đức vẫn mù quáng

Về lâu về dài, sự chuyển đổi Trung Quốc thành pháo đài chỉ dẫn đến suy sụp, như vẫn thường xảy ra trong lịch sử. Trước mắt, chủ trương này tạo ra mối đe dọa chính cho tự do chính trị. Trước sự cứng rắn hơn của chủ nghĩa toàn trị Trung Quốc và tham vọng đế quốc, Hoa Kỳ đã xác định và áp dụng một

chiến lược ngăn chặn rõ ràng, là một trong những điểm đồng thuận hiếm hoi giữa hai đảng Dân Chủ và Cộng Hòa.

Chiến lược này sẽ được nối dài qua việc thành lập một hội đồng các nền dân chủ Đại Tây Dương và Thái Bình Dương, nhằm hạn chế sự bành trướng của Trung Quốc và tạo mối liên hệ giữa phương Tây và các nước phương nam, nhất là xung quanh vấn đề khí hậu. Nhưng châu Âu vẫn là mắt xích yếu trước Bắc Kinh.

Theo nhận định của *Le Figaro*, đó là do sự mù quáng của Đức, đã lặp lại sai lầm như đối với Nga, qua việc tìm cách duy trì xuất khẩu sang Hoa lục bằng mọi giá, vốn là trung tâm mô hình trọng thương của Đức. Chuyến thăm Bắc Kinh của ông Olaf Scholz, với việc gia tăng đầu tư Đức vào Trung Quốc và cho tập đoàn nhà nước Cosco chiếm 25 % vốn của cảng container Hamburg, theo tác giả, là một chính sách hòa dịu sẽ dẫn đến thất bại. Như cựu thủ tướng Anh Churchill đã nói : « *Chính sách hòa hoãn cũng như nuôi ăn một con cá sấu, với hy vọng mình sẽ là người cuối cùng bị nó ăn thịt* ».

Đơn thương độc mã trước Trung Quốc là gánh lấy thiệt thòi

Tương tự, trả lời *Libération*, ủy viên châu Âu phụ trách thị trường nội địa và quốc phòng, ông Thierry Breton cho rằng « *Không thể thảo luận với Trung Quốc mà mỗi người ngồi một góc riêng* ». Nước Đức, buộc lòng phải thay đổi mô hình do chiến tranh Ukraina, chùng như muốn đi theo « *sonderweg* », một con đường đơn độc, mà minh chứng là căng thẳng Pháp-Đức và chuyến đi solo của ông Olaf Scholz đến Bắc Kinh. Thierry Breton nhấn mạnh chỉ có tư cách tập thể mới giúp Liên Hiệp Châu Âu (EU) tạo được sức mạnh trên trường quốc tế. Thứ Tư tới, Ủy ban giới thiệu một Hiệp ước ổn định nhằm đầu tư vào môi trường và quân đội, sẽ gây giận dữ cho những con diều hâu Đức.

Không ai có thể quên rằng Bắc Kinh đã làm mọi cách để chia rẽ EU trong cuộc khủng hoảng Covid, cho thấy rõ Trung Quốc là «

đối thủ mang tính hệ thống » như đã đánh giá hồi năm 2019. Từ đó đến nay, một loạt quy định đã được châu Âu thông qua nhằm chấm dứt sự ngây thơ trước Trung Quốc. Dù vẫn là đối tác thương mại quan trọng, nhưng mối liên hệ phải nằm trong khuôn khổ địa chính trị đặc thù, các Nhà nước cần phối hợp với nhau. Chẳng hạn sắp tới không còn có thể để cho Trung Quốc tham gia vào những cơ sở hạ tầng thiết yếu.

Theo ông Breton, cần phải cân bằng lại quan hệ qua việc xác lập tương quan lực lượng với Trung Quốc. EU là thị trường lớn hơn Hoa Kỳ 1,5 lần và Bắc Kinh rất cần đến, vì nếu tách khỏi châu Âu Trung Quốc sẽ bị mất từ 3 đến 4 điểm GDP.

...

Tập Cận Bình bị các đảng viên lão thành ở Bắc Đới Hà khiển trách

11/09/2023

Capture à partir de : [nghiencuuquocte](https://www.nghiencuuquocte.com)



Nguồn: Katsuji Nakazawa, "[Xi reprimanded by elders at Beidaihe over direction of nation](https://www.nikkei.com)," *Nikkei Asia*, 05/09/2023

Biên dịch: Nguyễn Thị Kim Phụng

Sự vắng mặt của Chủ tịch Trung Quốc ở G-20 đã gợi ý về tình trạng hỗn loạn trong chính trị nội bộ nước này.

Đang có những dấu hiệu cho thấy bất ổn trong chính trị nội bộ Trung Quốc.

Hôm thứ Hai (04/09/2023), có thông báo rằng Chủ tịch Tập Cận Bình sẽ không tham dự hội nghị thượng đỉnh sắp tới của Nhóm 20 nền kinh tế lớn ở Ấn Độ. Thủ tướng Lý Cường sẽ thay ông dự sự kiện.

Đây sẽ là lần đầu tiên Tập bỏ qua hội nghị thượng đỉnh G20, sự kiện mà ông luôn coi trọng với tư cách là nhà lãnh đạo cao nhất của Trung Quốc.

Nguyên nhân dường như đến từ mật nghị Bắc Đới Hà mùa hè này, vốn là cuộc họp thường niên của các nhà lãnh đạo đương nhiệm và đã nghỉ hưu của Đảng Cộng sản Trung Quốc tại khu nghỉ mát ven biển Bắc Đới Hà, tỉnh Hà Bắc.

Nội dung các cuộc thảo luận không chính thức này chưa bao giờ được công bố, nhưng chi tiết của cuộc thảo luận năm nay lại vừa xuất hiện. Nói ngắn gọn, mật nghị Bắc Đới Hà lần này có cảm giác khác biệt đáng kể so với 10 cuộc họp trước đó, diễn ra kể từ khi Tập trở thành Tổng bí thư vào năm 2012.

Các nguồn tin cho biết, tại cuộc họp năm nay, một nhóm đảng viên lão thành đã khiển trách nhà lãnh đạo cấp cao theo những cách mà họ chưa từng làm cho đến bây giờ. Theo thông tin thu thập được, Tập sau đó đã bày tỏ sự thất vọng với các trợ lý thân cận nhất của mình.



Tập Cận Bình dường như đang tránh các hội nghị quốc tế, nơi nền kinh tế đang chậm lại của Trung Quốc có thể bị đưa ra thảo luận. © Reuters

Bắc Đới Hà năm nay được tổ chức mà không có sự hiện diện của những nhân vật lão thành quyền lực nhất trong đảng. Cựu Chủ tịch [Giang Trạch Dân](#) đã qua đời ở tuổi 96 vào tháng 11 năm ngoái, trong khi người tiền nhiệm trực tiếp của Tập, [Hò Cẩm Đào](#), hiện 80 tuổi, hiếm khi được nhìn thấy kể từ khi bị hộ tống ra khỏi Đại lễ đường Nhân dân tại đại hội đảng toàn quốc hồi tháng 10 năm ngoái.

Sự vắng mặt của những nhân vật này có thể đã tạo ra một tình huống có lợi cho Tập. Nhưng sự việc không đơn giản như vậy.

Trung Quốc ngày nay không ở trong tình trạng tốt nhất. Nền kinh tế nước này đang suy thoái theo những cách chưa từng thấy kể từ khi quá trình “cải cách và mở cửa” bắt đầu vào cuối những năm 1970. Lĩnh vực bất động sản sa sút nghiêm trọng, với ví dụ tiêu biểu là những khó khăn mà Tập đoàn Evergrande phải đối mặt. Tỷ lệ thất nghiệp ở thanh niên cao đến mức chính quyền Trung Quốc phải ngừng công bố số liệu trong mùa hè này.

Quân đội cũng chìm trong hỗn loạn sau khi hai tướng lĩnh hàng đầu của Quân chủng Tên lửa bị thanh trừng. Vụ sa thải được đưa ra ánh sáng hồi tháng 7.

Ngoại trưởng Tần Cương đã bị cách chức mà không rõ lý do, với những nghi ngờ tiếp tục lan rộng trong Bộ.

Tình trạng hỗn loạn đã khiến nhiều đảng viên lão thành từng điều hành đảng trong thời kỳ kinh tế Trung Quốc đi lên lo lắng.

Các nguồn tin cho biết, trước Bắc Đới Hà, các đảng viên lão thành đã triệu tập một cuộc họp riêng để tóm tắt ý kiến của mình trước khi chuyển đến các nhà lãnh đạo đương nhiệm. Cuộc họp đó có thể đã được tổ chức ở ngoại ô Bắc Kinh.

Sau đó, chỉ một vài người trong nhóm đảng viên lão thành đến Bắc Đới Hà để truyền đạt thông điệp mà họ đã đồng thuận cho các nhà lãnh đạo đương nhiệm. Các nguồn tin cho biết, cuộc gặp mặt trực tiếp với các nhà lãnh đạo đương nhiệm, gồm cả Tập, diễn ra chỉ trong một ngày.

Nội dung chính của thông điệp là nếu tình trạng hỗn loạn chính trị, kinh tế, và xã hội tiếp tục diễn ra mà không có biện pháp đối phó hiệu quả nào được thực hiện, đảng có thể mất đi sự ủng hộ của công chúng, gây ra mối đe dọa cho sự cai trị của đảng.

“Chúng ta không thể có thêm hỗn loạn nữa,” những người này chỉ ra.

Nhân vật trung tâm trong nhóm đảng viên lão thành là Tăng Khánh Hồng, nguyên phó chủ tịch nước và là một trong những phụ tá thân cận nhất của cố chủ tịch Giang.



Cố Chủ tịch Trung Quốc Giang Trạch Dân (trái) bắt tay Tăng Khánh Hồng trong một buổi tiến ở Bắc Kinh vào ngày 22/10/2002. © Reuters

Tăng đóng vai trò quan trọng nhất trong việc mở đường cho Tập, một nhân vật ít được biết đến, nhanh chóng thăng tiến vào vị trí lãnh đạo đảng.

Năm nay đã 84 tuổi, Tăng vẫn có ảnh hưởng trong đảng và có mạng lưới quan hệ cá nhân rộng khắp. Một số người nói rằng sau cái chết của Giang, Tăng thậm chí còn có vai trò lớn hơn.

Thế là mùa hè khó khăn của Tập đã bắt đầu. Sau khi bị các đảng viên lão thành bất ngờ chỉ trích gay gắt, Tập đã hội ý với các trợ lý thân cận mà ông đã bố trí vào các chức vụ chủ chốt. Theo thông tin bị rò rỉ, Tập đã thể hiện sự thất vọng của mình, chỉ trích ba người tiền nhiệm – Đặng Tiểu Bình, Giang và Hồ.

Ông được cho là đã nói rằng, “Tất cả những vấn đề mà ba nhà lãnh đạo tiền nhiệm để lại đều đè lên vai tôi. Tôi đã dành cả 10 năm qua để giải quyết chúng, nhưng chúng vẫn chưa được giải quyết. Vậy tôi có phải là người đáng trách không?”

Ông cũng được cho là đã nói với các trợ lý của mình rằng nhiệm vụ của họ bây giờ là giải quyết những vấn đề còn sót lại này.

Hành động trút giận khiến các trợ lý của ông lo sợ, đặc biệt là Thủ tướng Lý Cường, người đứng thứ 2 trong hệ thống cấp bậc của đảng.



Thủ tướng Lý Cường sẽ thay mặt Chủ tịch Tập Cận Bình tại hội nghị thượng đỉnh G20 ở New Delhi vào ngày 9-10/9.

Lý đang phụ trách một nền kinh tế phải đối mặt với những cơn gió lớn.

Một trong những cơn gió đó là mối quan hệ ngày càng xấu đi của Trung Quốc với phần lớn thế giới bên ngoài. Thương mại tri trệ và đầu tư nước ngoài vào nước này đang giảm mạnh.

Quyết định từ bỏ thượng đỉnh G20 sắp tới ở Ấn Độ của Tập có thể là một nỗ lực nhằm tránh bị mất mặt.

Nhiều khả năng, nền kinh tế Trung Quốc và ảnh hưởng của nó đối với nền kinh tế toàn cầu sẽ được thảo luận tại thượng đỉnh. Do đó, nội bộ đảng có lẽ đã đi đến kết luận rằng Thủ tướng Lý,

người phụ trách nền kinh tế Trung Quốc, nên tới Ấn Độ để giải đáp những lo ngại này.

Tuy nhiên, việc bỏ qua G20 kéo theo một sự vắng mặt khác. Cuối tháng 8, ngay sau khi mật nghị Bắc Đới Hà kết thúc, Tập đã không xuất hiện tại một diễn đàn kinh doanh được tổ chức bên lề hội nghị thượng đỉnh BRICS với sự tham gia của Brazil, Nga, Ấn Độ, Trung Quốc, và Nam Phi, được tổ chức tại Nam Phi. Bài phát biểu của ông đã được Bộ trưởng Thương mại Trung Quốc Vương Văn Đào đọc.

Một giả thuyết cho rằng Tập đã không tham dự diễn đàn vì người ta lo ngại ông có thể bị hỏi những câu hỏi trực tiếp về tình hình hoạt động kém cỏi của nền kinh tế Trung Quốc.



Việc hai bên không chấp nhận những nhượng bộ lớn đang khiến Chủ tịch Tập Cận Bình gặp khó khăn với chuyến thăm người đồng cấp Mỹ Joe Biden tại San Francisco vào tháng 11. © Reuters

Một yếu tố chính khác đằng sau sự vắng mặt của Tập tại G20 là không có đột phá nào trong quan hệ đang bị đình trệ với Mỹ. Dù Washington hy vọng rằng chuyến thăm Trung Quốc của Bộ trưởng Thương mại Mỹ, Gina Raimondo, vào cuối tháng trước,

sẽ là một bước đi hướng tới quan hệ ổn định hơn, nhưng phía Trung Quốc lại không nhìn nhận theo hướng đó.

Theo quan điểm của Bắc Kinh, Raimondo không mang theo “quà tặng” nào có lợi cho họ.

Với việc cả Mỹ và Trung Quốc đều không chấp nhận những nhượng bộ lớn trong các vấn đề kinh tế quan trọng, Tập khó có thể biện minh cho một cuộc gặp thân thiện với Tổng thống Mỹ Joe Biden. Trong hoàn cảnh hiện tại, không rõ liệu Tập có thể tới Mỹ vào tháng 11 để tham dự diễn đàn Hợp tác Kinh tế châu Á-Thái Bình Dương ở San Francisco hay không. Sự vắng mặt của ông trong hội nghị đó có thể sẽ là “báo động đỏ.”

Hiệu ứng cánh bướm của nền chính trị Trung Quốc chưa bao giờ khiến người ta hết ngạc nhiên. Hôm thứ Năm (31/08/2023), vài ngày sau khi mật nghị Bắc Đới Hà kết thúc, cựu Thủ tướng Lý Khắc Cường đã xuất hiện trước công chúng lần đầu tiên kể từ khi bị buộc phải nghỉ hưu hồi tháng Ba.

Người từng là nhân vật số 2 của Trung Quốc đã nở nụ cười rạng rỡ khi xuất hiện tại Di sản Thế giới Hang Mạc Cao, còn được gọi là Hang Nghìn Phật, dọc theo Con đường Tơ lụa cổ ở tỉnh Cam Túc.



Thủ tướng Lý Khắc Cường đặt vòng hoa trước tượng Đặng Tiểu Bình ở Thâm Quyến, Trung Quốc, vào tháng 8/2022. (Ảnh chụp màn hình từ CCTV)

Ông được chào đón bởi một nhóm người hâm mộ hô vang “Ni hao [xin chào], thủ tướng!”

Dù Lý Cường đã lên đảm nhận vị trí thủ tướng và sẽ tham dự hội nghị thượng đỉnh G20 ở Ấn Độ thay cho Tập, nhưng đối với những người ở Hang Mạc Cao, Lý Khắc Cường vẫn là thủ tướng của họ.

Đoạn video về sự xuất hiện của Lý Khắc Cường đã được phát tán rộng rãi trên mạng xã hội Trung Quốc trước khi bị chính quyền xóa bỏ.

Đó là một sự kiện mang tính biểu tượng. Lý Khắc Cường vẫn là một chính trị gia được lòng dân, những lời cổ vũ dành cho ông ở Di sản Thế giới là không hề giả tạo.

Hiện đã nghỉ hưu, Lý Khắc Cường chắc chắn đã có mặt tại buổi họp mặt các đảng viên lão thành trước thềm mật nghị Bắc Đới Hà.

Tập, người đã buộc Lý phải nghỉ hưu, đã vắng mặt trước công chúng nhiều ngày trong mùa hè này, bận đối phó với những lời khiển trách gay gắt từ các đảng viên lão thành.

Katsuji Nakazawa là nhà báo và biên tập viên cấp cao của Nikkei, hiện sinh sống tại Tokyo. Ông đã dành bảy năm làm phóng viên thường trú ở Trung Quốc và sau đó trở thành trưởng văn phòng Trung Quốc. Ông đã nhận Giải Nhà báo Quốc tế Vaughn-Ueda năm 2014.

Cuộc chiến ở Ukraine sẽ thay đổi sâu sắc tình hình địa chính trị

08/03/2022

Capture à partir de : [nghiencuuquocte](https://www.nghiencuuquocte.com)



Nguồn: [The war in Ukraine is going to change geopolitics profoundly](https://www.economist.com), *The Economist*, 05/03/2022

Biên dịch: Nguyễn Thị Kim Phụng

Có nhiều điều quen thuộc, nhưng cũng có những điều chưa có tiền lệ.

Thứ Sáu ngày 25/02, một ngày sau khi cuộc xâm lược của Nga bắt đầu, Volodymyr Zelensky, Tổng thống Ukraine, tuyên bố, “Ngày hôm nay, chúng ta đơn độc bảo vệ đất nước mình.” Đó là “khởi đầu của cuộc chiến chống lại châu Âu.” Tuy nhiên,

những người châu Âu duy nhất tiến ra chiến trường là người Ukraine.

Phần còn lại của châu Âu đã phải xấu hổ. Sau những ngày cuối tuần, kinh hoàng trước hành động xâm lược vô căn cứ của Putin, được truyền cảm hứng bởi lòng dũng cảm của những người lính Ukraine, được thúc đẩy bởi những người biểu tình trên đường phố, và cảm động trước những lời nói cũng như hành động của Zelensky, lục địa này đã có những bước đi mà chỉ vài ngày trước đó là không thể tưởng tượng được.

EU, được sinh ra từ ý tưởng rằng hội nhập kinh tế có thể ngăn chặn chiến tranh, đã hứa chi trả cho các vũ khí được gửi đến Ukraine. Thụy Sĩ trung lập hứa sẽ có các biện pháp trừng phạt nhằm vào chính các thực thể mà nước này yêu quý nhất: các ngân hàng. Tại Đức, liên minh mới gồm Đảng Dân chủ Xã hội, Đảng Xanh, và Đảng Tự do trút bỏ chiếc áo choàng hòa bình của đất nước mình: từng chỉ cung cấp mũ bảo hiểm cho Ukraine, giờ đây họ đang gấp rút gửi vũ khí chống tăng và vũ khí phòng không, và còn tuyên bố tăng đáng kể chi tiêu quốc phòng. Trước đó, sau khi đình chỉ dự án Nord Stream 2 – đường ống đã ràng buộc Đức chặt chẽ hơn bao giờ hết vào các nguồn cung cấp khí đốt của Nga – chính phủ Đức thậm chí còn cho biết họ đang để ngỏ khả năng giữ các nhà máy điện hạt nhân còn lại của mình hoạt động, nếu làm vậy là cần thiết để giúp nước này tránh phụ thuộc vào khí đốt của Nga.

Phía bên kia lục địa Á-Âu, Nhật Bản, Singapore, Hàn Quốc, Đài Loan và Australia đã tham gia vào các lệnh trừng phạt chống lại Nga. Sự thay đổi ở Nhật Bản là đặc biệt nổi bật. Trong những thập niên qua, nước này đã lôi kéo Nga không mệt mỏi, một phần nhằm đối trọng với Trung Quốc, nhưng phần còn lại là vì hy vọng giải quyết vấn đề bốn hòn đảo phía bắc bị chiếm từ thời Liên Xô. Cựu thủ tướng Shinzo Abe đã gặp Putin tổng cộng 27 lần, bao gồm cả một chuyến đi đến một nhà tắm onsen. Nhưng giờ đây, dưới thời Kishida Fumio, Nhật cho

phong tỏa tiền dự trữ của ngân hàng trung ương Nga đang giữ tại nước này, và kêu gọi những nước trung lập nên có lập trường rõ ràng hơn chống lại người bạn cũ của mình.

Sự kết thúc của Chiến tranh Lạnh chưa bao giờ mở ra hòa bình vĩnh viễn. Nhưng Khủng hoảng Ukraine đang tạo ra một hình thức mới cho các khả năng xảy ra xung đột trong tương lai, cũng như các cách thức ngăn chặn điều đó. Nó đang làm tăng khả năng lãnh thổ có thể bất ngờ bị tước bỏ khỏi một quốc gia phát triển bằng vũ lực. Bằng cách đưa Nga và Trung Quốc xích lại gần nhau hơn, nó đặt một gánh nặng mới lên hệ thống liên minh của Mỹ vốn đang phân nào bao vây hai nước này. Nó đã bắt đầu củng cố niềm tin của châu Âu vào bản thân và các lý tưởng của mình, và có thể tăng cường khả năng lục địa này sẵn sàng chiến đấu vì chúng. Nó cũng có thể khiến Đức và Nhật Bản, sau thất bại trong Thế chiến 2, quay trở lại đảm nhận những vai trò chiến đấu mới. Và một lần nữa, nó đặt ra những câu hỏi cũ về vai trò của vũ khí hạt nhân.

Chưa ai có đặt tên cho thời kỳ hậu-hậu-Chiến-tranh-Lạnh này. Tuy nhiên, trong quá trình tìm kiếm những điểm tương đồng, những bóng ma của chủ nghĩa Quốc xã đã liên tục hiện về. Putin gọi lại nỗi kinh hoàng của Thế chiến 2 khi cáo buộc Zelensky, một người Do Thái, điều hành một nhà nước “Quốc xã.” Tuy nhiên, chính chủ nghĩa phục hồi lãnh thổ đầy bạo lực của Putin – cuộc chiến ở Gruzia năm 2008, giao tranh ở miền đông Ukraine năm 2014, sáp nhập Belarus trên thực tế – mới gợi nhớ nhiều đến Hitler. Điểm giống nhau này đã khiến Zelensky và những người khác gọi thái độ nhẹ nhàng của phương Tây đối với Putin là chính sách “xoa dịu.”

“Chúng tôi chưa bao giờ nghĩ rằng mình sẽ thức dậy vào năm 1939,” một quan chức cấp cao của Nhà Trắng cho biết ngay trong ngày đầu tiên của cuộc xâm lược. Có một số điểm tương đồng đã cùng nhau gợi nhớ về năm 1945, một cách đáng ngại: các quan chức Mỹ lo lắng về suy tính của một nhà lãnh đạo

Nga, người bị cô lập, xa rời thực tế, và dễ tính toán sai lầm; việc sử dụng vũ khí hạt nhân lại trở nên có thể hình dung.

Nhìn nhận mọi thứ qua lăng kính của Thế chiến 2 làm cho ý tưởng về Phe Trục trở nên tự nhiên hơn – và có lẽ nó hữu ích hơn là cứ gọi tên mắng chửi lẫn nhau. Quan điểm của Tổng thống Joe Biden về một cuộc cạnh tranh toàn cầu nhằm thúc đẩy các nền dân chủ chống lại các chế độ chuyên chế khiến Nga và Trung Quốc phải hành động. Không còn nghi ngờ gì nữa, hai nước đã xích lại gần nhau hơn cả về mặt chiến lược lẫn chính trị, khi Putin đẩy Nga đi sâu hơn vào chế độ độc tài. Ông và Tập Cận Bình, Chủ tịch Trung Quốc, có chung mong muốn hạ gục Mỹ với tư cách là nhà lãnh đạo toàn cầu, đồng thời cũng chia sẻ nỗi kinh hoàng về những gì đã xảy ra với Liên Xô vào năm 1991.

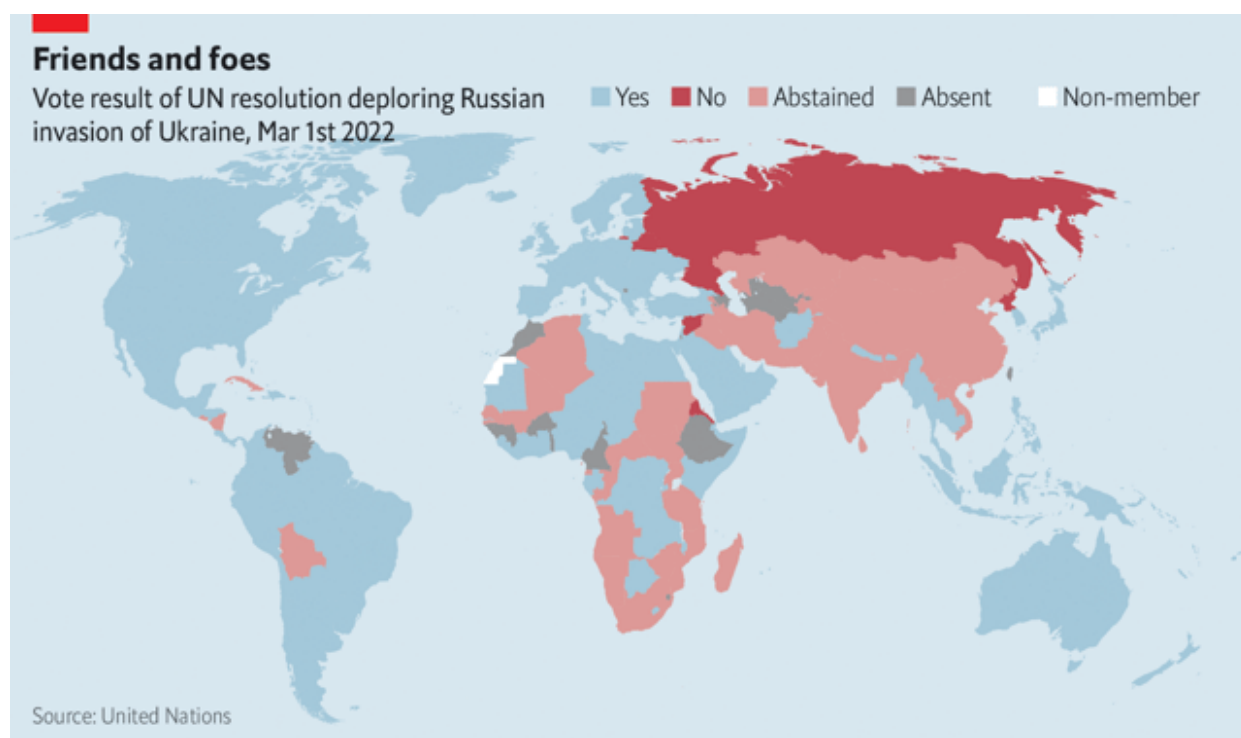
Jude Blanchette thuộc Trung tâm Nghiên cứu Chiến lược và Quốc tế (CSIS), một viện nghiên cứu chính sách, nói rằng mặc dù hai nhà lãnh đạo không phải là đồng minh chính thức, nhưng họ vẫn hữu ích cho nhau về mặt quân sự. Mỗi quan hệ của họ được khuyến khích bởi địa lý, thể đứng “dựa lưng” có nghĩa là họ không phải lo lắng về biên giới chung của mình, vì cả hai đều có thể hướng ra bên ngoài. Việc Nga di chuyển một số lượng lớn quân đội từ vùng viễn đông sang Ukraine sẽ tồi tệ hơn nhiều, nếu nước này phải lo lắng về ý định của Trung Quốc.

Cú “xoay trục” ban đầu

Để hiểu “Phe Trục” mới này, một số trong chúng ta bắt đầu trở lại với các chiến lược gia cũ, cụ thể là những người tập trung nhiều hơn vào các sự thật vĩnh cửu của địa lý, chứ không phải vào tính ngẫu nhiên của lịch sử. Khởi đầu rõ ràng cho câu hỏi này, và cho lịch sử địa chính trị hiện đại nói chung, là ý tưởng về “Vùng đất Trung tâm” (Heartland) do Halford Mackinder đưa ra vào năm 1904. Mackinder lập luận rằng bất cứ ai kiểm soát phần trung tâm của lục địa Á-Âu, tức khoảng giữa Biển Bắc

Cực và dãy Himalaya, sẽ có thể chỉ huy thế giới. Dựa trên phân tích đó, việc Nga và Trung Quốc đoàn kết với nhau sẽ mang lại rắc rối lớn.

Một lựa chọn thay thế cho lý thuyết của Mackinder là không tập trung vào lục địa mà tập trung vào đại dương, lấy cảm hứng từ Alfred Thayer Mahan, một nhà chiến lược cùng thời với ông, người coi việc kiểm soát các tuyến đường biển thương mại là chìa khóa cho sức mạnh toàn cầu. Cách khác nữa là theo Nicholas Spykman, một nhà khoa học chính trị, người đã lập luận vào năm 1942 rằng không phải vùng đất trung tâm của lục địa Á-Âu mới quan trọng, mà là vành đai (rimland) của nó. Ông cho rằng dải đất ven biển trải dài qua Địa Trung Hải, chạy dọc phía nam dãy Himalaya, xuyên qua Đông Nam Á đến Nhật Bản là chìa khóa. “Ai kiểm soát khu vực vành đai sẽ cai trị Á-Âu”, ông viết. “Ai cai trị Á-Âu sẽ kiểm soát vận mệnh của thế giới.”



The Economist

Kết quả bỏ phiếu Nghị quyết của Đại hội đồng Liên Hợp Quốc lên án việc Nga xâm lược Ukraine, ngày 01/03/2022.

Michael Green, một thành viên khác của CSIS, là một trong những người nhìn thấy bài học từ Spykman trong thế giới hiện đại. Các quan chức Mỹ cho rằng việc Nga và Trung Quốc xích lại gần nhau sẽ cho phép họ hợp nhất các liên minh của mình ở châu Âu và châu Á thành một tổng thể mạnh mẽ hơn. Và nhiều

quốc gia vành đai – từ Thổ Nhĩ Kỳ đến Israel, các chế độ quân chủ dầu mỏ ở Vùng Vịnh, và một số quốc gia ở Đông Nam Á – đang lưỡng lự trước mối liên hệ với Nga, một sự ngưỡng mộ đối với Putin, hay điều gì đó hơn thế nữa. Riêng Syria thì không có gì đáng ngạc nhiên khi họ đang cổ vũ Putin.

Người trung lập nhất có lẽ là Ấn Độ, vào ngày 02/03, nước này đã bỏ phiếu trắng đối với nghị quyết của Đại Hội đồng Liên Hợp Quốc nhằm lên án cuộc xâm lược của Nga. Nước này đang cố gắng cân bằng mối quan hệ hữu nghị lâu đời với Nga, quốc gia cung cấp hầu hết các thiết bị quân sự cho họ, với mối quan hệ đối tác đang phát triển tốt đẹp với Mỹ. Các nhà ngoại giao Ấn Độ nói rằng quan ngại của họ về Trung Quốc – hai nước đã xảy ra chiến tranh biên giới vào năm 1962, và thi thoảng va chạm nhau kể từ năm 2020 – khiến họ không thể rời bỏ Nga. Manjari Chatterjee Miller của Hội đồng Quan hệ Đối ngoại, một viện nghiên cứu chính khác cho biết, “Ấn Độ đang bước đi trên một sợi dây, nhưng nguy cơ té ngã là rất lớn.”

Điểm gây tranh cãi nhất là việc họ mua tên lửa phòng không S-400 từ Nga bất chấp sự phản đối gay gắt của Mỹ. Nếu các tên lửa sớm được triển khai như dự kiến, Mỹ có thể áp đặt các biện pháp trừng phạt theo một luật được gọi là Đạo luật Chống lại Kẻ thù của nước Mỹ thông qua Trừng phạt (CAATSA). Một số nhân vật trong Quốc hội đang thúc giục Biden từ bỏ các hình phạt để giữ chân Ấn Độ. Nhưng vào thời điểm Mỹ đang tổ chức một chiến dịch toàn cầu nhằm cô lập Nga, việc châm chước cho một người còn đang do dự tham gia chiến dịch đó có thể khó biện minh.

Giải pháp thay thế cho việc củng cố vành đai là phá vỡ vùng trung tâm. Nga và Trung Quốc từng cắt đứt quan hệ trong những năm 1960, một rạn nứt mà Tổng thống Richard Nixon đã khai thác 50 năm trước với chuyến thăm lịch sử tới Trung Quốc vào đầu năm 1972. Tuy nhiên, chia rẽ họ là điều cực khó. Một thành viên trong chính quyền nói rằng Mỹ đến tận bây giờ mới

nhận ra chiều sâu của tình bạn giữa Putin và Tập. Ông nói: “Người Trung Quốc và người Nga dành rất nhiều thời gian trò chuyện về sự cần thiết phải chống lại những nỗ lực của Mỹ nhằm chia rẽ họ. Nó gần giống như một cuộc họp của hai thành viên [Hội Tương trợ Cai rượu Ân danh](#).”

Đất này không phải đất của anh

Với việc Trung Quốc đang phải chịu áp lực kinh tế từ Mỹ, Tập chắc chắn không hài lòng với sự hỗn loạn mà Putin gây ra ở châu Âu, một trong những thị trường xuất khẩu chính của đất nước mình. Nhưng ông đang phải đối mặt với một tình thế lưỡng nan. Dù không muốn Putin thất bại, nhưng giúp đỡ Putin đồng nghĩa với việc bị nhúng chàm vào cuộc tàn sát của ông ta.

Tập cũng phải đang cân nhắc liệu điều này có ý nghĩa gì đối với kế hoạch của ông dành cho Đài Loan, lãnh thổ mà Trung Quốc đã khẳng định quyền thống trị lịch sử, thậm chí ở mức độ còn cao hơn Nga đối với Ukraine. Kanehara Nobukatsu, từng là phó cố vấn an ninh quốc gia của Nhật Bản, nói: “Nếu Putin thắng bằng cách của mình, Tập cũng sẽ làm như vậy.” Nhưng mọi chuyện có thể không đơn giản như thế.

Những khó khăn quân sự mà người Nga đang đối mặt có thể khiến Trung Quốc phải suy nghĩ lại về tính khả thi của một cuộc xâm lược qua eo biển Đài Loan. Các quan chức Mỹ hy vọng làn sóng chỉ trích đổ dồn về phía Nga, và các biện pháp trừng phạt thực sự đối với nước này, sẽ càng khiến Trung Quốc chùn bước. Họ cũng đang cố gắng đảm bảo rằng Trung Quốc và các đồng minh châu Á của họ biết rằng Mỹ vẫn đang hướng tới châu Á, bên cạnh châu Âu. Vài ngày trước khi chiến tranh bùng nổ ở Ukraine, chính quyền Biden đã công bố chiến lược Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương mới. Để đánh dấu sự kiện này, Ngoại trưởng Antony Blinken đã có các cuộc gặp với các ngoại trưởng của Australia, Ấn Độ, Nhật Bản, và Hàn Quốc.

Khi Mỹ tập hợp các đồng minh của mình, Trung Quốc có thể chọn cách trì hoãn chờ thời cơ. Putin hẳn đã cảm thấy thời gian

đang chống lại ông trong vấn đề Ukraine: các liên kết với phương Tây và mong muốn dân chủ của Ukraine đang dần tăng lên, trong lúc năng lực và nền kinh tế của Nga bị trì trệ. Toan tính của Tập có vẻ gặp khó khăn hơn. Sức mạnh quân sự của Trung Quốc ngày càng lớn mạnh; nhưng ý thức về một bản sắc quốc gia riêng biệt của người Đài Loan cũng vậy.

Khả năng Nga nắm giữ một số vùng thuộc Ukraine, hoặc Trung Quốc mạnh bạo chiếm Đài Loan, có thể gợi ý rằng kỷ nguyên mới sẽ bớt đặt nặng vấn đề toàn vẹn lãnh thổ hơn. Nhưng điều đó không nhất thiết phải như vậy. Hầu hết các quốc gia vẫn tiếp tục coi trọng nguyên tắc toàn vẹn lãnh thổ; một đa số áp đảo trong Đại Hội đồng đã lên án Nga. Như Martin Kimani, đại diện của Kenya tại Liên Hợp Quốc, đã chỉ ra trong một cuộc tranh luận của Hội đồng Bảo an: nhiều quốc gia, bao gồm cả đất nước ông, được tạo ra từ các đế chế sụp đổ, ở các biên giới không do họ lựa chọn. Tuy nhiên, họ mong muốn sống “theo cách không đẩy chúng ta trở lại các hình thức thống trị và áp bức mới.”

Tuy nhiên, dù cơn địa chấn chiến tranh được cảm nhận trên khắp thế giới, nó vẫn được cảm nhận mạnh mẽ nhất ở châu Âu. Cuộc xâm lược đã làm đảo lộn ý tưởng về một lục địa “toàn vẹn, tự do, và hòa bình.” Kyiv, từng xa cách đến nghìn trùng, nay gần gũi đến không ngờ.

Olaf Scholz, thủ tướng mới của Đức, đã nắm bắt thời điểm này chắc chắn hơn bất kỳ ai, chấm dứt sự miễn cưỡng của đất nước ông trong việc chi trả cho một lực lượng vũ trang mạnh, lần niềm tin rằng việc mua khí đốt của Nga có thể tạo ra một loại liên kết đặc biệt giữa hai nước. Constanze Stelzenmüller của Viện nghiên cứu Brookings nói “Đức lựa chọn ‘thuê ngoài’ (outsourcing) an ninh cho Mỹ, nhu cầu năng lượng cho Nga, và tăng trưởng dựa vào xuất khẩu cho Trung Quốc.” Việc Scholz đến từ đảng mà trong những năm 1970, đã tiên phong trong Chính sách hướng Đông (Ostpolitik) – một cách tiếp cận nhẹ

nhàng hơn đối với Liên Xô– khiến cho “thay đổi đáng kinh ngạc” của ông càng trở nên đáng chú ý hơn, nhưng cũng kỳ lạ, là lại hợp lý hơn. Stelzenmüller nói: “Chỉ có một nhà dân chủ xã hội mới có thể làm được điều này. Đây chính là thời khắc Nixon-sang-Trung Quốc của Scholz.”

Cam kết mới của Đức sẽ được phần còn lại của NATO hoan nghênh. Nếu Ukraine thất thủ và các lực lượng Nga ở lại Belarus vô thời hạn, sườn phía đông của NATO sẽ bị hở ra nhiều. Mỗi quan tâm đặc biệt sẽ là “Hành lang Suwalki”, một dải đất hẹp là tuyến đường bộ duy nhất nối ba quốc gia vùng Baltic từng bị Liên Xô chiếm đóng – Litva, Estonia và Latvia – và phần còn lại của NATO. Ở phía tây của hành lang này là Kaliningrad, một lãnh thổ Nga trên bờ biển Baltic, về phía đông là Belarus. Nếu Nga có thể khiêu khích NATO bằng cách chiếm lấy vùng đất này, việc bảo vệ các quốc gia vùng Baltic sẽ trở nên khó khăn hơn rất nhiều.

Năm 2016, NATO bắt đầu triển khai các đơn vị răn đe (tripwise forces) nhỏ, đa quốc gia ở các nước Baltic và Ba Lan, theo đó khiến một cuộc tấn công của Nga sẽ trở thành một cuộc tấn công vào NATO không chỉ về nguyên tắc mà còn trên thực tế. Những đơn vị đó hiện đã được củng cố, và có thể sẽ cần được củng cố thêm. Điều đó nói lên rằng, tiến độ ban đầu chậm chạp của Nga ở Ukraine cũng đang thúc đẩy NATO đánh giá lại khả năng của đối thủ.

Tuy nhiên, điều đáng lo ngại hơn là sức mạnh quân sự thông thường của Nga có thể không phải là điểm mấu chốt. Gần đây nhất, vào tháng 1, năm thành viên thường trực của Hội đồng Bảo an (“P5”) – trong đó có Nga – đã ký một tuyên bố rằng vũ khí hạt nhân “phải phục vụ mục đích phòng thủ, răn đe hành vi xâm lược, và ngăn chặn chiến tranh”. Nhưng kể từ đó, Putin đã khua khoắng thanh kiếm hạt nhân của mình ba lần chỉ trong vài tuần: trước cuộc xâm lược, ông giám sát một cuộc tập trận hạt nhân; vào ngày xảy ra vụ tấn công Ukraine, ông nói bất kỳ ai

can thiệp sẽ phải gánh chịu “hậu quả họ chưa từng gặp phải trong lịch sử của mình”; và ba ngày sau, Tổng thống Nga tuyên bố đặt các lực lượng hạt nhân của mình trong tình trạng báo động cao. Có vẻ như ông vẫn sẽ hành xử theo cách tương tự trong các cuộc xung đột và bế tắc sắp tới. Kanehara nói: “Đây là bài kiểm tra đầu tiên về điều gì sẽ xảy ra nếu một nhà lãnh đạo P5 là một gã bất hảo, già nua, điên rồ, cầm trong tay vũ khí hạt nhân.”

Theo một nguồn tin quốc phòng cấp cao của Mỹ, “Luận điệu [hạt nhân] đang bị lạm dụng quá mức so với những gì chúng ta thực sự thấy trên thực địa.” Nhưng tự bản thân luận điệu đó đã là một vấn đề. Nếu phương Tây bị nó làm cho khuất phục, nó sẽ được tái sử dụng. Nếu phương Tây làm điều gì đó đủ cứng rắn để chứng tỏ rằng họ không bị khuất phục, rủi ro sẽ lại càng tăng thêm.

Biden đã quan tâm đến việc kiểm soát vũ khí kể từ khi ông lần đầu tiên tranh cử vào Thượng viện, cùng năm mà Nixon đến Trung Quốc. Năm ngoái, ông đã gia hạn Hiệp ước Giảm trừ Vũ khí Chiến lược Mới (New START), trong đó giới hạn việc triển khai các đầu đạn hạt nhân chiến lược của Mỹ và Nga ở mức 1.550 đầu đạn hạt nhân cho mỗi bên. Ông cũng đã cố gắng lôi kéo Trung Quốc vào các cuộc đàm phán kiểm soát vũ khí. Và ông còn lập luận rằng Mỹ nên chuyển sang một học thuyết tuyên bố rằng “mục đích duy nhất” của vũ khí hạt nhân là để ngăn chặn các cuộc tấn công hạt nhân.

Giờ đây, một sự thay đổi như vậy có vẻ khó xảy ra. Trung Quốc đang nhanh chóng chế tạo đầu đạn hạt nhân. Theo tính toán của Lầu Năm Góc, con số nằm ở mức hơn 200 vào năm 2020 có thể đạt 1.000 hoặc hơn vào năm 2030. Các đồng minh đã vận động mạnh mẽ để Mỹ duy trì “khả năng răn đe mở rộng,” qua đó để ngỏ khả năng sử dụng vũ khí hạt nhân chống lại các lực lượng thông thường vượt trội. Mỗi đe dọa từ Nga mang lại một lập luận mới mạnh mẽ. Abe nói rằng Nhật Bản nên nghĩ

đến việc cho triển khai vũ khí hạt nhân của Mỹ ở nước này, giống như Đức. Đây sẽ là một bước thay đổi lớn so với “ba nguyên tắc phi hạt nhân” lâu đời của Nhật: không chế tạo vũ khí hạt nhân, không sở hữu vũ khí hạt nhân, và không cho phép triển khai vũ khí hạt nhân ở nước này.

Giống như hầu hết các vấn đề địa chính trị mới, ở một mức độ nào đó, ảnh hưởng đối với chiến lược hạt nhân trên toàn thế giới sẽ phụ thuộc vào những gì diễn ra ở Ukraine. James Acton của Quỹ Carnegie vì Hòa bình Quốc tế cho biết: “Nếu lời đe dọa của Putin được coi là thành công, nó có thể thúc đẩy tình trạng phổ biến vũ khí hạt nhân hơn nữa. Nếu lời đe dọa này cuối cùng chỉ là hò hét suông, vì vũ khí hạt nhân không thể sử dụng được, thì nó có thể thực sự làm giảm áp lực phổ biến vũ khí.”

Tuy nhiên, một số nỗi lo vẫn sẽ tiếp diễn dù chiến tranh kết thúc như thế nào. Một nước Nga bị thương nhưng chiến thắng có thể được khuyến khích đe dọa NATO hơn nữa; một nước Nga sa lầy bởi lực lượng nổi dậy Ukraine có thể muốn tấn công những quốc gia đã trang bị máy bay chiến đấu cho Ukraine; một nước Nga cố gắng lật đổ nhà lãnh đạo của mình sẽ tràn ngập bất ổn. Thomas Wright của Viện Brookings ghi nhận, những năm đầu của Chiến tranh Lạnh chứa đầy nguy hiểm – từ cuộc [phong tỏa Tây Berlin](#) năm 1948-1949 của Liên Xô, đến [khủng hoảng tên lửa Cuba](#) năm 1962 – trước khi giai đoạn hòa hoãn mang lại khả năng dự đoán cao hơn. Như Wright đã chỉ ra, “Chúng ta đang sống trong khởi đầu của một kỷ nguyên mới, và giai đoạn khởi đầu có thể rất nguy hiểm.”

Nga xâm lược Ukraine: James Landale nêu 5 kịch bản kết thúc của cuộc chiến tranh

Capture à partir de :[BBC](#)

James Landale

Phóng viên Ngoại giao

4 tháng 3 2022

Cập nhật 7 tháng 3 2022



Nguồn hình ảnh, Getty Images
Quân đội Ukraine vào tháng 02/2022

Hiện nay thật khó để dự đoán cuộc chiến tại Ukraine cuối cùng sẽ diễn tiến như thế nào. Tin tức từ chiến trường, nền ngoại giao bị tắt tiếng, sự thống khổ của những người dân bị mất nhà cửa, tất cả có thể đã quá choáng ngợp.

Vì thế chúng ta hãy chậm lại trong chốc lát và nhìn nhận cuộc xung đột tại Ukraine có thể diễn tiến tiếp theo như thế nào. Và một số kịch bản kết thúc cuộc chiến nào đang được các nhà hoạch định chính trị và quân sự xem xét? Chỉ một số ít người có thể tự tin dự báo tương lai nhưng cũng có vài kịch bản có khả năng xảy ra. Đa số là không mấy sáng sủa.

1- Cuộc chiến ngăn ngày

Theo kịch bản này, thì Nga sẽ tiếp tục leo thang quân sự. Xuất hiện thêm các cuộc pháo kích bằng rocket và tên lửa bừa bãi. Không quân Nga - vốn có vai trò không nổi trội lắm cho đến nay - sẽ tiến hành những cuộc pháo kích có sức hủy diệt. Những cuộc tấn công mạng quy mô lớn càn quét qua Ukraine, nhắm vào các cơ sở hạ tầng quốc gia quan trọng. Hệ thống cung cấp năng lượng và mạng lưới viễn thông bị cắt đứt. Hàng ngàn dân thường bị thiệt mạng. Mặc dù kháng cự kiên cường nhưng Kyiv bị thất thủ trong thời gian tính chỉ theo ngày. Một chính quyền

bù nhìn thân Nga được lập lên tại Ukraine. Tổng thống Zelensky bị ám sát hoặc bỏ trốn đến miền tây Ukraine hoặc ra nước ngoài, lập nên chính phủ lưu vong. Tổng thống Putin tuyên bố chiến thắng và rút đi một số lực lượng, chỉ duy trì đủ lực lượng để kiểm soát. Hàng ngàn người tị nạn tiếp tục rời bỏ đất nước. Ukraine cùng Belarus trở thành những nhà nước chư hầu của Moscow.

Kết cục này không phải là không thể xảy ra nhưng còn phụ thuộc vào một số nhân tố: Lực lượng Nga mạnh lên, Nga huy động thêm lực lượng và tinh thần chiến đấu ngoan cường của phía Ukraine bị suy giảm. Tổng thống Putin có thể đạt được mục tiêu thay đổi chế độ của Kyiv và đặt dấu chấm hết cho sự hòa nhập với phương Tây của Ukraine. Thế nhưng bất kỳ chính phủ thân Nga nào cũng sẽ không chính danh và dễ có nguy cơ bị lật đổ. Và kết cục như thế này sẽ là không bền vững và khả năng cao xảy ra một cuộc xung đột.

2- Cuộc chiến dài hơi

Cuộc chiến tại Ukraine có thể kéo dài. Có thể lực lượng Nga sẽ bị sa lầy, gặp khó khăn vì khâu hậu cần thiếu hiệu quả và tinh thần xuống dốc, cùng năng lực lãnh đạo kém. Có lẽ lực lượng Nga cần thêm thời gian để đảm bảo vị thế tại thủ đô Kyiv nơi có các chiến binh phòng vệ chiến đấu ở mọi nơi. Sự vây hãm kéo dài. Cuộc giao tranh cũng làm gợi nhớ đến chiến kéo dài và tàn bạo của Nga vào những năm 1990 nhằm đánh chiếm và phá hủy phần lớn Grozny, thủ phủ của Chechnya.



Nguồn hình ảnh, Getty Images

Binh sĩ Chechnya trong cuộc chiến chiếm Grozny của Nga

Và thậm chí khi lực lượng Nga đã có thể hiện diện tại một số thành phố của Ukraine thì có lẽ họ phải chật vật để duy trì thể kiểm soát. Có lẽ Nga không thể cung cấp đủ binh sĩ cho một quốc gia rộng lớn như vậy. Lực lượng phòng vệ Ukraine chuyển sang nổi dậy hiệu quả, tinh thần dâng cao và được dân chúng hậu thuẫn. Phương Tây tiếp tục cung cấp vũ khí và đạn dược. Và sau đó, có lẽ sau nhiều năm, có lẽ là một thế hệ lãnh đạo mới ở Moscow, lực lượng Nga cuối cùng rời khỏi Ukraine, trong thế thua cuộc và đổ máu như những người tiền nhiệm đã rời khỏi Afghanistan vào năm 1989 sau một thập kỷ chiến đấu chống lực lượng nổi dậy theo đạo Hồi.

3- Chiến tranh lan ra châu Âu

Cuộc chiến này có thể lan ra khỏi biên giới của Ukraine hay không? Tổng thống Putin có thể tìm cách giành thêm một số phần khác như gửi quân đến các quốc gia cộng hòa từng thuộc Liên Xô cũ như Moldova và Gruzia, không thuộc Nato. Hoặc cũng có tính toán sai lầm và leo thang. Ông Putin có thể tuyên bố cung cấp vũ khí đến cho lực lượng Ukraine, một hành động đàn áp có thể gây nên sự đáp trả. Putin cũng có thể đe dọa gửi quân đến các quốc gia vùng Baltic - là thành viên của Nato như Lithuania để lập nên một hành lang trên đất liền với thành phố

biển Kaliningrad tách biệt của Nga.



Nguồn hình ảnh, Getty Images

Quảng trường bên ngoài tòa thị chính của thành phố Kharkiv ngày 01/03 bị tàn phá sau các trận pháo kích của Nga

Kịch bản này sẽ là một cuộc chiến đầy rủi ro và vô cùng nguy hiểm đối với Nato. Theo [Điều số 5 trong Hiến chương của Nato](#) thì một cuộc tấn công nhằm vào một quốc gia thành viên của liên minh quân sự này là cuộc tấn công đối với toàn khối. Thế nhưng Putin có thể chấp nhận rủi ro nếu ông cảm thấy đây là cách duy nhất để cứu vãn vị thế lãnh đạo của mình. Nếu như vậy thì ông ta có thể khiến tình hình leo thang hơn khi phải đối mặt với khả năng bại trận tại Ukraine.

Chúng ta hiện biết rằng nhà lãnh đạo Nga đã sẵn lòng phá vỡ những nguyên tắc quốc tế bấy lâu nay. Logic tương tự cũng có thể được áp dụng đối với việc sử dụng vũ khí hạt nhân. Tuần này, ông Putin đã ra lệnh đặt lực lượng răn đe hạt nhân vào mức cảnh báo cao. Hầu hết các nhà phân tích cho rằng điều này có nghĩa việc Nga sẽ sử dụng vũ khí hạt nhân là có thể hoặc một nguy cơ tiềm tàng. Nhưng đó là một cảnh báo rằng học thuyết của Nga cho phép việc sử dụng vũ khí hạt nhân chiến lược trên chiến trường.

4- Giải pháp hạt nhân

Mặc cho tất cả, có thể đạt một giải pháp ngoại giao khả dĩ hay không?

"Súng đã nổ nhưng con đường đối thoại vẫn còn rộng mở," Tổng Thư ký Liên Hiệp Quốc António Guterres nói. Chắc chắn đối thoại sẽ tiếp diễn. Tổng thống Pháp Macron đã có cuộc điện đàm với ông Putin. Các nhà ngoại giao cho rằng những đề nghị không chính thức đã được chuyển đến Moscow. Và thật ngạc nhiên khi giới chức Nga và Ukraine đã có các cuộc đàm phán ở biên giới Ukraine với Belarus. Họ có thể đã không đạt tiến triển nào. Nhưng thông qua việc đồng thuận đàm phán, Putin dường như đã chấp nhận một khả năng ngừng bắn thông qua thương lượng.

Và câu hỏi chính là liệu phương Tây có thể đưa ra điều mà các nhà ngoại giao gọi là "off-ramp" (ngã rẽ) hay không. Các nhà ngoại giao nói rằng điều quan trọng là Tổng thống Putin biết là cần phải làm gì để dỡ bỏ các lệnh trừng phạt của phương Tây nhằm có thể đạt được một thỏa thuận giữ được thể diện ở mức tối thiểu.

Hãy xem xét kịch bản này. Chiến tranh cũng không tốt đẹp gì cho Nga. Các lệnh trừng phạt cũng khiến Moscow bất ổn. Phe đối lập thì thêm lợi thế khi số lượng thương vong ngày càng tăng. Putin tự hỏi liệu có đang làm điều vượt quá sức của mình hay không. Ông ta đánh giá cuộc chiến kéo dài có thể gây rủi ro cho vị thế cầm quyền hơn là kết thúc trong tủ nhục.

Việc Trung Quốc can thiệp, gây nên áp lực hòa giải cho Moscow, và Trung Quốc có thể cảnh báo sẽ không mua dầu và khí đốt của Nga nếu nước này không giảm leo thang căng thẳng.

Vì vậy Putin bắt đầu tìm một lối thoát mới. Trong khi đó chính quyền Ukraine xem xét việc quốc gia bị tàn phá và kết luận rằng một sự hòa giải chính trị có thể tốt hơn là tiếp tục tổn thất nhân mạng. Vì thế các nhà ngoại giao tham gia và đạt được

một thỏa thuận. Ukraine thì chấp nhận việc Nga tuyên bố chủ quyền tại Crimea và một số phần ở Donbass. Đổi ngược lại Putin chấp nhận nền độc lập của Ukraine và quyền của quốc gia này có mối quan hệ sâu sắc hơn nữa với Châu Âu. Điều này có thể dường như không khả thi. Nhưng một kịch bản trỗi lên từ đống tàn tích của một cuộc xung đột đẫm máu không phải là không có khả năng xảy ra.

5- Putin bị lật đổ

Và còn về chính Vladimir Putin thì sao? Khi tiến hành cuộc xâm lược thì ông đã tuyên bố: "Chúng tôi sẵn sàng cho bất kỳ kết cục nào."

Thế nhưng chuyện gì sẽ xảy ra với kết cục ông ấy mất quyền lực? Điều này có thể khó mà nghĩ ra được. Thế giới đã thay đổi trong những ngày gần đây và điều này đã được suy tính đến.

Giáo sư Sir Lawrence Freedman, từ Đại học Kings College, London viết rằng: "Hiện nay có khả năng sẽ có sự thay đổi chế độ tại Moscow cũng như ở Kyiv."



Nguồn hình ảnh, Getty Images

Một người bị cảnh sát bắt giữ ở Moscow vào ngày 02/03 trong một cuộc biểu tình chống chiến tranh ở Moscow

Tại sao ông ấy lại có thể nói điều này? Có lẽ Putin theo đuổi

một cuộc chiến tàn khốc. Hàng ngàn binh sĩ Nga đã bỏ mạng. Nga thì thâm đòn từ các lệnh trừng phạt. Putin bị mất sự ủng hộ của công chúng. Có lẽ có nguy cơ về một cuộc cách mạng quần chúng. Ông ấy sử dụng lực lượng an ninh nội bộ để đàn áp phe đối lập. Điều này khiến các thành viên cấp cao trong giới chính trị, kinh tế và quân sự của Nga cảm thấy chua chát và nổi dậy. Phương Tây nói rõ là Putin phải bị lật đổ và được thay thế bằng một lãnh đạo ôn hòa hơn, sau đó thì Nga sẽ được dỡ bỏ các lệnh trừng phạt và các mối quan hệ ngoại giao được phục hồi. Xảy ra cuộc lật đổ đẫm máu ở Điện Kremlin và Putin thất bại. Một lần nữa ngay lúc này kịch bản này dường như khó xảy ra. Nhưng không phải là không thể xảy ra nếu mà những người hưởng lợi từ Putin không còn tin rằng ông ta có thể bảo vệ được lợi ích của họ.

Kết luận

Những kịch bản trên không mang tính loại trừ lẫn nhau - một số có thể kết hợp lại để tạo ra những kết cục khác nhau. Tuy nhiên khi cuộc xung đột diễn tiến thì thế giới đã thay đổi và sẽ không quay trở lại hiện trạng như trước.

Mối quan hệ giữa Nga với thế giới bên ngoài sẽ khác biệt. Thái độ của Châu Âu đối với an ninh sẽ có bước đổi thay. Và đối với những người theo chủ nghĩa tự do thì một trật tự thế giới dựa trên luật pháp có lẽ đã trở lại như ý nghĩa vốn có lúc ban đầu.

BBC News Tiếng Việt bổ sung:

Nhà báo Deborah Haynes viết trên trang [Sky News](#) 06/03/2022 bài về câu hỏi 'Thế chiến III đã bắt đầu chưa?'. Bà trích các chuyên gia an ninh, quân sự cho rằng, nếu chưa có Thế chiến thì một xung đột mang tính sinh tồn toàn cầu (existential global conflict) đã bắt đầu, với cuộc chiến ở Ukraine của Nga.

Có nguy cơ gì trong cuộc tranh cãi tại Quốc hội Mỹ về viện trợ Ukraine?

04/10/2023



Quốc hội Mỹ không đưa khoản tiền mới nào cho Ukraine vào dự luật chi tiêu tạm thời thông qua hôm 30/9/2023 để giữ cho chính phủ liên bang mở cửa.

Quốc hội Mỹ không đưa khoản tiền mới nào cho Ukraine vào dự luật chi tiêu tạm thời thông qua hôm 30/9 để giữ cho chính phủ liên bang mở cửa, nêu bật sự miễn cưỡng ngày càng tăng của một số đảng viên Cộng hòa trong việc tài trợ cho Kyiv.

Còn bao nhiêu tiền cho Ukraine?

Theo Cơ quan Nghiên cứu Quốc hội, Quốc hội đã phê duyệt 113 tỷ đô la viện trợ quân sự, kinh tế và nhân đạo cho Ukraine kể từ khi Nga xâm chiếm vào tháng 2 năm 2022.

Một quan chức Mỹ cho biết, tính đến ngày 2/10, Bộ Quốc phòng còn lại 1,6 tỷ đô la để thay thế vũ khí đã gửi đến Ukraine, không còn quỹ nào dưới Sáng kiến Hỗ trợ An ninh Ukraine (USAI) và dưới Thẩm quyền Rút tiền của Tổng thống trị giá 5,4 tỷ đô vốn cho phép Tổng thống Joe Biden lấy từ kho dự trữ quốc phòng của Mỹ để trang bị cho Ukraine.

Tại sao Quốc hội tranh cãi về chuyện tiếp tục viện trợ Ukraine?

Dù các cuộc thăm dò dư luận cho thấy hầu hết người Mỹ vẫn ủng hộ viện trợ cho Ukraine, nhưng sự ủng hộ đó đang bị xói mòn.

Một nhóm đảng viên Cộng hòa tương đối nhỏ nhưng có tiếng nói đã chỉ trích sự hỗ trợ cho Ukraine ngay từ đầu, cáo buộc chính phủ ở Kyiv không chống tham nhũng đầy đủ, điều mà các quan chức Ukraine và Mỹ phủ nhận. Họ cũng lập luận rằng khi Hoa Kỳ phải đối mặt với thâm hụt ngân sách nghiêm trọng,

chính phủ liên bang nên chi tiền trong nước hoặc tăng cường khả năng cạnh tranh với Trung Quốc.

Nhiều người trong số những đảng viên Cộng hòa này có mối quan hệ chặt chẽ với cựu Tổng thống Donald Trump, ứng cử viên hàng đầu để trở thành ứng viên của đảng Cộng hòa trong cuộc bầu cử năm 2024. Ông Trump, người bị luận tội vào năm 2019 vì giữ tiền viện trợ cho Ukraine để gây áp lực buộc Tổng thống Ukraine Volodymyr Zelenskyy phải giúp đỡ ông về mặt chính trị, đã tuyên bố sẽ kết thúc chiến tranh Ukraine sau 24 giờ nếu ông tái đắc cử và rằng cuộc chiến này quan trọng đối với châu Âu hơn là Hoa Kỳ.

Làm thế nào để giải quyết chuyện này?

Có một số cách để viện trợ bổ sung cho Ukraine có thể trở thành luật.

Viện trợ có thể được đưa vào một dự luật chi tiêu lớn hơn mà Quốc hội phải thông qua vào cuối năm nay để tránh việc đóng cửa. Biện pháp được thông qua vào ngày 30/9 chỉ cung cấp chi tiêu cho đến giữa tháng 11. Hoặc nó có thể được đưa ra dưới dạng một dự luật chi tiêu riêng biệt hoặc kết hợp với nhiều tiền hơn cho an ninh biên giới.

Mỹ có thể tiếp tục hỗ trợ Ukraine ở mức độ như xưa nay không?

Đảng Dân chủ, những người ủng hộ mạnh mẽ viện trợ cho Ukraine, nhấn mạnh rằng Quốc hội sẽ tiếp tục hỗ trợ. Nhiều thành viên Đảng Cộng hòa tại Thượng viện, bao gồm cả những nhân vật có ảnh hưởng như Lãnh đạo Đảng Cộng hòa Mitch McConnell, cũng nói như vậy.

Nhưng bức tranh lại kém rõ ràng hơn nhiều ở Hạ viện, nơi phe Cộng hòa chiếm đa số và nơi một số thành viên cực hữu đang tìm cách lật đổ Chủ tịch Hạ viện Kevin McCarthy, với lý do ông sẵn sàng thỏa hiệp với đảng Dân chủ về các dự luật chi tiêu.

Tổng thống Mỹ Joe Biden ngày 3/10 đã nói chuyện với lãnh đạo các nước đồng minh, Liên hiệp châu Âu và liên minh quân sự NATO, tái khẳng định hậu thuẫn của Mỹ dành cho Ukraine và cảnh báo rằng sự giảm hỗ trợ sẽ càng khiến Nga củng cố hơn và biến xung đột mở rộng hơn.

Cuộc gọi bao gồm các nhà lãnh đạo Canada, Đức, Ý, Nhật Bản, Ba Lan, Romania, Anh và Pháp, cũng như những người đứng đầu NATO, Ủy ban châu Âu và Hội đồng châu Âu, Tòa Bạch Ốc cho hay.

“Tổng thống Biden nói rõ chúng ta không thể, dưới bất kỳ trường hợp nào, để cho sự hỗ trợ của Mỹ dành cho Ukraine bị gián đoạn,” phát ngôn nhân an ninh quốc gia Tòa Bạch Ốc John Kirby cho biết.

Mỹ có đủ ngân quỹ cam kết để đáp ứng nhu cầu chiến trường của Ukraine “lâu hơn một chút” nhưng cần sự hỗ trợ của Quốc hội để không bị gián đoạn trong việc tiếp tế quân sự hỗ trợ Ukraine, ông nói thêm. Khi được hỏi “lâu hơn một chút” là bao lâu, ông Kirby nói “khoảng một vài tháng”.

Nền Dân Chủ Mỹ còn vững không?

05/10/2023

Ngô Nhân Dụng

Capture à partir de :[voatiengviet](https://voatiengviet.com)



Dân biểu Matt Gaetz (trái) và dân biểu Kevin McCarthy.

Theo dõi những đề tài được tìm hiểu trên Google cho thấy trong những ngày chính phủ bị đe dọa có thể đóng cửa thì không mấy người Mỹ nêu vấn đề đó ra để coi chuyện gì đang xảy ra; nhưng rất nhiều người đi tìm thông tin về “Tuần Lễ Cà Phê 2023!”

Chủ tịch Hạ viện Kevin McCarthy bị truất phế với tỷ số 216 – 210. Đa số dân biểu Cộng Hòa vẫn tín nhiệm ông, chỉ có 8 người chống kịch liệt. Trong lịch sử nước Mỹ, ông là vị chủ tịch Hạ viện đầu tiên bị cất chức.

Dân biểu Cộng Hòa Patrick McHenry, North Carolina, tạm lên cầm chịch để lo bầu một chủ tịch mới. Trong khi chờ đợi coi như Hạ viện ngưng hoạt động, sẽ không thể biểu quyết một dự luật nào. Hai dân biểu Jim Jordan, Ohio, và Steve Scalise, Louisiana tỏ ý muốn ứng cử, nhưng họ sẽ phải thương lượng với khoảng 20 dân biểu Cộng Hòa cứng rắn, những người đã gây khó dễ cho ông McCarthy trong 9 tháng qua.

Tháng Giêng năm 2023, ông Kevin McCarthy, đại biểu California, đã phải trải qua 15 lần bỏ phiếu mới được bầu lên chức chủ tịch, trong khi đảng Cộng Hòa chiếm đa số 221/212. Mỗi lần thất vọng ông lại phải mặc cả với mấy người thuộc nhóm bảo thủ cứng rắn này, lại hứa hẹn, nhượng bộ một chút, cho họ thỏa mãn. Nhượng bộ quan trọng nhất của ông là bằng lòng sửa nội quy, từ đó chỉ cần một dân biểu cũng có thể yêu cầu bỏ phiếu cất chức vị chủ tịch.

Dân biểu Matt Gaetz, Florida, đã sử dụng miếng võ này để lật đổ ông chủ tịch; đã được các đại biểu Dân Chủ sẵn sàng giúp cả hai tay. McCarthy từng nói Gaetz có thù hằn cá nhân với mình, từ khi ủy ban Đạo Lý Hạ viện mở cuộc điều tra về ông Gaetz.

Ngoài Jim Jordan, và Steve Scalise, nhiều dân biểu Cộng Hòa khác cũng có triển vọng lên chức chủ tịch, như Tom Emmer, Minnesota hoặc Tom Cole, Oklahoma. Dân biểu Hakeem Jeffries, New York, đứng đầu khối thiểu số Dân Chủ cũng sẽ ứng cử; có thể thắng nếu đảng Cộng Hòa không đoàn kết. Cho nên ông Mr. McHenry sẽ phải mời các đại biểu Cộng Hòa họp riêng chọn trước khi cả Hạ viện bỏ phiếu. Dân biểu Troy Nehls, Texas, đã viết trên mạng X (tức Twitter cũ) của mình rằng ông sẽ đề cử cựu Tổng thống Donald J. Trump ứng cử chủ tịch Hạ

viện; được Dân biểu Marjorie Taylor Greene, Georgia, ủng hộ. Theo nội quy, vị chủ tịch không cần phải là một dân biểu; nhưng ông Trump có thể bị nhiều dân biểu Cộng Hòa bỏ phiếu chống.

Ông McCarthy đã nói sẽ không tranh cử nữa; nhưng trước đây ông đã từng nhiều lần làm ngược lại những điều đã nói, kể cả những hứa hẹn long trọng, với Tòa Bạch Ốc, với Thượng viện, hay với các dân biểu Cộng Hòa hoặc Dân Chủ. Ông có thể mặc cả với ông Jeffries để các đại biểu Dân Chủ không bỏ phiếu, lúc đó chỉ đếm phiếu các dân biểu Cộng Hòa thì McCarthy có thể vẫn chiếm đa số.

Dù ai sẽ lên làm chủ tịch, Hạ viện sẽ vẫn “bất trị” như cũ vì các dân biểu thuộc nhóm bảo thủ “cứng rắn” sẽ không thay đổi. Những người muốn lên chức chủ tịch vẫn phải mặc cả với họ. Họ sẽ tiếp tục duy trì các đòi hỏi cũ, như cắt giảm tối đa ngân sách chính phủ, tăng cường kiểm soát biên giới, và cắt bỏ viện trợ cho Ukraine. Họ theo đuổi một mục tiêu hão huyền. Bởi vì, dù Hạ viện có thông qua một dự luật ngân sách như vậy, thì đa số nghị sĩ trên Thượng viện và Tòa Bạch Ốc cũng sẽ bác bỏ.

Nếu không kịp thông qua ngân sách, tới hạn kỳ giữa tháng 11 chính phủ Mỹ sẽ phải “đóng cửa” thật. Một nhóm trên 20 đại biểu trong đảng chiếm đa số vẫn có thể sẽ làm Hạ viện và guồng máy nhà nước tê liệt.

Nhiều người lo nền dân chủ ở Mỹ đang gặp cơn khủng hoảng. Những biến cố trước đây hiếm hoi mới thấy, bây giờ xảy ra liên tiếp. Guồng máy nhà nước đóng cửa. đàn hạch. Cựu tổng thống bị truy tố bốn vụ khác nhau. Hai đảng chia rẽ. Nội bộ mỗi đảng cũng chia ra những nhóm kinh chống nhau. Bạo loạn tấn công trụ sở quốc hội, một chuyện chưa bao giờ thấy. Chuyện này kéo theo chuyện khác. Các cử tri không chỉ kết hợp với nhau trên những chính sách họ cùng muốn thực hiện mà còn đoàn kết mạnh hơn khi họ cùng ghét đảng khác.

Người dân tỏ ra dửng dưng, đóng vai bàng quan, có lẽ vì đã quen rồi. Chính phủ đã đóng cửa hai lần thời Tổng thống Bill Clinton năm 1995, 96; rồi lập lại thời Barack Obama, Donald J. Trump; Joe Biden thế nào cũng phải nếm mùi. Thị trường chứng khoán cũng không bị lay động về mối lo nhà nước sẽ đóng cửa, như thể các nhà đầu tư biết trước mọi chuyện sẽ yên.

Khi hỏi có muốn các nhà chính trị phải thỏa hiệp hay không, phần lớn nói “muốn.” Nhưng người ta lại nghĩ “đảng bên kia” phải thỏa hiệp chứ không phải đảng mình! Một cuộc nghiên cứu dư luận của “YouGov”, báo *New York Times* tường thuật, thấy trong tuần trước 29% dân nghĩ cảnh rắc rối ở Hạ viện là do các dân biểu Cộng Hòa gây ra; nhưng 13% đổ tội đảng Dân Chủ và 14% coi lỗi là tại ông Joe Biden.

Những xáo trộn ở Hạ viện không phải là dấu hiệu quan trọng nhất. Một hiện tượng đáng lo hơn về nền dân chủ nước Mỹ, là khuynh hướng dùng bạo lực trong chính trị. Thống đốc tiểu bang Utah, Spencer Cox, nói chuyện tại Salt Lake City với đài PBS News, đã báo động: “Tôi đã bị đe dọa. Nhiều viên chức ở Utah cũng bị dọa.”

Ông Cox nêu ra cuộc nghiên cứu của Rachel Kleinfeld, thuộc Trung tâm Carnegie, viết rằng “Không những các đại biểu quốc hội bị đe dọa nhiều gấp 10 lần năm ngoái mà các vị thị trưởng, viên chức địa phương cũng bị đe dọa. Bà nêu ra báo cáo của tổ chức Liên minh Đô thị (National League of Cities) nói có 81% viên chức bị đe dọa dùng bạo lực trong năm 2021. Hiện tượng này cũng tăng lên ở Âu châu; nhưng không nước nào lên cao như ở Mỹ.

Bà Kleinfeld cho rằng dân Mỹ đang chia rẽ phần lớn vì không hiểu những người bất đồng ý kiến với mình. Người càng lớn tuổi thì càng chia rẽ hơn người trẻ. Nhiều ứng cử viên thấy nếu họ bày tỏ các lập trường cực đoan thì dễ thu hút lá phiếu hơn.

Cứ như thế, những ứng cử viên trong cùng đảng sẽ chạy đua coi ai cứng rắn hơn.

Thống đốc Spencer Cox đang kêu gọi dân Utah và cả nước Mỹ hãy trở về với tinh thần dân chủ đã tồn tại từ mấy thế kỷ qua. Ông nhắc đến kết quả một cuộc nghiên cứu của Pew Research Center, cho biết chỉ có 4% dân Mỹ nghĩ hệ thống dân chủ của nước Mỹ vẫn hoạt động rất tốt, còn 65% cảm thấy quá mệt khi nghĩ đến chính trị. Ông Cox đang làm một chương trình vận động mang tên “Disagree Better.” Cứ bất đồng ý kiến, như thế mới là Dân Chủ. Nhưng hãy Bất đồng Ý kiến theo Cách Tốt hơn!

Có lẽ phần lớn dân Mỹ vẫn còn theo tinh thần đó. Và họ tin tưởng rằng nước Mỹ sẽ vượt qua những xáo trộn gần đây, có thể coi là nhẹ hơn nhiều cuộc khủng hoảng trong quá khứ. Cuộc nội chiến, phong trào đòi quyền bỏ phiếu, phong trào phản chiến, vân vân, còn chia rẽ nước Mỹ hơn nhiều.

Theo dõi những đề tài được tìm hiểu trên Google cho thấy trong những ngày chính phủ bị đe dọa có thể đóng cửa thì không mấy người Mỹ nêu vấn đề đó ra để coi chuyện gì đang xảy ra; nhưng rất nhiều người đi tìm thông tin về “Tuần Lễ Cà Phê 2023!” Nhiều người chỉ muốn biết ai đã trúng xổ số “Powerball” hàng tỷ bạc; hoặc ai sẽ thắng trong chương trình “The Golden Bachelor.” Người Mỹ cứ thản nhiên không lo quốc hội không kịp thông qua ngân sách! Chắc vì họ vẫn tin tưởng vào các định chế tự do dân chủ vững chắc, chẳng có gì phải lo!

Hậu quả toàn cầu từ cuộc khủng hoảng trong Quốc hội Hoa Kỳ

5 tháng 10 2023

Capture à partir de :[BBC](#)



Nguồn hình ảnh, Getty Images

Hậu quả từ cuộc khủng hoảng ở Hạ viện Mỹ có thể lan đến tận chiến trường Ukraine

- Tác giả, Anthony Zurcher
- Vai trò, Phóng viên Bắc Mỹ
- 5 tháng 10 2023

Một ngày sau cuộc bỏ phiếu mang tính lịch sử khiến Chủ tịch Hạ viện Kevin McCarthy bị bãi nhiệm và Hạ viện Mỹ rơi vào bế tắc, chưa có một giải pháp rõ ràng nào để giải quyết cuộc khủng hoảng.

Hạ viện Mỹ đang trong thời gian nghỉ cho đến ít nhất tuần sau, khi một số nhà lập pháp từ Đảng Cộng hòa đang công khai hoặc mang tính cá nhân bày tỏ mong muốn cho vị trí cấp cao.

Hậu quả từ cuộc nổi dậy từ thành phần những người theo phe bảo thủ theo đường lối cứng rắn, tuy thế, đang trở nên rõ ràng hơn - và sẽ có lẽ được cảm nhận được trong nền kinh tế Mỹ và trên chiến trường Ukraine.

Hãy nhìn sâu vào hai vấn đề lớn nhất này:

[Kevin McCarthy bị bãi nhiệm: Một di sản bất lợi cho tân chủ tịch Hạ viện Mỹ](#)
[Cuộc chiến Ukraine: Các đồng minh Phương Tây nói sắp hết đạn dược](#)

Viện trợ cho Ukraine gặp rủi ro

Chính quyền Tổng thống Mỹ Biden đã đưa ra cảnh báo trong những tuần qua là khoản tiền do Quốc hội Mỹ phân bổ dành cho viện trợ cho Ukraine trong cuộc chiến tranh đã gần như cạn kiệt.

Cố vấn An ninh Quốc gia Mỹ, Jake Sullivan đưa ra dự báo về "một quy mô gián đoạn ngày càng nghiêm trọng" từ đầu tháng 10 nếu Quốc hội không thông qua thêm hàng chục tỷ USD cho những tháng còn lại trong năm nay.

Chịu áp lực từ các thành viên cánh hữu trong Hạ viện - cùng những người theo phe bảo thủ đã lật đổ ông McCarthy vào hôm thứ Ba - các khoản viện trợ bổ sung này đã không được thông qua.

Hiện nay, khi ông McCarthy đã bị 'bay chức', khả năng về một khoản viện trợ mới ngay lập tức - có thể sớm xuất hiện vào bất kỳ lúc nào - dường như đã bị suy giảm đáng kể.

Hạ viện Mỹ sẽ không thể làm được bất kỳ chuyện gì đáng kể cho đến khi một tân chủ tịch được bầu lên. Vào thời điểm này, thời gian sớm nhất khả năng này có thể xảy ra là vào giữa tuần tới.

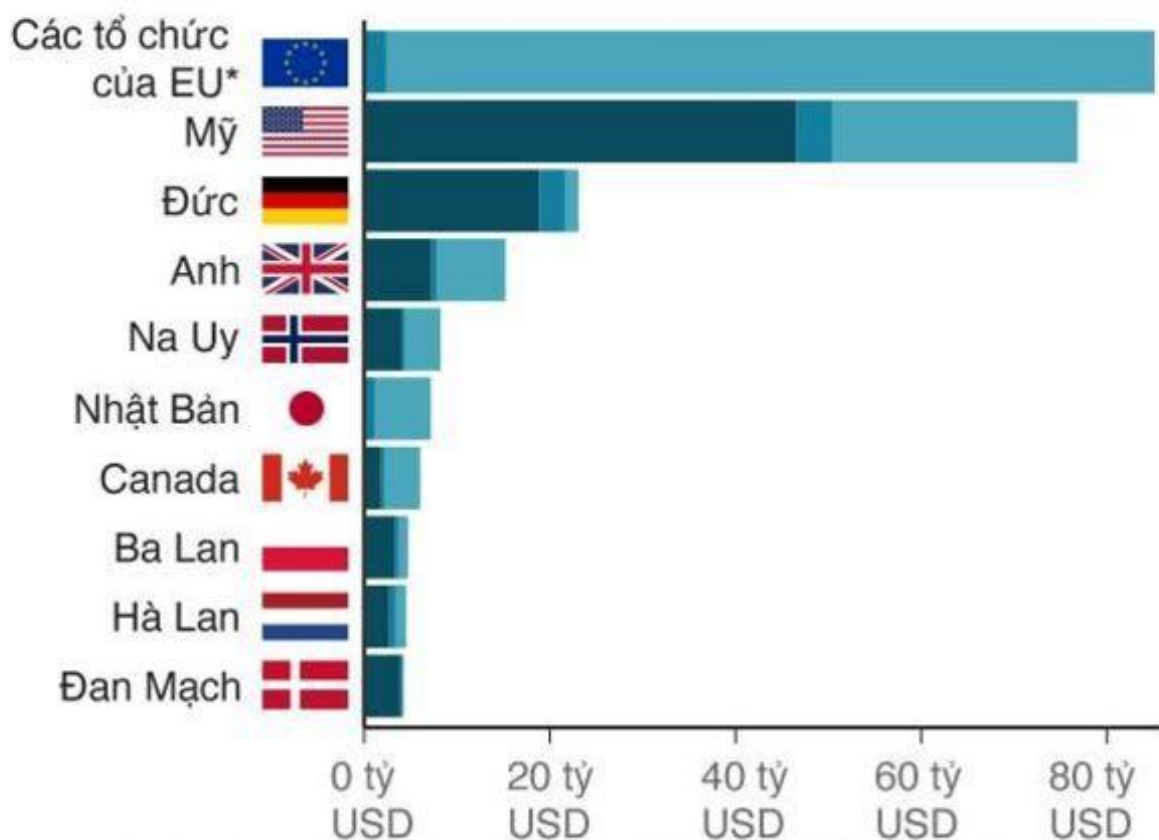
Hơn nữa, bất kỳ ai đảm đương chức vụ này sẽ ít nhất chịu cùng áp lực giống nhau - và đối mặt với cùng các thế tiến thoái lưỡng nan - cũng như chính ông McCarthy.

[Tổng thống Biden cam kết tiếp tục hậu thuẫn Ukraine bất chấp thách thức về ngân sách](#)

EU và Mỹ cam kết viện trợ nhiều nhất cho Ukraine

Cam kết của 10 nhà tài trợ lớn nhất đến tháng 8/2023

■ Quân sự ■ Nhân đạo ■ Tài chính



*Những số liệu này chỉ bao gồm các cam kết của Hội đồng EU và Ủy ban EU

Nguồn: Viện Nghiên cứu Kinh tế Thế giới Kiel

BBC

Chính quyền ông Biden đang ra sức tìm cách khác để hậu thuẫn cho Ukraine, như chuyển giao vũ khí được thu giữ từ Iran. Ông Biden công bố hôm thứ Tư 04/10 là ông sẽ có một bài "phát biểu quan trọng" về nhu cầu viện trợ cho Ukraine.

Ông ấy cũng ra dấu về những lựa chọn khác hiện có.

"Chúng ta có thể hậu thuẫn cho Ukraine trong khoản tài chính tiếp theo mà chúng ta cần," ông nói. "Và có những cách khác để chúng ta có thể tìm nguồn tiền để thực hiện điều này, nhưng tôi sẽ không bàn đến vấn đề đó lúc này."

Ông ấy có thể đang đề cập đến một quy trình trong quốc hội hiếm khi được sử dụng, để vượt qua giới lãnh đạo của phe

Cộng hòa trong Hạ viện Mỹ và đưa vấn đề viện trợ cho Ukraine ra bỏ phiếu.

Thậm chí dù vấp phải một số sự phản đối từ phe Cộng hòa, ông Biden cũng chỉ ra rằng thế đa số trong Hạ viện, cũng như Thượng viện giúp cho sự hậu thuẫn tiếp tục dành cho Ukraine. Con đường để có một dự luật nằm trên bàn tổng thống, tuy nhiên, lại dần trở nên khó khăn hơn trước.

[Kevin McCarthy bị bãi nhiệm: Một di sản bất lợi cho tân chủ tịch Hạ viện Mỹ](#)

Khả năng chính phủ đóng cửa



Nguồn hình ảnh, Getty Images

Nguyên nhân thấy ngay lập tức về chuyện ông McCarthy bị bãi nhiệm là quyết định của ông ấy tiến hành một cuộc bỏ phiếu chỉ vài ngày trước một nghị quyết giúp tránh việc chính phủ đóng cửa bằng cách thông qua chi tiêu ngân sách liên bang kéo dài đến ngày 17/11.

Cuộc khủng hoảng vào cuối tuần qua chỉ làm trì hoãn việc xem xét cuối cùng về cách thức và mức ngân sách dành cho chính phủ trong năm tài khóa tiếp theo. Và với số phận của ông

McCarthy, vị chủ tịch kế nhiệm có thể phải nhượng bộ nhiều hơn phe cánh hữu trong đảng của mình và ít có xu hướng nhượng bộ phe thiểu số thuộc Đảng Dân chủ trong Hạ viện, phe đa số trong Thượng viện hoặc ông Biden trong Nhà Trắng.

Sẽ khó để một chủ tịch Hạ viện trong tương lai đạt được một sự đồng thuận liên quan đến chi tiêu liên bang giữa các thành viên Đảng Cộng hòa trong Hạ viện, khi ông Gaetz và các đồng minh đã kêu gọi cắt giảm ngân sách khổng lồ khi các thành viên theo đường lối ôn hòa trong đảng, và phe điều hậu bảo vệ, tìm cách để tài trợ các ưu tiên lập pháp của họ.

Thượng viện Mỹ do phe Dân chủ kiểm soát sẽ cuối cùng phải chấp nhận gói chi tiêu ngân sách chính phủ và không thể thông qua một dự luật do Hạ viện hậu thuẫn, vốn chỉ xuất phát từ một đảng.

Khi không thể có sự dung hòa, khả năng về đóng cửa chính phủ - có lẽ kéo dài đến cuối năm nay - đang ngày càng trở nên đáng kể.

Nước Mỹ đã vượt qua những lần chính phủ đóng cửa trong những thập niên gần đây, và hậu quả cho đến nay đều khá quen thuộc. Nhân viên chính phủ và các nhà thầu sẽ gánh chịu phần lớn, khi chi trả lương cho họ bị hoãn, và trong một số trường hợp, hoàn toàn bị chấm dứt.

Một số chương trình chính phủ cho người nghèo có thể bị cắt giảm, trong khi các văn phòng và dịch vụ khác bị đóng cửa.

Tất cả điều này sẽ mang lại một hậu quả kinh tế không thể tránh khỏi, có thể đẩy nước Mỹ vào tình trạng lạm phát - và điều này, dĩ nhiên sẽ mang lại hậu quả cho nền kinh tế toàn cầu.

Sự bất ổn trong Quốc hội Mỹ đang diễn ra có thể tiếp tục làm xói mòn niềm tin của công chúng đối với các định chế của chính phủ, trong bối cảnh các cuộc thăm dò cho thấy mức độ ủng hộ thấp nhất mọi thời kỳ.

Khi phe Dân chủ đang theo dõi diễn biến 'ly kỳ' trong Hạ viện Mỹ vào hôm thứ Ba với sự ngỡ ngàng xen lẫn buồn cười, hậu quả cuối cùng từ cuộc khủng hoảng này rất khó để dự đoán.

Với cuộc bầu cử tổng thống và quốc hội Mỹ chỉ còn một năm nữa là diễn ra, tình hình với các cử tri giận dữ, bất mãn có thể là một tin tức không mấy tốt đẹp cho mọi thành phần chính trị.

[Kevin McCarthy bị bãi nhiệm: Một di sản bất lợi cho tân chủ tịch Hạ viện Mỹ](#)
[Cuộc chiến Ukraine: Các đồng minh Phương Tây nói sắp hết đạn dược](#)

Từ 'chiếc ghế trống' ở Mỹ, nhìn ra thế giới và nhìn về Việt Nam

06/10/2023

Lê Quốc Quân

Capture à partir de : [voatiengviet](https://voatiengviet.com)



Bản thân ông Kevin McCarthy hồi tháng giêng năm nay đã phải trải qua 15 lần bỏ phiếu trong suốt 4 ngày mới đạt được đa số phiếu để trở thành chủ tịch.

Trong một động thái chưa từng có, Hạ Viện Hoa kỳ đã bỏ phiếu phế truất chủ tịch Kevin McKathy. Như vậy, từ ngày 4/10/2023, Hạ viện không có chủ tịch. Nghị sỹ Patrick McHenry của bang North Carolina được chỉ định làm chủ tịch lâm thời với quyền lực rất hạn chế.

Hạ viện dự kiến sẽ họp lại vào 10/10 để bầu chọn tân chủ tịch nhưng có vẻ còn rất gian nan vì mâu thuẫn ngay chính trong đảng Cộng hoà. Khi nội bộ không có sự thống nhất thì rất khó có thể tìm kiếm được đa số phiếu cho một cương vị mới.

Bản thân ông Kevin McCarthy hồi tháng giêng năm nay đã phải trải qua 15 lần bỏ phiếu trong suốt 4 ngày mới đạt được đa số phiếu để trở thành chủ tịch, và nay thì càng khó nhìn thấy một khuôn mặt nào thực sự hội tụ đủ sự "cân bằng" hơn ông McCarthy.

Cựu tổng thống Trump và sự chia rẽ

Điều bất ngờ, cựu Tổng Thống Donald Trump được một số dân biểu Cộng Hòa ngỏ ý sẽ đề cử vào chức Chủ Tịch Hạ Viện. Nhưng đây sẽ là một điều khó. Trước hết, ông Trump là nhân vật gây chia rẽ.

Nếu nhìn riêng trong cộng đồng Việt Nam, sự chia rẽ cũng tương đồng với sự chia rẽ trong chính trường Mỹ hiện nay. Từ trong bàn ăn ra tận quảng trường; từ quốc gia đến cộng sản; từ nhà đấu tranh dân chủ đến cả những người ủng hộ chính quyền Cộng Sản trên mạng, người ta đều tranh luận rồi thậm chí từ mặt nhau vì “ủng hộ” hoặc “phản đối” vị cựu tổng thống này.

Tôi đã từng ngồi chứng kiến 3 cuộc tranh luận trong các gia đình người Mỹ và thấy rõ sự chia rẽ là hết sức sâu sắc. Nó đậm đặc trong lòng nước Mỹ và dự phóng sẽ kéo dài rất lâu.

Trước mắt, cựu TT Trump đã bày tỏ không hứng thú với chức vụ Chủ tịch Hạ viện (hoặc nếu có, thì chỉ làm việc trong một thời gian "rất ngắn") vì đang bận chạy đua vào chức tổng thống vào năm sau. Mặt khác, với hàng loạt vụ án đang được xét xử, cùng với lịch xét xử dày đặc, ông Trump không thể có đủ thời gian cho chức vụ chủ tịch Hạ viện.

Cá nhân ông Trump cho rằng có nhiều người xứng đáng có thể đảm nhận công việc đó, còn cô cháu gái Mary Trump thì rất đơn giản cho rằng ông [không thể đảm nhận công việc](#) vì chức danh đó “cần làm việc”.

Nhưng nếu được đề xuất (having a motion) thì Trump cũng khó có thể được đa số phiếu vì nhiều người trong đảng Cộng hoà có thể bỏ phiếu chống.

Tất nhiên, vị trí chủ tịch Hạ viện không thể bị khuyết lâu dài. Các thành viên đảng Cộng hoà có thể sớm đề cử một nhân vật đáp ứng được yêu cầu của các nhóm khác nhau thì có thể đạt được sớm nhưng cũng chỉ là buộc phải “lấp chỗ trống” chứ

không phải là tìm kiếm một người thực sự tài năng và có sự đồng thuận cao.

Hậu quả từ chiếc ghế trống

Việc bỏ phiếu phế truất ông Kevin McCarthy của một số ít người bảo thủ cứng rắn trong Hạ viện có thể gây ra những hậu quả nặng nề cho cả nền kinh tế Mỹ và cho cuộc chiến tại Ukraine.

Trong tình hình hiện tại, Hạ viện Mỹ sẽ không thể làm được nhiều chuyện lớn cho đến khi có một chủ tịch được bầu ra. Như vậy khoản viện trợ mới cho Ukraine không thể đến sớm được với những người lính đang chiến đấu trên chiến trường Ukraine.

Mặc dù tổng thống Biden đã lên tiếng về [nhu cầu viện trợ cho Ukraine](#) và đang tìm cách để hậu thuẫn cho việc này nhưng câu chuyện có lẽ phức tạp hơn khi có quá nhiều tiếng nói khác biệt ngay trong đảng Cộng hoà tại Hạ Viện.

Càng tệ hại hơn khi McCarthy vừa mới vượt qua được một việc khó khăn, đó là giúp cho chính phủ có một ngân sách tạm thời hoạt động đến tháng 11. Việc ông ra đi có thể dẫn đến một cuộc đóng cửa “thật sự” của chính phủ. Khi đó một số chương trình của chính phủ bị cắt giảm, nhân viên bị ảnh hưởng, thị trường chứng khoán đi xuống và điểm tín nhiệm của nước Mỹ có thể bị hạ bậc...

Các định chế của Mỹ là rất vững chắc nhưng chắc chắn cũng sẽ bị xói mòn qua những sự cố này. Tất cả các điều đó có thể dẫn đến hậu quả không tốt cho nền kinh tế Mỹ và sau đó là toàn cầu.

Có những nhà chính trị Mỹ coi những xáo trộn hoặc khủng hoảng là bình thường vì tin rằng “*thách thức đến chỉ để làm cho nước Mỹ tốt đẹp hơn*”. Thế nhưng, trước mắt thì những xáo trộn trong đảng Cộng hoà và Hạ viện đang thực sự làm cho

người dân Mỹ và thế giới quan ngại hơn về những hậu quả khó lường của nó.

Nếu Ukraine không có viện trợ kịp thời, tình hình chiến tranh tại Ukraine có thể xô đẩy hai nước và cả thế giới có thể xoay chuyển theo chiều hướng mà không ai có thể lường trước được. Kinh tế Mỹ mà suy thoái có thể kích hoạt cả một chuỗi ảnh hưởng trong bối cảnh mà Trung Quốc đang cũng [đang đối mặt với những khó khăn thách thức](#) mới và Việt Nam thì khó đạt được mục tiêu tăng trưởng đã đề ra.

Nước Mỹ nương theo tự nhiên để vượt qua

Mặc dù chiếc ghế trống có thể tạo ra những khó khăn bất ngờ rất lớn, nhưng tôi vẫn tin vào sự bền vững mạnh mẽ của các thể chế và luật pháp Mỹ, vì nó thuận theo tự nhiên.

Quả thật, nước Mỹ còn rất trẻ nhưng nguyên lý “vận hành một cách tự nhiên” và hướng đến quyền của con người đã làm cho chính quốc gia này rất “già”. Ví dụ trong trường hợp này, Hiến pháp [không quy định chủ tịch hạ viện phải là dân biểu](#) thì được hiểu là bất cứ ai mà được đa số dân biểu trong viện bầu thì đều có thể trở thành chủ tịch.

Trong lịch sử thì chưa từng có người nào không phải dân biểu mà lại được bầu làm chủ tịch Hạ Viện, nhưng cũng không có một điều luật nào chống lại việc đó. Do vậy tư duy “được làm” đã thắng thế tư duy “cấm”, màu xanh đã chiến thắng màu đỏ cả trong những vùng xám.

Chính vì vậy mới có người đề xuất cựu TT Trump làm chủ tịch Hạ viện.

Thực chất cả quá trình đề cử, bầu, được chọn và tuyên thệ... cũng đều là những quá trình thực hành lâu dài và hình thành nên như một lẽ tự nhiên trước khi được pháp điển hoá.

Ví dụ Quyền chủ tịch (acting speaker) thì có thể điều hành biểu quyết thông qua luật trong những trường hợp [“cần thiết và thích](#)

đáng". Nhiều đại biểu quốc hội tại Việt Nam chắc chắn lại tiếp tục hỏi: "thế nào là cần thiết và thích đáng" và đòi hỏi phải chi tiết hoá các trường hợp đó. Thế nhưng chúng ta không bao giờ trù liệu được tất cả các tình huống mà chỉ có nhận thức và lương tâm đúng đắn vào một thời điểm cụ thể mới cảm nhận được.

Đó chính là thuận theo lẽ tự nhiên đúng đắn hơn là một khuôn khổ pháp lý cứng nhắc.

Tại Mỹ thẩm phán có quyền lực rộng lớn và dựa vào án lệ nên các tình tiết khác nhau sẽ cho ra những phán quyết khác nhau theo hiểu biết và lương tâm của thẩm phán. Trong khi đó nhiều nhà làm luật Việt Nam muốn thu hẹp lại khung hình phạt và chia ra các tình tiết định khung một cách máy móc vì cho rằng "đề rộng quá sẽ sinh ra tiêu cực, tham nhũng". Nhưng đó là tư duy sai lầm bởi không thể áp dụng một cách máy móc tất cả các tình tiết đa dạng của cuộc sống. Chỉ có lương tâm trong sạch của người thẩm phán mới đưa ra được một quyết định đúng đắn cho từng trường hợp.

Nếu ai đã từng tham gia giao thông tại Mỹ, chúng ta đều thấy nhiều người chạy quá tốc độ cho phép khoảng 3-5% nhưng chỉ những người "nguy hiểm" thật sự mới bị coi là vi phạm pháp luật và bị bắt, phạt. Mọi người thường theo đi theo tốc độ của dòng xe cộ trên đường (traffic flow) một cách tự nhiên và biết tuân thủ khi nào cần giảm tốc độ, cần nhường đường. Đó là theo lẽ tự nhiên.

Điều này ngược lại với Việt Nam, cảnh sát có thể "núp" sẵn ở đâu đó để "bắn" tốc độ và sau đó cứ chiếu theo luật mà phạt hoặc nhận phong bì. Việc sử dụng rượu bia cũng vậy: rất ít khi cảnh sát Mỹ đứng chặn bắt và phạt người sử dụng rượu bia nhưng mọi người rất tuân thủ, trong khi ở Việt Nam thì cảnh sát đã có chốt kiểm tra hoài và "dính" một tý vẫn bị phạt hoặc phải hối lộ phong bì, nhưng mọi người vẫn... vi phạm.

Từ những chuyện nhỏ đó để thấy, cuộc khủng hoảng trông chiếc ghế chủ tịch ở Hạ Viện có thể kích hoạt những hậu quả khó lường đối với thế giới, nhưng rồi cũng sẽ được giải quyết. Các định chế của Mỹ sẽ phản ứng rất mau lẹ và tiếp tục được tăng cường khi nó thuận theo tự nhiên để giải quyết những điều chưa từng có tiền lệ.

Chúng ta cùng hy vọng và chờ đợi.

Hai nhà độc tài Putin, Trump và sự kết hợp nguy hiểm

September 5, 2023

Capture à partir de : [baocalitoday](https://www.baocalitoday.com)



Frida Ghitis

Những kẻ độc tài, chuyên quyền và những kẻ tham quyền lực có lịch sử lâu dài đấu tranh với sự thật để theo đuổi mục tiêu của mình. Những nhà độc tài tương lai cũng vậy, những cá nhân muốn tận hưởng những lợi ích từ quyền lực to lớn, lâu dài và họ sẽ sẵn sàng phá bỏ mọi chuẩn mực để có được quyền lực và giữ nó trong một thời gian dài nhất có thể.

Putin và giới thân cận của ông ta đã gây chiến với sự thật trong nhiều thập niên, gần đây nhất và nổi tiếng nhất là liên quan đến Ukraine, quốc gia mà họ đã tuyên bố sai lầm là do Đức Quốc xã cai trị và họ vẫn khẳng định bất chấp bằng chứng rõ ràng

ngược lại, họ cho rằng Ukraine không phải là một quốc gia thực sự.

[Mời xem video bài bình luận qua Youtube](#)

Để tìm hiểu chuyện gì đã xảy ra, một thực tế khác cũng rất rõ ràng, đó là: Điện Kremlin không phải là nơi để tìm kiếm những câu trả lời thẳng thắn và đáng tin cậy. Hay nói một cách thẳng thắn hơn, rằng những lời nói của Điện Kremlin không phải là nguồn tin tức độc lập hay đáng tin cậy.

Khi chiếc máy bay thuộc sở hữu của lãnh đạo nhóm lính đánh thuê Wagner, Pevgeny Prigozhin lao xuống đất trong một vụ tai nạn kinh hoàng ở phía tây bắc Moscow vào tuần trước, các nhà quan sát ở Nga và trên thế giới đã ngay lập tức nhớ lại hai sự thật không thể chối cãi. Thứ nhất, Prigozhin đã công khai thách thức Tổng thống Nga Vladimir Putin, và thứ hai, vô số những người khác từng thách thức Putin đã phải chịu những cái chết oan uổng, bất ngờ.

Trên thực tế, khi người phát ngôn của Putin bác bỏ tuyên bố rằng nhà nước Nga đã giết Prigozhin, thì cả thế giới này, ai cũng biết rằng, đó là một **“lời nói dối tuyệt đối”**, đó chỉ là một tuyên bố mang tính hình thức, một tuyên bố mà chúng ta đã từng nghe trước đây với tư cách là những người chỉ trích Putin, hết người này đến người khác, đều gặp những kết cục bi thảm bằng những cái chết rùng rợn.

Trong một trong những khoảnh khắc chia đôi màn hình đáng chú ý nhất trong lịch sử, vụ tai nạn Prigozhin đã cùng chia sẻ sự chú ý với tin tức vụ bắt giữ Donald Trump tại nước Mỹ liên quan đến nỗ lực của cựu Tổng thống nhằm đảo ngược kết quả của cuộc bầu cử năm 2020 mà ông ta đã thua – đó chính là sự phủ nhận của chính ông ta về sự thật và thực tế.

Thế giới chúng ta đang sống đang ở giữa một sự bùng phát những chủ nghĩa độc tài trên toàn cầu. Theo những cách khác nhau, cả Putin và Trump đều là những nhân vật chủ chốt trong

những thứ chủ nghĩa độc hại đó. Và mỗi người họ đều đang phải đối mặt với một sự phản kháng kiên quyết chống lại những nỗ lực tham vọng xấu xí của họ.

Từ miền Đông của Châu Âu xa xôi, những nỗ lực của Putin nhằm tái tạo thế giới theo ý thích riêng của ông ta, sứ mệnh mang tính giả dối của ông ta là đưa Ukraine về dưới sự cai trị của Moscow, đã đập tan thực tế rằng Ukraine trên thực tế là một quốc gia và không sẵn sàng khuất phục trước những ý muốn bất chợt của Putin.

Từ nửa vòng trái đất, ở hướng Tây, một Donald Trump, người đang sống ở một đất nước có nền tư pháp độc lập, đang phải đối mặt với thực tế rằng, cho dù ông ta có bao nhiêu quyền tự do để hét vào tai những kẻ MAGA cuồng tín và cố gắng đánh lừa đất nước, thì Tu chính án thứ nhất không cho phép ông ta làm đảo chính, không cho phép ông ta đe dọa các quan chức bầu cử hoặc phá hoại các quy tắc bầu cử.

Tuần trước, Trump đã trình diện tại nhà tù ở Atlanta, nơi ông ta bị cáo buộc âm mưu tội phạm nhằm đánh cắp cuộc bầu cử năm 2020. Trump đã phủ nhận tất cả các cáo buộc trong cáo trạng này và ba cáo trạng hình sự khác.

Trong bối cảnh riêng của họ và trong giới hạn quyền lực của họ, nhà độc tài Nga, Vladimir Putin và kẻ chuyên quyền người Mỹ, Donald Trump đã gây chiến chống lại sự thật và đang bị người dân tấn công trở lại. Nhưng họ gần như không bị đánh bại.

Ngày nay, thế giới đang cảnh giác với Putin và cuộc chiến mà ông ta phát động chống lại Ukraine với lý do sai trái – đồng thời cảnh giác theo dõi việc nhiều vụ án hình sự của Trump đã không thể làm xói mòn vị thế của ông ta trong lòng các đảng viên Cộng hòa và đám zombie MAGA.

Chắc chắn là các chính trị gia đã luôn phóng đại sự thật. Nhưng đây là một mức độ khác nhau. Những kẻ chuyên quyền đầy tham vọng đã nói dối trong nhiều thế kỷ.

Vào thế kỷ 20, một Liên Xô đang suy tàn nổi tiếng với một hệ thống, như nhà văn bất đồng chính kiến Alexander Solzhenitzyn đã lưu ý rằng, chính phủ Liên Xô nói dối, người dân Liên Xô biết chính phủ nói dối, chính phủ biết người dân biết, nhưng tất cả vẫn tiếp tục. Ngoài biên giới của mình, Moscow đã dệt nên một tấm thảm lừa dối, gài bẫy vô số tín đồ nhẹ dạ, dễ bị dẫn dắt và gạt gẫm.

Cả Trump và Putin đều không phải là những người mới làm quen với nghệ thuật tạo ra những chiến thắng lớn bằng cách tiến hành cuộc chiến chống lại sự thật. Họ là bậc thầy về gaslighting và nó đã giúp ích rất nhiều cho họ từ lâu. Với Trump, ông ta tin rằng, hãy cứ nói một điều giả dối cho một hay nhiều người nghe, và lặp đi lặp lại nhiều lần, mỗi ngày trong thời gian dài, rồi những người họ sẽ tin đó là sự thật.

Trump đã xây dựng hình ảnh của mình trước công chúng bằng cách vận dụng các phương tiện truyền thông đưa tin về sự nhay bén trong kinh doanh của ông ta. Sau đó, khi chuẩn bị trở thành tổng thống, ông ta đã vu khống các phương tiện truyền thông hợp pháp là “tin giả”, để sau đó ông ta có thể nói dối mà không bị trừng phạt và bằng chứng về sự giả dối của ông có thể bị bác bỏ. Ông ta được một mạng lưới truyền thông cánh hữu sẵn đón một cách dối trá đến mức sau đó họ đã phải trả 787 triệu đô la để giải quyết vụ kiện ủng hộ những lời nói dối trong cuộc bầu cử của Trump và các đồng minh của ông ta.

Chính quyền của ông ta đã bắt đầu nói dối ngay từ ngày đầu tiên nhậm chức. Vào ngày đầu tiên nhậm chức, ngày 21 tháng 1 năm 2017, Trump đã dựng lên những tưởng tượng về quy mô đám đông tại lễ nhậm chức của ông ta; cố vấn của ông ta biện minh cho những lời nói dối là “**sự thật thay thế**”. Trong suốt thời gian ông ta nắm quyền, những người kiểm tra sự thật tại

Washington Post đã ghi nhận 30.573 lần Trump đưa ra những lời nói, phát biểu với “**thông tin sai sự thật**”, đỉnh điểm là nỗ lực của ông ta, vẫn tiếp tục cho đến ngày nay, để tuyên bố rằng ông ta đã thắng trong cuộc bầu cử năm 2020.

Putin cũng có không ít kinh nghiệm trong việc bóp méo sự thật. Nhiều người tin rằng ông đã giành được chiến thắng trong cuộc bầu cử tổng thống đầu tiên ở Nga bằng cách đổ lỗi cho những kẻ khủng bố Chechnya về vụ nổ chung cư năm 1999 ở Moscow mà nhiều người tin rằng do Điện Kremlin thực hiện, mặc dù điều đó chưa bao giờ được chứng minh một cách thuyết phục. Cuộc khủng hoảng và phản ứng cứng rắn của ông ta đã giúp củng cố hình ảnh của ông về một người mạnh mẽ sẽ bảo vệ nước Nga.

Trong những năm qua, Putin đã biến Nga thành nhà cung cấp thông tin sai lệch toàn cầu – một thuật ngữ để chỉ những lời dối trá có chủ ý, có động cơ chính trị.

Putin phủ nhận việc can thiệp vào cuộc bầu cử năm 2016 của Mỹ, một hoạt động tình cờ do Cơ quan Nghiên cứu Internet của Prigozhin điều hành. Hoạt động đó, như cuộc điều tra của Công tố viên đặc biệt Robert Mueller đã kết luận, truy tố Prigozhin cùng những người khác, là một phần trong nỗ lực của Điện Kremlin nhằm gieo rắc bất hòa ở Hoa Kỳ thông qua “**cái mà họ gọi là chiến tranh thông tin**”. Prigozhin, người có thiên hướng nói sự thật, sau này đã thừa nhận đã làm điều đó.

Prigozhin cũng mâu thuẫn với lý do của Putin để gây chiến với Ukraine. Vậy, cũng khá dễ dàng để tưởng tượng đến cơn thịnh nộ của Putin khi có người không đồng quan điểm với ông ta.

Cái chết của Prigozhin diễn ra đúng hai tháng sau cuộc binh biến bất ngờ của ông ta, một thách thức đối với quyền lực của Putin.

Những ngày tháng mang tính biểu tượng rất quan trọng ở nước Nga của Putin. Nhà báo Anna Politkovskaya, một người chỉ

trích Putin gay gắt, đã bị ám sát vào đúng ngày sinh nhật của Putin chẳng hạn. Putin đã phát động cuộc chiến toàn diện ở Ukraine vào dịp kỷ niệm 8 năm ngày ông ta xâm chiếm Crimea năm 2014.

Putin phủ nhận ông có liên quan đến vụ ám sát Boris Nemtsov năm 2015, một chính trị gia nổi tiếng, người đã chỉ trích sự can thiệp của Putin vào năm 2014 ở miền đông Ukraine. Putin đã phủ nhận mọi liên quan đến vụ đầu độc nhà đối lập chỉ trích Alexei Navalny năm 2020, người sau đó đã lừa một nhân viên tình báo Nga thú nhận qua điện thoại bằng cách giả làm sếp của anh ta, và nhiều người khác đã đột ngột qua đời sau khi thách thức quan điểm của Putin.

Khi được hỏi ai đã giết người đàn ông mà họ vẫn thần tượng, những người hâm mộ Prigozhin, chỉ có thể nói một câu: “**No comment!**”.

Câu trả lời ngắn gọn là có thể hiểu được, đó là họ muốn bảo toàn tính mạng để sống tiếp, nếu trả lời một câu dài hơn cũng đồng nghĩa một tai họa có thể ập đến bất ngờ. Người ta phải cẩn thận trước khi quyết định vượt qua một người đàn ông quyền lực đang tham gia vào cuộc chiến công khai với sự thật, người vi phạm các quy tắc và chuẩn mực như một lẽ đương nhiên, để theo đuổi lợi ích riêng của mình trên hết.

Lời kết:

Tôi đã nói về một Putin của nước Nga, một nhà độc tài dối trá, gian xảo và nguy hiểm không chỉ đối với người dân Nga và với cả thế giới.

Vậy một nhà độc tài khác tại Mỹ có tên Donald Trump có gì khác so với Putin?

Chẳng khác nhau là mấy, ngay cả khi hiện tại, ông ta không có quyền hành, không giữ chức vụ công nào trong chính phủ liên bang hay tiểu bang, nhưng ông ta đã công khai miệt thị và đe dọa các luật sư, công tố viên, nhân chứng, bồi thẩm đoàn và

ngay cả Tổng thống đương nhiệm của nước Mỹ, thế sẽ báo thù, vậy thì khi ông ta có lại được quyền lực, điều gì sẽ xảy ra cũng không phải là điều khó đoán.

Điều mà ngay chính bản thân tôi thực sự không hiểu là tại sao có nhiều người Mỹ phủ nhận sự thật, chạy theo tung hô những lời dối trá và bảo vệ một kẻ tệ hại không ra gì, và sự thật là họ biết Trump là kẻ nói láo, bất xứng nhưng họ vẫn sùng bái và ủng hộ ông ta bất chấp, đó là vì lẽ gì, vì chủ trương đảng phái, vì quan điểm chính trị, vì mê tín dị đoan, vì tư tưởng lệch lạc, nhưng thôi, dù với bất cứ lý do gì, phủ nhận sự thật để chạy theo sùng bái, tôn thờ kẻ dối trá, phá hủy nền dân chủ nước nhà, hủy hoại tương lai của những thế hệ mai sau là một hành động tàn nhẫn, vô nhân tâm của những người cuồng Trump tại Mỹ.

Translated & Summarized
Việt Linh

Trump và Putin, hai chuyên gia nói dối hàng đầu thế giới

Đăng ngày: 01/06/2018 - 18:22

Capture à partir de : [RFI](#)

Tác giả Alain Frachon trong bài viết « *Hai chuyên gia nói dối hàng đầu thế giới* » đăng trên *Le Monde* đã chỉ ra trong số những điểm chung, tổng thống Mỹ Donald Trump và đồng nhiệm Nga Vladimir Putin có cùng « *sự nghi hoặc trước thực tế* » - một cách diễn đạt lịch sự, thay vì nói họ « *nói dối một cách trắng trợn* ».



Tổng thống Nga Vladimir Putin và đồng nhiệm Mỹ Donald Trump có vẻ "tâm đầu ý hợp".
Ảnh chụp ngày 11/11/2017. REUTERS/Jorge Silva

Dối trá là chuyện thường tình trong chính trị, tuy nhiên đây lại là nguyên thủ của hai cường quốc nguyên tử, đã nhào nặn lại thực tế ở mức bậc thầy. Theo tác giả, cả hai ông Putin và Trump đã làm cho biên giới giữa sự thật và giả trá trở nên nhập nhằng một cách đáng ngại.

Vladimir Putin dối trá để đóng vai nạn nhân

Tổng thống Nga thì nói dối theo kiểu chối bay chối biển. « *Tất nhiên là không !* ». Hỏa tiễn đã bắn vào chuyến bay MH17 của Malaysia Airlines hôm 17/07/2014 làm cho 298 người thiệt mạng « *không phải là của Nga* ». Vào thời đó, tại Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc Nga đã phản đối việc lập tòa án quốc tế để điều tra nghi án này. Hà Lan bèn đứng ra mở điều tra quốc tế, và kết luận đã được công bố vào tuần trước.

Các nhà điều tra khẳng định « *không còn nghi ngờ gì nữa* », thủ phạm là một hỏa tiễn Buk bắn đi từ vùng đất do phe nổi dậy thân Nga kiểm soát. Hỏa tiễn này được đưa từ căn cứ quân sự của lữ đoàn phòng không 53 đặt tại thành phố Kursk của Nga sang Đông Ukraina, rồi lại được đưa trở về Nga sau thảm kịch. Tại La Haye, ngoại trưởng Hà Lan tuyên bố có thể vẽ lại chính

xác đường đi của hệ thống hỏa tiễn này, với các bằng chứng có sẵn trong tay.

Steve Rosenberg, thông tin viên BBC tại Matxcova giải thích, chối cãi sự thật là một phần của « *hệ thống Putin* ». « Cho dù đó là vụ bắn rơi MH17, ám sát cựu điệp viên nga Alexandre Litvinenko sống lưu vong ở Luân Đôn, mưu toan đầu độc điệp viên hai mang Skripal và con gái mới đây, hay doping cấp nhà nước nơi các vận động viên Nga, can thiệp vào bầu cử của các nước khác, Putin đều có cùng một tuyên bố : ‘Chúng tôi không làm điều đó’ ». Có nghĩa, Nga là « *nạn nhân bị phương Tây vu khống* ».

Donald Trump nói dối như cơm ăn nước uống

Còn nơi ông Trump thì sự dối trá ít tinh tế hơn. Tổng thống Mỹ nói dối, lãng mạ, sáng tác... rồi lại chối rằng chưa bao giờ phát ngôn như thế. Ông mô tả « *những người Ả Rập* » gào lên sung sướng trước các vụ tấn công ngày 11/9, khẳng định Barack Obama không sinh ra trên đất Mỹ, tố cáo cha của địch thủ Ted Cruz có liên quan đến vụ ám sát tổng thống Kennedy...Tờ *Washington Post* thống kê từ khi bước vào Nhà Trắng, Donald Trump đã nói dối gần 2.000 lần.

Vladimir Putin không ưa bị đối diện với sự thật mà mình muốn che giấu : ông cau có, mắng mỏ người đặt câu hỏi hay đơn giản là làm ngơ. Nhưng đối với Donald Trump thì chẳng có vấn đề gì khi sự thật được chứng minh rõ ràng là ngược lại.

« Ông Trump đã biến dối trá thành việc hoàn toàn bình thường » - Michael V. Hayden, cựu giám đốc CIA nói. Trên 80% cử tri của Donald Trump vẫn trung thành với ông, chẳng hề quan tâm đến. New York Times viết, Trump « *nói dối một cách thoải mái như lang băm* ».

Matxcova dối trá nhằm viết lại sự kiện theo kiểu của mình, quy cho « *phương Tây* » tất cả mọi cái xấu của đất nước. Nếu ở Putin, nói dối là tính toán chính trị, thì nơi Trump lại mang màu

sắc bệnh lý, và theo tác giả Alain Frachon, thì cả hai đều nguy hiểm.

...

Ông Trump khen ngợi quyết định về Ukraine của ông Putin

23/02/2022 08:55 GMT+7

Capture à partir de:[thanhvien](#)

Cựu tổng thống Mỹ Donald Trump ngày 22.2 đã khen ngợi quyết định của Tổng thống Nga Vladimir Putin đối với Ukraine và nói rằng khủng hoảng sẽ không xảy ra nếu ông còn ở Nhà Trắng.



Tổng thống Nga Vladimir Putin (trái) và Tổng thống Mỹ khi đó Donald Trump ở Osaka, Nhật Bản vào ngày 28.6.2019. reuters

AFP đưa tin cựu Tổng thống Mỹ Donald Trump đã khen ngợi quyết định của Tổng thống Nga Vladimir Putin trong vấn đề Ukraine khi trả lời phỏng vấn trên một chương trình phát thanh cánh hữu ngày 22.2.

Người dẫn chương trình đã hỏi ông Trump về việc Tổng thống Putin công nhận hai khu vực ly khai ở miền đông Ukraine là cộng hòa độc lập.

"Hôm qua tôi đã thấy chuyện này trên TV. Tôi đã nói 'Đúng là thiên tài'", ông Trump nhớ lại.

"Tổng thống Putin tuyên bố một phần lớn lãnh thổ Ukraine là cộng hòa độc lập. Điều đó thật tuyệt vời", cựu Tổng thống Trump nói thêm.

Cựu Tổng thống Trump khen Tổng thống Putin về chiến lược với Ukraine

Nga đang phải đối mặt với phản ứng dữ dội từ Liên Hiệp Quốc và phương Tây sau khi ông Putin lệnh có thể cử "lực lượng gìn giữ hòa bình" vào hai khu vực ly khai Donetsk và Lugansk ở miền Đông Ukraine.

Ông Trump cũng nói rằng các chiến thuật của Tổng thống Putin rất "thông minh" và lập luận rằng Mỹ có thể dùng chúng ở biên giới với Mexico. Cựu tổng thống Mỹ cho rằng cuộc khủng hoảng Ukraine có thể đã được ngăn chặn hoàn toàn nếu được "xử lý đúng cách".

"Tôi biết Vladimir Putin rất rõ. Dưới thời chính quyền của tôi, ông ấy sẽ không bao giờ làm những gì ông ấy đang thực hiện. Không đời nào!", cựu Tổng thống Trump nói.

Ông Trump cũng chỉ trích phản ứng "yếu ớt" của Mỹ. Theo ông, những phản ứng này là không tương xứng với hành động của Nga.

"Bây giờ chuyện này đã bắt đầu. Giá dầu ngày càng cao. Ông Putin không chỉ đạt được những gì ông ấy luôn muốn, mà còn trở nên giàu hơn do giá dầu và khí đốt tăng mạnh", cựu tổng thống Mỹ nói thêm.

Trước đó, cựu cố vấn Nhà Trắng về Nga Fiona Hill, một trong những người từng làm trợ lý cấp cao của ông Trump, ngày 20.2 nói rằng chính sách đối ngoại của ông Trump đã thúc đẩy những hành động của Tổng thống Putin.

Nhận xét này được bà Hill đưa ra trong một cuộc phỏng vấn với Đài CNN. Bà Hill cũng nói cựu Tổng thống Trump quan tâm tới những vấn đề cá nhân hơn là lợi ích quốc gia.

Việc cựu Tổng thống Trump bị cáo buộc cố gắng ngăn chặn viện trợ quân sự cho Ukraine để gây áp lực lên Tổng thống Volodymyr Zelensky đã dẫn đến cuộc luận tội đầu tiên của ông.

Ông Trump ca ngợi Tổng thống Putin và Chủ tịch Tập Cận Bình

Thứ hai, 05/09/2022 - 09:43

Capture à partir de : [vietnamnet](https://vietnamnet.vn)

Cựu Tổng thống Mỹ Donald Trump đã ca ngợi Tổng thống Nga Vladimir Putin là nhà lãnh đạo quyết liệt, khen Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình là người thông minh.

Theo Insider, trong ngày 3/9 (giờ địa phương), [cựu Tổng thống Mỹ Donald Trump](#) đã có buổi vận động tại bang Pennsylvania, nơi ông dành những lời ca ngợi tới Tổng thống Putin và Chủ tịch Tập Cận Bình.

"Tôi đã có cơ hội gặp gỡ rất nhiều nhà lãnh đạo trên khắp thế giới, và không giống như người đang lãnh đạo nước Mỹ, họ đều là những nhân vật ở đỉnh của cuộc chơi. Cả ông Putin và ông Tập đều rất thông minh và quyết liệt, tôi biết mỗi lần tôi khen ai đó 'thông minh', nó sẽ bị bóp méo bởi truyền thông tin giả, nhưng họ đều là thiên tài", ông Trump nói.



Ông Trump ca ngợi Tổng thống Putin và Chủ tịch Tập Cận Bình. Ảnh: Politico

Trong bài phát biểu tại Pennsylvania, cựu Tổng thống Mỹ đã đáp trả lại những chỉ trích hướng vào những người ủng hộ mình của [ông Biden](#). Bên cạnh đó, ông Trump cũng phàn nàn về cuộc điều tra của FBI với những tài liệu thu giữ tại Mar-a-Lago.

Theo diễn biến mới nhất, tòa án Mỹ ngày 2/9 đã công bố danh sách vật phẩm bị liên quan tới cuộc điều tra, trong đó có 48 tập tài liệu bên ngoài gắn nhãn mật nhưng bên trong trống rỗng.

Hồi tháng 2, ông Trump cũng từng gọi Tổng thống Putin là "thiên tài" khi triển khai khoảng 200.000 quân ở khu vực sát biên giới Ukraine. Trước đó, ông Trump cũng từng khen ngợi cách [Chủ tịch Tập Cận Bình](#) điều hành đất nước 1,5 tỷ dân, nhấn mạnh rằng, "ông Tập thích tôi và tôi cũng thích ông ấy".

Việt Dũng



[Mạng xã hội của ông Trump tạm thời bị Google 'cấm cửa'](#) . Google cho hay, các lo ngại về kiểm duyệt thông tin khiến công ty tạm thời chưa phê duyệt dùng ứng dụng mạng xã hội Truth Social của cựu Tổng thống Mỹ Donald Trump trên thiết bị Android.

Don (Trump) với Vlad (Putin): Mỗi tình nguy hiểm

Đăng ngày: 21/01/2017 - 16:55

Sửa đổi ngày: 21/01/2017 - 20:06

Capture à partir de :[RFI](#)

Mối nguy từ cặp Putin-Trump là sự thiếu logic và thiếu vắng chiến lược đường dài của tân tổng thống Mỹ. Chính quyền Trump bời loạn xạ trong chính sách đối ngoại vô nguyên tắc, với sự chỉ đạo ngẫu hứng, « *cận thị một cách nguy hiểm và nguy cơ thất bại đặc biệt cao* ». Nhưng « *Trước sau gì, Trump cũng sẽ bất hòa với Putin* ». Và thật ra, Nga chỉ là nhân tố hạng hai. Hoa Kỳ tốt nhất nên tập trung kiềm chế Trung Quốc, duy trì sự hiện diện quân sự quan trọng tại châu Á-Thái Bình Dương.



"Don" và "Vlad", mối tình lừa rơm đầy nguy hiểm. Petras Malukas / AFP

Nhân dịp ông Donald Trump chính thức trở thành tổng thống Hoa Kỳ, các báo ra tuần này tập trung nói về nhân vật đã làm tốn nhiều giấy mực ngay cả trước khi nhậm chức.

Tuần san *L'Obs* đăng ảnh hai tổng thống Mỹ và Nga với tựa đề « *Trump và Putin, các bí mật của một cặp bài trùng đáng sợ* ». *Le Courrier International* chạy tựa đề trên nền đen « *Trump từ A đến Z* ». Cũng trên nền đen, tuần báo *The Economist* đăng ảnh ông Trump với nụ cười quen thuộc, nhưng trong bộ trang phục vua chúa châu Âu thế kỷ trước.

Về tình hình nước Pháp, *L'Express* dành hồ sơ 20 trang cho tương lai phe tả Pháp với tựa đề nhạt theo một mẫu rao vặt « *Trước khi phá sản, cánh tả tìm người tiếp nhận và tìm kiếm giá* »

trị ». *Le Point* quan tâm đến cựu bộ trưởng Kinh tế Pháp, ứng cử viên tổng thống Emmanuel Macron với câu hỏi « *Những gì ông Macron có trong đầu* ».

Mối liên hệ nguy hiểm giữa Donald và Vladimir

Trong bài viết mang tựa đề « *Các liên hệ rất nguy hiểm giữa 'Don' và 'Vlad'* », tên gọi thân mật của hai vị tổng thống, tuần báo *L'Obs* đặt câu hỏi, mối quan hệ phức tạp thậm chí độc địa giữa ông Trump và Putin liệu sẽ quyết định chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ ? Sau vụ công bố báo cáo gây sốc của một cựu điệp viên Anh, tổng thống Nga liệu có gây áp lực được lên tân tổng thống Mỹ ? Và nếu hai cường quốc này liên minh với nhau, sẽ gây ra những hậu quả nào đối với châu Âu ?

Bài viết bắt đầu bằng cái tựa nẩy lữa của một tác giả bảo thủ trên một tờ báo rất uy tín của Mỹ, tờ *New York Times* : « *Donald Trump, một Manchurian Candidate hiện đại ?* ». Tít này khiến người ta phải dụi mắt đọc lại lần nữa : *Manchurian Candidate* là tựa một cuốn sách nổi tiếng thời chiến tranh lạnh, ám chỉ ông chủ Nhà Trắng là một điệp viên Nga.

Gián điệp ? Con tin ? Con rôi ? Riêng việc đặt ra câu hỏi loại này cũng đủ thấy rằng nước Mỹ và thế giới đang trong một thời điểm kỳ lạ chưa từng thấy. Tất cả những hành động quá đáng của Donald Trump, từ việc sử dụng liên tục Twitter, từ chối nhượng lại việc kinh doanh để tránh xung đột lợi ích cho đến chọn lựa các cộng sự, khó tin nhất là những bước nhảy tango với Vladimir Putin. Và báo cáo điều tra của thám tử tư Anh có nói đến nghi vấn năm 2013 ông Trump vui thú với các cô gái mại dâm Nga trong một khách sạn sang trọng ở Matxcơva, bị tình báo Nga ghi hình, chỉ là một điểm nhấn. Khả tín hay chỉ là sáng tác ? Tạp chí *Penthouse* hứa thưởng một triệu đô la cho ai cung cấp cuộn băng sex này.

Bỏ qua một bên câu chuyện gián điệp khó phối kiểm trên, *Washington Post* cho rằng « *chỉ riêng việc ông Trump có quan hệ trực tiếp hay gián tiếp với một nhà độc tài nước ngoài tham*

những và bạo lực là đã đủ ». Theo giáo sư Ruth Ben-Ghiat của New York University chuyên nghiên cứu về phát-xít Ý, thì cảm tình của ông Trump đối với ông Putin không có gì đáng ngạc nhiên, vì những người độc đoán thường hợp với nhau.

Mối liên hệ này càng được củng cố bởi những cộng sự của ông cũng gắn bó với Nga. Paul Manafort, chiến lược gia trong vận động tranh cử, đã từng làm việc cho cựu tổng thống Ukraina thân Nga Viktor Ianoukovitch. Cố vấn an ninh Michael Flynn từng ăn tối với Putin trong bữa tiệc vinh danh kênh truyền RT của Nga. Ngoại trưởng được đề cử Rex Tillerson từng được Nga tặng huân chương hữu nghị, và phản đối trừng phạt Matxcơva. Còn cố vấn chiến lược Steve Bannon thì không giấu diếm sự ngưỡng mộ đối với ông Putin *« rất, rất, rất thông minh »*.

Ông Trump và cộng sự đều chủ trương một tính toán chiến thuật kiểu *« tôi để Crimée cho anh, nhưng anh không động đến các nước vùng Baltic và chúng ta cùng nhau giải quyết vụ tổ chức Nhà nước Hồi giáo »*. Tân tổng thống tạm thời duy trì trừng phạt Nga, nhưng sẵn sàng dỡ bỏ nếu Nga chứng tỏ thiện chí.



Nga không quan trọng bằng Trung Quốc

Theo *L'Obs*, trên thực tế quan điểm của Donald Trump thiếu logic và không thể đứng vững. Lại bỏ qua một bên việc tân tổng thống làm ngơ việc Nga can thiệp vào cuộc bầu cử, dù ở Thượng viện cả hai phe Dân Chủ lẫn Cộng Hòa đều nhất trí phải điều tra. Vấn đề ở đây thuộc về chiều sâu.

Trước hết, nước Nga của Putin đối với Hoa Kỳ chỉ là một nhân tố hạng hai so với tầm quan trọng chiến lược của Trung Quốc. Trên bàn cờ địa chính trị toàn cầu, Nga nay chỉ là cái bóng mờ của người khổng lồ Liên Xô cũ. Tiếp đến, các lợi ích của Nga khác với Mỹ. Theo chuyên gia William Burns, « *Putin tin rằng để tái lập sức mạnh Nga, là phải phá hoại trật tự do Mỹ lãnh đạo, đặc biệt tại châu Âu và cũng ở Trung Đông* ». Cuối cùng, quan điểm đặt nhân quyền sau lợi ích cũng gây tranh cãi.

Tất cả những nghịch lý này đã lộ rõ vào tuần trước, khi các nhân vật được Donald Trump bổ nhiệm ra điều trần trước Thượng viện. Như trong một vũ điệu siêu thực, họ phát biểu hoàn toàn trái với ông Trump. Tướng James Mattis (Quốc phòng) cho rằng Putin muốn phá vỡ NATO, còn về hiệp định với Iran dù không hoàn hảo cũng nên giữ lời hứa. Mike Pompeo (CIA) nói Nga chẳng làm gì để giúp tiêu diệt tổ chức Nhà nước Hồi giáo, lại còn muốn tác động vào nền dân chủ Mỹ. Rex Tillerson (Ngoại giao) nhận định Nga là mối nguy hiểm. Theo *Washington Post*, thế nên Matxcova bỗng nguội đi nhiệt tình với ông Trump.

Trump và Putin sẽ « anh đường anh, tôi đường tôi » ?

L'Obs cho rằng mối nguy từ cặp Putin-Trump là sự thiếu logic và thiếu vắng chiến lược đường dài của tân tổng thống Mỹ. Tờ báo dẫn nhận xét của tờ Foreign Policy : chính quyền Trump bơi loạn xạ trong chính sách đối ngoại vô nguyên tắc, với sự chỉ đạo ngẫu hứng vô tiền khoáng hậu trong lịch sử hiện đại, «

cận thị một cách nguy hiểm và nguy cơ thất bại đặc biệt cao ». Đối với một bộ phận người Mỹ, chuyện tình Trump-Putin có thể trấn an họ với một thế giới đơn giản, nhị phân, chống lại toàn cầu hóa. Nhưng trong chính trị, sự giản đơn hóa là chiếc lá nho hoàn hảo che đậy cho hư không.

Tờ báo không quên nhắc lại « *80 năm các trò bần* » : những vụ án gián điệp nổi tiếng giữa Nga và Mỹ từ trước chiến tranh lạnh đến nay. Từ vụ tình báo Nga tìm cách chiêu dụ phu nhân tổng thống Franklin Roosevelt năm 1935, KGB tung tin vịt phá hoại uy tín mục sư Martin Luther King năm 1971, hay nữ điệp viên Anna Kouchtchenko (Anna Chapman) bị bắt năm 2010...và ngược lại, CIA cũng từng giúp đỡ các nhà văn Nga Andrei Sakharov và Alexandre Soljenitsyne.

« *Trước sau gì, Trump cũng sẽ bất hòa với Putin* », đó là nhận định của chuyên gia phe bảo thủ Eliot A.Cohen, cựu cố vấn của bà Condoleezza Rice. Ông cho biết cả phía Cộng Hòa lẫn Dân Chủ, không có mấy người thân Nga. Cũng như thượng nghị sĩ John McCain, đại đa số các dân biểu đều cho rằng cần duy trì các liên minh quân sự, nhất là NATO, trong khi Trump liên tục có những phát biểu gây lo ngại cho châu Âu. Nhưng đến một ngày nào đó, Putin sẽ qua mặt Trump, và rồi Trump sẽ tuyên bố ông chủ điện Kremlin là một « *bad guy* ».

Tất cả yếu tố cho thảm họa đã hội đủ nơi Trump

« *Tất cả các nhân tố cho một thảm họa đều đã hội đủ* », đó là nhận xét của giáo sư Stephen Martin Walt ở Kennedy School of Government, Havard, trong bài trả lời phỏng vấn tuần báo *L'Obs*. Tuy cũng cùng quan điểm « *America first* », nhưng ông cho rằng Donald Trump đã đi quá xa.

Đồng ý rằng châu Âu cần gánh thêm trọng trách an ninh, nhưng phải là một quá trình tuần tự, từ năm đến mười năm. Đe dọa các đồng minh, trừng phạt họ hay xé bỏ hiệp ước NATO không phải là cách làm đúng đắn, vì Hoa Kỳ chỉ có lợi với một châu Âu vững chãi, hòa bình và thịnh vượng.

Theo giáo sư Walt, chính sách đối ngoại của Donald Trump thực chất chỉ là chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi, ích kỷ và thiên cận. Trump không suy tính dài hơi cho một năm, năm năm hay mười năm, chỉ tự đặt câu hỏi kiểu : « *Hoa Kỳ hay cá nhân mình có lợi ngay được những gì trong tình thế đó ?* ». Hơn nữa, dường như ông Trump không hiểu được ngoài sự chọn lựa của bản thân ông, còn có những tương tác với các nước khác.

Chẳng hạn Trump quyết định chấm dứt hiệp định TPP mà chính quyền Obama dày công tạo dựng để tăng cường sức mạnh cho các quốc gia châu Á-Thái Bình Dương đang lo sợ trước bành trướng Trung Quốc. Việc từ bỏ TPP sẽ đẩy một số nước vào vòng tay của Bắc Kinh, làm yếu đi sự hiện diện của Hoa Kỳ tại châu Á.

Chuyên gia này cho rằng cần kiềm chế Trung Quốc, và châu Á-Thái Bình Dương là nơi duy nhất mà Hoa Kỳ nên duy trì sự hiện diện quân sự quan trọng. Muốn vậy cần phải hợp tác với nhiều nước : Nga, Ấn Độ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Việt Nam, Úc, Indonesia, Philippines...Đó là một liên minh rất khó quản lý, đòi hỏi một chiến lược ngoại giao hết sức tế nhị. Thế nhưng với một tổng thống làm ngoại giao bằng Twitter, thì ông không thể nào lạc quan nổi.



Tướng James Mattis (trái) và Michael Flynn tại Washington, 13/01/2017.
REUTERS/Jonathan Ernst

Trump : Thời của các tướng lĩnh

L'Express quan tâm đến khía cạnh « *Trump : Các vị tướng nắm quyền* ». Bị mê hoặc bởi những con người hành động, Donald Trump bổ nhiệm ba vị tướng cao cấp vốn quen thuộc với chiến trường hơn là những vấn đề tế nhị của chính trị. Theo tờ báo, đây là một sự trộn lẫn kỳ lạ, có thể tạo ra những ngạc nhiên.

Một tổng thống đã kích cơ quan tình báo của chính nước mình, đã là điều chưa từng thấy. Thành phần chính phủ cũng không kém phần kỳ lạ : rất nhiều tỉ phú, rất ít phụ nữ, và nhất là số lượng kỷ lục các tướng lĩnh. Từ khi Đế nhị Thế chiến kết thúc đến nay, chưa bao giờ nội các Mỹ lại có nhiều quân nhân giữ những chức vụ cao như thế. Trump bổ nhiệm ba khuôn mặt cứng rắn trên chiến trường, từng tham gia cuộc chiến Grenada – một đảo quốc ở Caribê (1983), Afghanistan (2001-2014), hai cuộc chiến tranh Irak (1991 và 2003).

Trong số đó, tướng thủy quân lục chiến huyền thoại James Mattis vượt lên hẳn về uy tín. Tuy mang biệt danh « *Chó Diên* » nhưng ông lại là một vị tướng ôn hòa, trí thức. Mattis là nhà

chiến lược có trình độ không kém một viện sĩ hàn lâm – tủ sách riêng của ông có trên 6.000 cuốn. Ông không bao giờ quên viếng thăm gia đình của các quân nhân đã ngã xuống trên chiến trường.

Trước James Mattis, chỉ duy nhất tướng George Marshall từng được bổ nhiệm làm bộ trưởng Quốc phòng. Thượng viện đặc cách cho ông giữ chức vụ này một phần cũng để « điều chỉnh » bớt Donald Trump. Với ngân sách quốc phòng gần 600 tỉ đô la, và một quyền lực đáng kể khác : nếu lãnh đạo Lầu Năm Góc không bật đèn xanh, tổng thống không thể nhả nút nguyên tử (phó tổng thống không có quyền này), có thể coi tướng James Mattis là nhân vật số hai trong chính quyền.

Ngược lại, trường hợp tướng Michael T.Flynn gây nhiều tranh cãi. Cay cú trước việc bị ông Obama cách chức lãnh đạo tình báo quân đội vì bóc đồng và thiếu khách quan, ông Flynn đã quay sang ủng hộ Donald Trump. Ông là người duy nhất trong ba vị tướng trên từng hái tham gia chiến dịch tranh cử của Donald Trump, hô hào « *Lock her up !* » (đòi bỏ tù bà Hillary Clinton), thân Nga ra mặt. Ông Flynn còn giúp lan truyền tin vịt cho rằng một tiệm pizza ở Washington ẩn giấu mạng lưới ấu dâm có liên hệ với phe Clinton !

Một cựu sĩ quan CIA cho biết : « *Trong số các nội dung trống rỗng mà Donald Trump đăng trên Twitter, có nhiều thông tin là do nhân vật bất tài này gà cho* ». Thượng viện Mỹ hiện vẫn chưa chịu bổ nhiệm tướng Flynn làm cố vấn an ninh quốc gia. Chức vụ này có lợi thế là gần gũi : gặp trực tiếp tổng thống mỗi ngày hai lần, tập hợp, lọc lại tin tức và tóm tắt cho nguyên thủ.

Một nhà ngoại giao châu Âu tại Washington nhận định : « *Donald Trump có tính cách của một mafia ở New Jersey (tiểu bang cạnh New York nổi tiếng về tham nhũng). Để quyết định, ông ta họp gia đình lại, nghe ý kiến của cô con gái Ivanka và con rể Jared Kushner. Cuối cùng Trump quyết định một mình, theo bản năng...* ». L'Obs kết luận, và khi nhân vật này đã bước

vào Nhà Trắng, cả Cộng Hòa lẫn Dân Chủ đều phải nín thở quan sát, và cả thế giới cũng thế.

Trump Organization : Nổi tiếng thế giới, nhưng hoạt động kiểu gia đình

Về vấn đề lẫn lộn công tư, *Le Courrier International* trích dịch *The New York Times* nhấn mạnh « *Trump Organization, một tổ chức kinh doanh mang tính gia đình* ». Trong doanh nghiệp hoạt động theo kiểu cũ này, không niêm yết trên sàn chứng khoán, tất cả đều xoay quanh ông chủ. Thế nên một khi Donald Trump an vị ở tòa Bạch Ốc, nguy cơ xung đột lợi ích là rất lớn.

Tờ báo kể lại sự ngạc nhiên của Tiah Joo Kim, một nhà kinh doanh địa ốc Malaysia trẻ, khi đến trụ sở Trump Organization ở Manhattan để bán một dự án khách sạn tại Vancouver. Thay vì một đại công ty như tưởng tượng, doanh nghiệp nổi tiếng này chỉ được quản lý bởi vài chục người, làm việc tại hai tầng lầu. Sau khi thuyết phục được ba người con ông Trump, anh gặp nhà tỉ phú, được duyệt dự án, sau đó cả một đạo quân luật sư và cán bộ thương lượng ráo riết, không nhân nhượng cho việc mang thương hiệu Trump.

Qua hệ thống phức tạp các hợp đồng nhượng quyền và công ty trách nhiệm hữu hạn, Trump Organization tạo ra vô số xung đột lợi ích tiềm năng. Donald Trump khó thể rút lui hẳn khỏi công ty gia đình này, và dù ông để cho ê-kíp của mình đứng ra thương lượng đi nữa, tên tuổi và ảnh hưởng của Trump cũng bao trùm lên các hợp đồng.



Các con, dâu và rể của Donald Trump trong lễ nhậm chức (từ trái sang): Tiffany, Donald Jr, Ivanka, Vanessa, Jared Kushner. REUTERS/Kevin Lamarque

Ranh giới hầu như không hiện hữu giữa công việc phải làm cho công ty và cho gia đình Trump. Trong cuộc chạy đua vào Nhà Trắng cũng thế, và sau chiến thắng ngày 8/11, lại càng nhập nhằng hơn khi tổng thống tương lai cùng với các con gộp gở các doanh nhân nước ngoài có liên quan đến việc làm ăn, đại diện các chính phủ ngoại quốc có ảnh hưởng đến các dự án của Trump Organization.

Tính chất gia đình còn ở chỗ không có cơ cấu tổ chức rõ ràng, mà theo Donald Jr. Thì « *hoạt động như một nhà buôn nhỏ* ». Các vị trí lãnh đạo phân bổ không dựa trên tài năng, mà ở lòng trung thành với ông chủ. Chẳng hạn Allen Weisselberg, giám đốc tài chính ban đầu là kế toán cho người cha của Donald Trump. Brian Baudreau, tổng giám đốc khách sạn Trump International ở Las Vegas trước đây là tài xế của gia đình.

Ứng viên nổi loạn, tổng thống của sự hỗn loạn

Le Point mô tả « *70 ngày tại Trump Tower* », khi Donald Trump chuẩn bị cho chức vụ mới. Tòa nhà chọc trời ở Manhattan, được mệnh danh là « *Nhà Trắng phía bắc* », từ tháng 11/2016 trở thành trung tâm quyền lực.

Mỗi ngày, đám đông hiếu kỳ và những người ủng hộ vượt qua hàng rào an ninh để chiêm ngưỡng lãnh địa của nhà tỉ phú. Cửa các thang máy được mạ vàng, tòa nhà sử dụng 2.500 tấn cẩm thạch hồng nhập từ Ý. Tất nhiên không ai có thể quan sát căn hộ penthouse sang trọng rộng đến 3.000 mét vuông nơi Donald Trump sống với vợ, bà Melania và con trai Barron 10 tuổi, thì vàng son càng lộng lẫy hơn với những hàng cột, phù điêu, chạm khắc cầu kỳ, mà theo người viết tiểu sử của ông thì công phu hơn cả việc xây tòa tháp. Ông ta cố tình quên vụ 200 công nhân Ba Lan không giấy tờ đang kiện nhà tỉ phú đòi hàng triệu đô la lương còn thiếu.

Từ khi thắng cử, Donald Trump hầu như không mấy khi rời khỏi văn phòng ở tầng 26, nơi ông liên tục tiếp đủ loại người – các nhân vật nổi tiếng trong nhiều lãnh vực, những người mong mỗi một chức vụ. Trump tham khảo ý kiến nhiều người, từ Henry Kissinger, Al Gore, cựu đối thủ Mitt Romney...nhưng chẳng nghe ai cả.

Trái với thông lệ các tổng thống tân cử thường tránh đưa ra ý kiến trước khi chính thức nhậm chức, Trump tiếp thủ tướng Nhật, điện đàm với tổng thống Đài Loan, đả kích ông Obama về vấn đề Israel...Một điều chắc chắn là chiến thắng không làm Trump thay đổi một ly nào. Jeb Bush nhận xét : « Ông ta là ứng cử viên của sự hỗn loạn, và sẽ là một tổng thống của hỗn loạn ». Đặc biệt cuộc họp báo đầu tiên của Donald Trump dữ dội chưa từng thấy : trong 58 phút, ông tuôn ra những tràng khái hoàn ca, khiêu khích và thóa mạ các nhà báo cũng như CIA.

Donald Trump : Mao Trạch Đông mới

Độc đáo hơn, tác giả Kerry Brown trên *The Diplomat* cho rằng « Trump thực sự là Mao Trạch Đông mới » : người thừa kế của Mao không phải là Tập Cận Bình mà là Donald Trump.

Hãy tưởng tượng một nhà lãnh đạo đảng chính trị nghi ngờ hết thảy mọi người, và bị các nhân vật cao cấp trong đảng nghi kỵ. Ông ta có những tuyên bố trái ngược, thay đổi quan điểm

xoành xoạch ; có nhiều đời vợ và cuộc sống riêng tư phức tạp. Một con người gây sợ hãi, thường xuyên khuấy động tạo bất ổn.

Trên đây là mô tả về Mao Trạch Đông, nhưng cũng đúng với tân tổng thống Mỹ Donald Trump !

Nếu Trump trực tiếp với công chúng qua Twitter, thì Mao cũng tuyên truyền rầm rộ cho bản thân. Đối với cả Trump lẫn Mao, sự thật là có thể thương lượng. Mao căm ghét trí thức, tàn bạo với những ai phản đối mình, cũng giống như Trump trút giận dữ lên giới tinh hoa mà ông ta cho rằng đang sống trong tháp ngà.

Tấn công thô bạo vào báo chí, thường xuyên kêu gọi quần chúng ủng hộ mình... Theo tác giả, nhân dân Trung Quốc đã có quá nhiều kinh nghiệm với dạng làm chính trị này trong quá khứ, có thể nhìn sang đất Mỹ xa xôi ngàn dặm với lòng thương hại. Họ biết câu chuyện sẽ kết thúc như thế nào. Còn người Mỹ thì đang bắt đầu khám phá.

Donald Trump và hội kết của nền dân chủ

Đăng ngày: 30/09/2016 - 17:50

Capture à partir de : [RFI](#)

Chỉ còn hơn một tháng nữa, chúng ta sẽ biết được tổng thống tương lai của Hoa Kỳ là ai. Một dấu hiệu cho thấy quan ngại đang tăng lên tại Washington : những chuyên gia nghiêm túc tự hỏi ông Donald Trump nếu đắc cử, sẽ đưa ra những biện pháp gì trong vòng 100 ngày đầu nắm quyền.



Ông Donald Trump sau khi gặp gỡ những người ủng hộ tại Florida, ngày 27/09/2016.
REUTERS/Jonathan Ernst

Theo giáo sư Dominique Moisi của King's College, Luân Đôn, thực tiễn đã trở nên khó tin còn hơn cả chuyện viễn tưởng. Không có một kịch tác gia cho phim truyền hình nhiều tập nào dám sáng tạo ra một nhân vật « không giống ai » như Trump.

Làm sao lại đến nông nỗi này ? Cách đây không đầy 25 năm, sau khi bức tường Berlin sụp đổ, triết gia Mỹ gốc Nhật Francis Fukuyama loan báo – tất nhiên là sai – « *hồi kết của lịch sử* ». Sau khi Donald Trump đắc cử - một điều không thể tưởng tượng nhưng vẫn có thể xảy ra – liệu chúng ta có thể nói, một cách chính xác hơn, là « *hồi kết của nền dân chủ* » hay không ?

Lá phiếu thay chân Liên Xô và thánh chiến

Việc bầu lên một nhân vật mị dân, nhiều chiêu trò và chủ trương cô lập, ngày càng giống phiên bản hiện đại « truyền hình thực tế » của một Mussolini kiểu Mỹ. Giáo sư Moisi cho rằng đây là thách thức nghiêm trọng nhất mà thế giới tự do phải đối mặt kể từ khi Đệ nhị Thế chiến kết thúc.

Điều mà Liên Xô trước đây và quân thánh chiến hiện nay không thể nào đạt được, nay người Mỹ qua lá phiếu có thể thực hiện mà hầu như không nghĩ đến : đó là phá hủy cơ cấu nội tại trong hệ thống dân chủ của đại cường số một thế giới.

Nếu sự rối loạn chức năng của nền dân chủ có thể đưa Trump lên đỉnh cao quyền lực, thì tại sao không chọn một chế độ toàn trị, mà ít nhất cũng có được sự hài hòa và hiệu quả ? Không cần phải tìm hiểu sâu xa lý do khiến ông Vladimir Putin ủng hộ ứng cử viên của đảng Cộng Hòa. Ông chủ điện Kremlin, vốn hoàn toàn bất chấp mô hình dân chủ, hiểu rất rõ nếu Donald Trump được bầu lên sẽ là một món quà từ trên trời rơi xuống. Giờ phút vinh quang cho Thượng đế của các chế độ chuyên chế đã đến, sau hơn hai thế kỷ khó khăn phải đối mặt với « *tinh thần của kỷ nguyên ánh sáng dân chủ* ».

Giáo sư Moisi cho rằng chiến thắng của Donald Trump sẽ là một cuộc cách mạng và đặt câu hỏi, cuộc bầu cử Mỹ lần này liệu sẽ là một bước mới về hướng làm phân rã các giá trị và nguyên tắc mà thế giới phương Tây đang dựa vào ?

Nỗi sợ và sự hoài cổ

Cuộc trưng cầu dân ý « *Brexit* » dẫn đến kết quả Anh ra khỏi Liên Hiệp Châu Âu hôm 23/6 phải chăng là cảnh báo đầu tiên, trước cơn sóng thần có thể làm nên chiến thắng của Donald Trump ngày 8/11 ? Nếu việc này thành sự thật, hai cuộc bầu cử liên tiếp ở Anh và ở Mỹ được coi là kết quả một hỗn hợp chất nổ gồm nỗi sợ và sự hoài cổ.

Tại Anh, đó là sự tiếc nhớ một quá khứ đế quốc hùng mạnh, kháng chiến anh hùng, nét duyên của một đảo quốc. Tại Hoa Kỳ, thì tâm lý hoài cổ còn đi kèm với sự sợ hãi. Một « *nước Mỹ da trắng* », mà ngôn ngữ chính - nếu không nói duy nhất - là tiếng Anh, sẽ ra sao ?

Ông Trump là biểu hiện của sự sợ hãi trước những chuyển biến của lục địa mà trong không đầy 30 năm, tiếng Tây Ban Nha có thể trở thành ngôn ngữ được sử dụng nhiều nhất. Nỗi ám ảnh về sự suy tàn đang thống trị nước Mỹ từ hơn một thập kỷ, nay đã tìm được lời giải thích : « *Chúng ta nay là người lạ ngay trên đất nước của chính mình* ».

Trong cuốn sách « *Địa chính trị của xúc cảm* », xuất bản lần đầu năm 2008, giáo sư Dominique Moisi viết rằng thế kỷ 20 là thế kỷ của ý thức hệ, còn thế kỷ 21 là của bản sắc. Và nay, năm 2016, ông sợ rằng mình đã đúng. Không còn là « *kinh tế* », mà « *bản sắc* » là điều được quan tâm nhất. Bộ ba an ninh-chủ quyền-bản sắc chế ngự hầu hết mọi đánh giá, kể cả sự thịnh vượng. Đặc biệt về mặt kinh tế, bầu cho Brexit là một sự phi lý đối với người Anh. Bầu cho Trump là một mối nguy lớn đối với người Mỹ, mà hầu như họ không nghĩ đến.

Tương lai của nền dân chủ đi về đâu ?

Nhưng làm thế nào trấn an các cử tri khi tất cả đều muốn nói lên sự phẫn nộ, sợ hãi, nếu không phải là ý muốn đập vỡ mọi thứ ? Nhà bình luận Martin Wolf trên *Financial Times* đã tự hỏi, khi dân chủ tự do và chủ nghĩa tư bản toàn cầu dường như không còn hòa hợp với nhau, thậm chí còn mâu thuẫn lẫn nhau – đối với một số người ngày càng đông, thì điều gì sẽ diễn ra ?

Bất bình đẳng tăng lên, một mặt qua sự yếu đi của giai cấp trung lưu, mặt khác sự chia rẽ tả-hữu truyền thống không còn rõ nét, mang lại hậu quả là cực hữu cũng như cực tả mạnh lên rất nhiều, cả hai bên bờ Đại Tây Dương. « *Dù sao đi nữa, tôi không chờ đợi gì ở quý vị* » - chừng như cử tri nghĩ thế. « *Các vị đã nói dối quá nhiều, làm thất vọng quá nhiều về kinh tế. Ít nhất hãy bảo vệ tôi khỏi nạn khủng bố và những người nhập cư. Tôi chấp nhận nghèo một chút, nhưng cần được an toàn tuyệt đối* ».

Trong bối cảnh như thế, tất cả đều trở nên có thể, kể cả điều bất khả. Nhất là khi ứng cử viên của sự hợp lý lại là một phụ nữ có vẻ « mỏng manh », ít được yêu mến.

Buổi tối 26/9, hàng mấy chục triệu cử tri Mỹ theo dõi chương trình tranh luận trên truyền hình đầu tiên giữa hai ứng cử viên, với sự thích thú của một công dân La Mã trước hai nhà giác đấu bước vào đấu trường. Nhưng chúng ta không phải đang

trong đấu trường La Mã, mà chính tương lai của nền dân chủ đang bị đặt cược.

Vì sao Donald Trump đe dọa an ninh thế giới ?

Đăng ngày: 06/01/2017 - 10:16

Sửa đổi ngày: 06/01/2017 - 10:45

Capture à partir de : [RFI](#)

Nhà bình luận Nouriel Roubini trên nhật báo *Les Echos* ngày 04/01/2017 ghi nhận, lịch sử thập niên 20-30 cho thấy vì sao chủ nghĩa cô lập và bảo hộ đã dẫn đến chiến tranh. Nếu cứ ngả theo xu hướng này, ông Donald Trump sẽ phá hỏng 70 năm thịnh vượng và hòa bình thế giới.



Một chiếc F-18 Super Hornet chuẩn bị cất cánh từ hàng không mẫu hạm Mỹ USS Nimitz tại Biển Đỏ ngày 03/09/2013 REUTERS/Mass Communication Specialist 3rd Class Nathan R. McDona

Sự kiện ông Donald Trump được bầu làm tổng thống Hoa Kỳ dường như báo trước cho hồi kết của *Pax Americana* (từ la-tinh của « Hòa bình Mỹ »). Đây là trật tự thế giới với đặc trưng là tự do mậu dịch và an ninh chung, mà nước Mỹ và các đồng minh đã xây dựng sau Đệ nhị Thế chiến.

Một trật tự thế giới do Hoa Kỳ lãnh đạo đã tạo ra 70 năm thịnh vượng. Trật tự này dựa trên hệ thống tự do hóa thương mại, tập trung vào các thị trường, cũng như việc tăng tính luân

chuyển của vốn và thực hiện các chính sách xã hội khôn ngoan. Tất cả được trợ lực bằng các bảo đảm về an ninh của Mỹ tại châu Âu, Trung Đông và châu Á, thông qua NATO và các liên minh khác.

Ông Trump nay có vẻ đã quyết định sử dụng các biện pháp nhằm cản trở trao đổi thương mại, hạn chế việc lưu thông tư bản và lao động. Tổng thống tân cử cũng gieo rắc hoài nghi về những bảo đảm an ninh hiện tại từ phía Hoa Kỳ, hàm ý ông sẽ buộc các đồng minh của Mỹ phải chi thêm tiền để được bảo vệ. Nếu Donald Trump thực sự muốn áp dụng triết lý « *Nước Mỹ trên hết* », thì điều đó có nghĩa là chính quyền của ông sẽ thiên về một chiến lược địa chính trị hướng Hoa Kỳ về phía chủ nghĩa cô lập và đơn phương, chỉ hành động vì lợi ích quốc gia mà thôi.

Khi Hoa Kỳ áp dụng các chính sách loại này trong thập niên 20 và 30, nước Mỹ đã tham gia vào việc gieo rắc những mầm mống cho Đệ nhị Thế chiến. Chủ nghĩa bảo hộ - bắt đầu bằng đạo luật Smoot-Hawley về thuế quan, liên quan đến hàng ngàn mặt hàng nhập khẩu – đã gây ra nhiều cuộc chiến tranh thương mại và tiền tệ để trả đũa, làm trầm trọng thêm thời kỳ Đại khủng hoảng.

Bi kịch hơn, chủ nghĩa cô lập của Mỹ - dựa trên quan niệm sai lạc là Hoa Kỳ được hai đại dương bảo vệ - đã giúp cho Đức quốc xã và quân phiệt Nhật hưng hăng tiến hành các cuộc chiến, đe dọa toàn thế giới. Chỉ sau vụ tấn công Trân Châu Cảng tháng 12/1941, Hoa Kỳ mới không còn chọn lựa nào khác là chấm dứt chính sách con đà điểu.

Tương tự, hiện nay chiều hướng quay sang chủ nghĩa cô lập nước Mỹ và chỉ quan tâm đơn thuần đến quyền lợi quốc gia có nguy cơ rút cuộc sẽ dẫn đến một cuộc xung đột toàn cầu. Chưa nói đến viễn cảnh một sự hủy bỏ những cam kết của Mỹ ngoài châu Âu, Liên hiệp Châu Âu (EU) và khu vực đồng euro vốn đang rời rạc lại càng yếu kém hơn sau Brexit – bỏ phiếu cho

Anh ra khỏi EU hồi tháng Sáu, cũng như thất bại của cuộc trưng cầu dân ý tháng 12 vừa qua tại Ý về cải cách Hiến pháp.

Với sự thiếu vắng một cam kết tích cực của Hoa Kỳ tại châu Âu, đành phải ngồi chờ một nước Nga hung hăng nóng lòng báo thù dần những bước phiêu lưu trên châu lục. Nga đang thách thức Mỹ và EU trên lãnh thổ Ukraina, tại Syria, các nước vùng Bantic và bán đảo Balkan, và rất có thể sẽ lợi dụng sự sụp đổ của EU để tái khẳng định ảnh hưởng của Matxcova tại các nước thuộc khối Liên Xô cũ, hỗ trợ tích cực các phong trào thân Nga ở châu Âu. Nếu chiếc dù an ninh Mỹ ở châu Âu dần dà biến mất, không ai có thể vui mừng bằng tổng thống Nga Vladimir Putin.

Các đề xuất của Trump còn có nguy cơ làm trầm trọng thêm tình hình Trung Đông. Tổng thống tân cử tuyên bố muốn làm Hoa Kỳ độc lập về năng lượng, như thế sẽ phải từ bỏ các lợi ích Mỹ trong khu vực này, và huy động ngày càng nhiều nhiên liệu hóa thạch sản xuất trong nước, làm phát thải khí gây hiệu ứng nhà kính. Ông Trump cũng duy trì quan điểm là chính đạo Hồi – chứ không phải Hồi giáo cực đoan và thánh chiến – là một tôn giáo nguy hiểm. Quan niệm này được tướng Michael Flynn, cố vấn an ninh quốc gia tương lai chia sẻ, trực tiếp củng cố cho luận điệu của thánh chiến Hồi giáo xung quanh cú sốc giữa các nền văn minh.

Tại châu Á, sức mạnh tối thượng về kinh tế và quân sự của Mỹ đã giữ được ổn định qua nhiều thập kỷ. Nhưng giờ đây một Trung Quốc cát cánh lại đang thách thức nguyên trạng. « Chiến lược xoay trục » sang châu Á do tổng thống Mỹ Barack Obama loan báo chủ yếu dựa trên việc thực hiện Hiệp định Đối tác Chiến lược xuyên Thái Bình Dương (TPP) tập hợp 12 quốc gia, nhưng ông Trump lại hứa hẹn sẽ từ bỏ ngay sau khi lên nhậm chức. Trong khi đó, Trung Quốc nhanh chóng triển khai các quan hệ kinh tế riêng giữa Bắc Kinh với châu Á, tại Thái Bình Dương và châu Mỹ la-tinh.

Cũng như trong thập niên 30, thời kỳ mà chính sách bảo hộ và cô lập của Mỹ ngăn trở tăng trưởng kinh tế cũng như thương mại trên cấp độ toàn cầu, các xu hướng tương tự nhận thấy hiện nay có nguy cơ đặt cơ sở cho tình hình mà trong đó các thế lực mới có thể thách thức và phá hoại trật tự thế giới do Mỹ lãnh đạo.

Thế nhưng nước Mỹ vẫn là một đại cường kinh tế và tài chính toàn cầu, tăng tiến trong một thế giới nối kết lẫn nhau một cách sâu sắc. Nếu không bị giám sát, các nước vừa được đề cập ở trên không sớm thì muộn sẽ có khả năng đe dọa các lợi ích kinh tế và an ninh chủ yếu của Hoa Kỳ - ngay trong nước Mỹ cũng như ở các nước khác – nhất là nếu các chế độ trên tăng cường năng lực vũ khí nguyên tử và chiến tranh mạng.

Nhà bình luận Nouriel Roubini kết luận, kinh nghiệm từ lịch sử rất rõ ràng : chính sách bảo hộ, cô lập và « *Nước Mỹ trên hết* » hợp thành một thứ cocktail lý tưởng cho một thảm họa kinh tế và quân sự.

Châu Âu có thể sống sót với Trump 2.0?

September 29, 2023

Capture à partir de : [baocalitoday](https://www.baocalitoday.com)



Nicholas Vinocur & Christopher Piltz

Những nhà lãnh đạo Châu Âu đang nghĩ đến một thảm họa có thể xảy ra cho lục địa Châu Âu già cỗi này, nhưng thảm họa đây không phải là động đất, núi lửa phun trào hay làn sóng người di cư tràn vào hay chiến tranh hạt nhân từ Nga, mà những người họ đang nghĩ đến ngày “**chó nhảy bàn độc**” thành công trong tháng 11 năm 2024, kẻ nói láo tệ hại có thể quay trở lại Tòa Bạch Ốc.

Đó là một kịch bản ác mộng đối với những người châu Âu phải gánh chịu sự phản đối của cựu tổng thống Mỹ trong suốt 4 năm cầm quyền và họ đã từng hy vọng sẽ không bao giờ phải nghĩ về ông ta nữa, không muốn gặp mặt ông ta nữa.

[Mời xem video bài bình luận qua Youtube](#)

Việc người kế nhiệm Trump, Tổng thống Joe Biden, hóa ra lại là một trong những tổng thống Mỹ thân thiện với châu Âu nhất đã giúp gột rửa những cảm xúc tồi tệ trong những năm tháng dưới thời Trump, khiến tất cả giống như một cơn ác mộng. **Trump có thực sự đùa giỡn với ý tưởng rút khỏi NATO hay không? Có lẽ không. Trump có thực sự gọi Liên minh châu Âu là “kẻ thù” và Brussels, trụ sở của các thể chế của khối, là “hố địa ngục” hay không?** Có, ông ta có nói điều đó, ông ta coi thường liên minh NATO và những nhà lãnh đạo Châu Âu, điều đó không sai. Nhưng thôi, điều quan trọng nhất là ông ấy đã thất cử, đã mãn nhiệm và ra đi. Chẳng ai muốn nhớ đến bộ mặt của tên tổng thống thứ 45 của nước Mỹ cả, một kẻ kiêu căng và hợm hĩnh, xảo trá và kên kiệu với đồng minh và xem thường phụ nữ.

Nhưng khi Tổng thống Biden bước vào năm cuối cùng của nhiệm kỳ đầu tiên, người châu Âu buộc phải đối mặt với thực tế cay đắng xen lẫn với sự khó chịu rằng ông có thể sớm mất quyền lực và Trump có thể một lần nữa nắm quyền trở lại.

Cuối tuần qua, một cuộc khảo sát của ABC News cho thấy Trump dẫn trước tổng thống đương nhiệm gần 10 điểm phần trăm. Trong khi cuộc thăm dò đó bị chỉ trích là ngoại lệ, Trump luôn giành được tỷ lệ thăm dò cao hơn so với các ứng cử viên tổng thống khác của Đảng Cộng hòa, cho thấy ông ta có khả năng nhận được đề cử của đảng Cộng hòa là gần như khá chắc chắn.

Nếu ông ta tiếp tục giành chiến thắng trong cuộc bầu cử, một phiên bản Trump 2.0 mà châu Âu có thể phải đối diện có lẽ sẽ vô vị và tiêu cực hơn nhiều so với phiên bản Trump 1.0 mà họ từng biết – chẳng hạn, như việc Trump từng tuyên bố, nếu ông ta tái đắc cử, ông ta sẽ chia tay ngay với khối NATO hoặc thực hiện lời hứa gần đây của ông ta là đạt được một **“thỏa thuận hòa bình”** với Ukraine và Tổng thống Nga Vladimir Putin thay vì người đứng đầu Ukraine và EU.

Chỉ duy nhất có một vài nhân vật quái dị trong Châu Âu lại hứng thú, mong chờ ngày trở lại của kẻ tệ hại. Điển hình là Thủ tướng Hungary, Viktor Orbán tuyên bố vào cuối tháng trước rằng Trump là người có thể **“cứu thế giới phương Tây”** bằng cách chấm dứt chiến tranh ở Ukraine, và các thành viên của đảng Công lý và Luật pháp cánh hữu của Ba Lan nói rằng họ sẽ rất vui khi gặp lại cựu Tổng thống 45.

Nhưng những quan điểm riêng lẻ như vậy chỉ là thiểu số ở các quốc gia trong liên minh Châu Âu, nơi mà cảm giác chủ yếu về sự trở lại của Trump 2.0 là nỗi sợ hãi và lo lắng. Vì quả thật, **“Trump là một cơn ác mộng,”** một nhà ngoại giao châu Âu được giấu tên nói khi thảo luận về chính trị ở một quốc gia khác. **“Đây không phải là thứ mà người Châu Âu trông chờ, chẳng ai mong thảm họa đến với mình cả.”**

Với những rủi ro, người ta có thể cho rằng các nhà lãnh đạo châu Âu đang nỗ lực xây dựng một kế hoạch **“chống trả trong sự đoàn kết để phòng thủ”** để ban hành trong trường hợp Trump tái đắc cử. Nhưng từ các cuộc trò chuyện với gần hai chục nhà

ngoại giao, chuyên gia và quan chức chính phủ châu Âu, thì không có kế hoạch nào như vậy tồn tại và cũng không có kế hoạch nào sắp diễn ra trong tương lai gần. **Liệu đây chỉ là sự phóng đại thay cho sự lo lắng cực độ hay không ai muốn nói đến một kế hoạch phòng thủ như vậy?**

Ulrich Speck, một nhà phân tích chính sách đối ngoại có trụ sở tại Berlin, cho biết: **“Đó là một dạng mộng du”**. **“Chúng ta có kiểu mộng du của Tổng thống Pháp Emmanuel Macron, mơ về quyền tự chủ và chủ quyền. Chúng ta có kiểu mộng du kiểu Đức, đó là sự phủ nhận. Và sau đó chúng ta có chứng mộng du kiểu Anh, đó là sự tách biệt.”**

“Nhưng không có nỗ lực thực sự nào để chuẩn bị sẵn sàng về những gì có thể sắp xảy ra.”

Đó là chuyện trong thời gian qua, còn hiện tại, mọi chuyện dường như đã khác đi, hiện nay thái độ của người châu Âu đối với Trump 2.0 đã thay đổi: **Họ không còn phủ nhận nữa.**

Trở lại đầu năm 2016, khi một nhà báo Mỹ đặt câu hỏi với các đại sứ một số nước châu Âu và các viện nghiên cứu để hỏi họ nghĩ thế nào về việc Trump có thể đắc cử Tổng thống Mỹ, một số quan chức ngoại giao đã ngạo mạn giải thích rằng câu hỏi này không đáng trả lời vì Trump sẽ không có cơ hội.

Những sự ngạo mạn ngày nào của người Châu Âu vào năm 2023 không còn nữa. Người châu Âu giờ đây hoàn toàn tỉnh táo trước khả năng một Trump 2.0 sẽ tái xuất hiện, và hầu hết các quan chức ngoại giao đều đồng thanh kêu gọi sự tỉnh táo của toàn khối và cần chuẩn bị sẵn sàng cho trường hợp **“chó nhảy bàn đọc”** thành công trong năm 2024.

Cựu Tổng thống Pháp François Hollande đã lên tiếng cảnh báo rằng: **“Châu Âu phải sẵn sàng đối mặt với mọi tình huống liên quan đến kết quả cuộc bầu cử ở Mỹ năm 2024. Chúng ta cần đoàn kết với tình huống xấu nhất có thể xảy ra. Trong một nền dân chủ, luôn có nguy cơ ứng cử viên tồi nhất có thể được bầu. Nếu người dân Mỹ vẫn chọn sai lầm một lần nữa, đó là quyết định**

của họ. Nếu họ chọn, thì Trump có thể sẽ lại là tổng thống 4 năm hay 8 năm hay muôn đời, đến chết thì thôi. Tôi không biết. Nhưng rõ ràng, là ông ấy có thể trở thành tổng thống một lần nữa, ngay cả khi hôm nay ông ấy phải đối mặt với rất nhiều rắc rối pháp lý. Điều chúng ta cần chuẩn bị là việc Hoa Kỳ sẽ tránh xa các vấn đề của châu Âu và khả năng liên minh xuyên Đại Tây Dương NATO tan rã. Người Châu Âu cần có nhận thức sẵn sàng đón nhận tình huống xấu nhất và vạch ra một kế hoạch riêng cho chúng ta ngay từ bây giờ.”

Một số nhà ngoại giao châu Âu cũng có cùng quan điểm về chủ nghĩa Trump là điều rắc rối, khó xử nhất. Viễn cảnh tồi tệ về một Trump 2.0 ngày càng xuất hiện trong tâm trí mọi người. Chúng ta cần lập kế hoạch cho mọi tình huống xấu nhất vì chúng ta đã có kinh nghiệm khi không ai có thể ngờ rằng Châu Âu đã phải đối mặt với hai biến cố, đó là Trump và Brexit.

Khi được hỏi liệu nhiệm kỳ tổng thống thứ hai của Trump có khác với nhiệm kỳ đầu tiên hay không, một nhà ngoại giao cho biết châu Âu nên chuẩn bị cho điều tồi tệ nhất. Liệu có quốc gia Châu Âu nào sẽ sẵn sàng làm việc với Hoa Kỳ dựa trên thành tích xấu xí, chia rẽ, hống hách, ngang tàng của ông ta về cách ông ta đối xử với mọi người và cách ông ta phản bội họ? Làm thế nào ông ta có thể khiến nước Mỹ trở nên mạnh mẽ hơn nếu chỉ đứng một mình một cõi? Tin tôi đi, nước Mỹ dưới thời một Trump 2.0 sẽ ngày càng tự cô lập, thế giới sẽ phải quay sang bắt tay giao thương làm ăn với Nga, Trung Quốc, những cường quốc dù với chính thể chuyên quyền, độc tài nhưng họ chưa hống hách, ngang tàng như cựu Tổng thống Mỹ 45.

Với một chính sách bất nhất, ngang tàng, xem đồng minh không ra gì, xem thường đối tác kinh tế và ngoại giao, sẽ chẳng có quốc gia nào muốn làm ăn chung với Hoa Kỳ cả. Hoa Kỳ sẽ không thể tự cung tự cầu, không thể phát triển tốt đẹp với thế giới dưới sự lãnh đạo của một gian thương chuyên nghề bất động sản. Điều đó là không thể.

Thêm vào sự bất an là cảm giác rằng Trump tái đắc cử có thể cảm thấy bất khả chiến bại. Cựu tổng thống 45 đã bị luận tội hai lần và phải đối mặt với nhiều cáo trạng hình sự, trong đó có cáo trạng vì phủ nhận kết quả cuộc bầu cử năm 2020 hay nói chính xác hơn là đảo chính hụt vì muốn kéo dài thời gian nắm quyền bất hợp pháp. Một số quan chức châu Âu lập luận rằng nếu không điều nào trong số này có thể ngăn cản ông ta nhậm chức, thì chắc chắn là ông ta sẽ cảm thấy bản thân ông ta là bất khả xâm phạm, nhất là khi có lại được quyền lực trong tay, và như vậy, ông ta sẽ không còn e ngại điều gì, hay bất cứ ai trong những quyết định bất thường của ông ta.

Viễn cảnh Trump trở lại đặc biệt gây khó chịu cho nước Đức, quốc gia thường xuyên bị ông ta tấn công trước đây. Các chính trị gia Đức không muốn lặp lại sai lầm tương tự – do đó Ngoại trưởng Annalena Baerbock mới có chuyến đi tới Texas, nơi bà gặp Thống đốc Đảng Cộng hòa Greg Abbott.

Tuy nhiên, bất chấp sự tiếp cận đó, một quan chức ngoại giao cao cấp của Đức, Norbert Röttgen vẫn tỏ ra bi quan về sự sẵn sàng của chính phủ mình. Là thành viên cấp cao của quốc hội Đức, người có ảnh hưởng lớn đến chính sách đối ngoại ở nước ông, cho biết ông không mong đợi Trump sẽ giành chiến thắng vào năm 2016 và cũng không có ai trong vòng thân cận của Thủ tướng Angela Merkel nghĩ như vậy. Việc thiếu sự chuẩn bị khiến việc Berlin lên kế hoạch chu đáo để đối phó với sự trở lại của Trump trở nên đặc biệt quan trọng.

Để chuẩn bị cho sự trở lại của Trump, Norbert Röttgen cho biết chính phủ liên bang Đức nên khẩn trương hợp tác với các đối tác châu Âu để phát triển chính sách quốc phòng độc lập.

Speck, nhà phân tích chính sách đối ngoại, tỏ ra không tin tưởng vào mức độ chuẩn bị của Đức và các nước Châu Âu khác. Nhưng rõ ràng là Đức đang đầu tư khá nhiều và nhanh về năng lực quốc phòng. Đức đã tăng chi tiêu quốc phòng lên hơn 2% và bắt đầu coi trọng an ninh quốc gia nhiều hơn. Người

Châu Âu đang cố gắng bước đi bằng chính đôi chân của mình và muốn sớm thoát khỏi sự lệ thuộc vào một quốc gia có quân sự mạnh nhưng chính trị luôn hỗn loạn và thay đổi thường xuyên tùy theo Tổng thống và đảng chính trị.

Các chính phủ châu Âu khác cũng đang cố gắng thiết lập mối liên hệ với các đối tác Đảng Cộng hòa. Các nhà ngoại giao từ ba quốc gia EU cho biết nhân viên của họ ở Washington, DC đang tăng cường tiếp cận với các quan chức Đảng Cộng hòa tại Hạ viện và Thượng viện ở mọi cấp độ. Một người nhấn mạnh những nỗ lực ngoại giao song song, chẳng hạn như chuyến đi của cựu Thủ tướng Anh Boris Johnson tới Texas vào tháng 5, là ví dụ về việc London cũng đang chuẩn bị cho sự trở lại tiềm năng của Trump.

Jacek Saryusz-Wolski, một nhà lập pháp châu Âu trong đảng Luật pháp và Công lý của Ba Lan, cho biết phe của ông sẽ hoan nghênh việc Trump tái đắc cử và cho rằng: **“Trải nghiệm của đất nước Ba Lan chúng tôi với Trump là rất tốt. Dưới thời Trump, chúng tôi đã đạt được tiến bộ về sự hiện diện thực tế của quân đội Mỹ ở Ba Lan, cũng như căn cứ mà chúng tôi đã đặt tên cho nó là Pháo đài Trump.”**

Ba Lan là một trong những đồng minh trung thành nhất của Ukraine ở châu Âu kể từ khi bắt đầu cuộc xâm lược của Moscow, ngay cả khi mối quan hệ đã trở nên tồi tệ hơn trong những tuần gần đây trong bối cảnh tranh chấp về xuất khẩu ngũ cốc. Nhưng khi được hỏi liệu Ba Lan có lo lắng về lời hứa của Trump về việc chấm dứt chiến tranh ở Ukraine **“chỉ trong một ngày”** thông qua thỏa thuận với Putin hay không, Saryusz-Wolski bác bỏ bình luận này, coi đây chỉ là những lời hứa khi tranh cử.

Nhưng có lẽ, chỉ có Ba Lan và Hungary là còn mong chờ sự trở lại của Trump. Trong khi đó, một số quan chức châu Âu khác nhấn mạnh những nỗ lực đã được chính phủ EU thực hiện

nhằm củng cố sự độc lập chiến lược quốc phòng của lục địa này.

Họ lập luận rằng các cường quốc châu Âu đã điều phối việc cung cấp vũ khí lớn cho Ukraine, tăng cường đáng kể việc sản xuất đạn dược trên lục địa trong nỗ lực được điều phối bởi Thierry Breton, ủy viên châu Âu phụ trách chính sách công nghiệp của Pháp.

Toomas Hendrik Ilves, cựu tổng thống Estonia cho biết rằng: **“Người châu Âu đã làm được rất nhiều điều, nhiều hơn những gì hầu hết mọi người có thể tưởng tượng. Hãy nhìn vào số lượng vũ khí châu Âu trên chiến trường Ukraine”**.

Nhưng có sự khác biệt lớn giữa chi tiêu nhiều hơn một chút cho quốc phòng và việc chuẩn bị nghiêm túc cho những gì Trump có thể gạt hái được ở châu Âu – nhất là nếu ông ta cố gắng thực hiện lời hứa đạt được thỏa thuận với Putin để chấm dứt chiến tranh ở Ukraine.

Một hành động như vậy sẽ không chỉ kéo tầm thăm ra khỏi chân người Ukraine, những người có thể cảm thấy áp lực rất lớn khi phải từ bỏ một phần lãnh thổ của mình, mà còn gây bẽ mặt cho các cường quốc châu Âu đã ủng hộ Kiev.

Trong hoàn cảnh như vậy, sẽ **“khó tưởng tượng”** người châu Âu lại đoàn kết về vấn đề Ukraine”, François Heisbourg, cố vấn cấp cao về châu Âu tại Viện nghiên cứu an ninh quốc tế, cho biết rằng: **“Họ có thể cố gắng giúp đỡ Ukraine, nhưng đột nhiên họ lại chống lại Mỹ vì đây là thỏa thuận do Trump tự đàm phán, gạt EU sang một bên. Đó là một kịch bản rất đen tối.”**

Ngay cả một thỏa thuận như vậy có lẽ cũng chỉ là bước khởi đầu cho những gì Trump có thể làm đối với quan hệ xuyên Đại Tây Dương. Vào năm 2018, Trump đã nêu ra khả năng rút Washington ra khỏi NATO và để người châu Âu tự lo liệu – một đường lối hành động gần như đã trở thành sự thật nếu không

có sự can thiệp của Cố vấn An ninh Quốc gia khi đó là John Bolton và Bộ trưởng Quốc phòng, Tướng James Mattis.

Nhưng nếu tái đắc cử, chắc chắn là Trump sẽ không mời những nhân vật có tính cách độc lập tương tự vào nội các của mình, những người mới có thể làm việc với ông ta chắc chắn phải là những người chỉ biết cúi đầu tuân lệnh và trung thành, không hề biết cãi lệnh.

Lời kết:

Kết quả cuối cùng là nếu Trump tái đắc cử, ông ta có thể làm bất cứ điều gì, kể cả việc rút Hoa Kỳ khỏi NATO. Đó là một viễn cảnh đáng sợ đối với những người châu Âu vốn đã dựa vào sự bảo đảm an ninh của Mỹ trong 78 năm qua – đến mức rất ít nhà ngoại giao và quan chức sẵn sàng đưa ra giả thuyết về ý nghĩa của điều đó đối với tương lai của châu Âu.

*Các nhà phân tích an ninh đã vẽ ra một bức tranh đáng báo động, rằng: Nếu một ngày, đột nhiên mất đi vai trò lãnh đạo chiến lược của Mỹ, các nước châu Âu sẽ phải đối mặt với những câu hỏi lớn, khó khăn về cách tổ chức lại liên minh an ninh. **Ai sẽ đứng ra lãnh đạo và chịu trách nhiệm? Liệu NATO có tiếp tục tồn tại? Liệu các nước châu Âu có sẵn sàng hy sinh mô hình phúc lợi xã hội của mình để đáp ứng chi tiêu quốc phòng cao hơn nhiều không?***

Nhưng nếu việc Mỹ rời khỏi NATO xảy ra, có lẽ cũng là cơ hội để người châu Âu thay đổi tư duy về an ninh quốc phòng. Hầu hết các quốc gia trong khối sẽ phải tăng cường chi tiêu quốc phòng đủ mạnh để tự vệ trước một cuộc tấn công thông thường của Nga khi không có Mỹ bên cạnh.

*Câu tục ngữ Việt Nam “**Vắng mợ thì chợ vẫn đông**” xem ra sẽ đúng với Châu Âu, các quốc gia của liên minh Châu Âu có thể gặp khó khăn, lúng túng ở thời gian đầu khi mất đi cường quốc Hoa Kỳ lãnh đạo. Nhưng khi mọi chuyện đi vào nề nếp, ổn định sau một thời gian thì cũng chính lúc đó, Hoa Kỳ thay vì chỉ phải*

đối phó với hai đối thủ lớn là Trung Quốc và Nga, thì sau này, sẽ có thêm một đối thủ lớn nữa xuất hiện, đó là EU. Thế giới có thể sẽ xoay trục, nhiều nhóm quốc gia hay tổ chức hợp tác quốc tế mới sẽ ra đời, đặc biệt là, sẽ không có sự tham gia của Hoa Kỳ.

<https://www.bloomberg.com/news/articles/2023-09-29/trump-election-win-eu-trade-officials-seeks-to-protect-us-relationship>

<https://www.politico.eu/article/can-europe-survive-trump-ii/>

<https://www.nytimes.com/2023/08/19/world/europe/trump-2024-election-europe.html>

Translated & Summarized
Việt Linh

Ukraina và châu Âu trước thách thức trường kỳ kháng chiến

Đăng ngày: 24/09/2023 - 00:57

Điểm báo

Capture à partir de : [RFI](#)

Trang bìa *The Economist* dùng hai màu xanh vàng, màu cờ của Ukraina làm nền cho hàng chữ lớn « *Đã đến lúc phải suy nghĩ lại* ». Tuần báo nhấn mạnh : Ukraina đối mặt với một cuộc chiến lâu dài, cần có sự thay đổi. Những người ủng hộ Kiev nên cầu nguyện cho một chiến thắng nhanh chóng, nhưng cũng cần có kế hoạch về một cuộc chiến đấu lâu dài.



Một quân nhân Ukraina khai hỏa pháo tự hành 2S22 Bohdana về phía quân Nga tại Donetsk, ngày 13/09/2023. REUTERS - RFE/RL/SERHII NUZHNEKO

Không thể tốc chiến tốc thắng lẫn đàm phán

Cuộc chiến tranh ở Ukraina nhiều lần mang lại những bất ngờ, và lần này cũng vậy. Cuộc phản công bắt đầu từ tháng Sáu dựa trên hy vọng những chiến sĩ Ukraina trang bị vũ khí tân tiến của phương Tây, sau khi được huấn luyện tại Đức, sẽ thu hồi lại đủ những lãnh thổ để đặt Kiev vào thế mạnh. Thế nhưng giới tuyến 1.000 kilomet gần như không thay đổi. Đòi hỏi ngưng bắn, hòa đàm là vô nghĩa.

Vladimir Putin không hề tỏ dấu hiệu nào muốn thương lượng, và dù có đi nữa, cũng không thể tin được lời hứa của ông ta. Putin chờ đợi phương Tây chán nản, hy vọng Donald Trump sẽ tái đắc cử. Ông chủ điện Kremlin cần chiến tranh để có thể thống trị trong nước, mọi thỏa thuận đình chiến sẽ là dịp để tái vũ trang và tấn công tiếp. Nếu Ukraina ngưng chiến đấu, họ sẽ mất nước !

Kiev và các đồng minh phương Tây bắt đầu nhận ra đây là một cuộc chiến dài hơi, nhưng cả hai đều chưa sẵn sàng. Tuần báo Anh cho rằng thay vì tìm cách thắng cho bằng được rồi tái thiết, mục tiêu là phải bảo đảm khả năng chiến đấu lâu dài mà kinh tế vẫn phát triển.

Trụ vững về kinh tế để chiến đấu lâu dài

Trước hết về quân sự, Kiev không đủ lực lượng để phản công thường xuyên một cách quy mô, mà cần những chiến thuật và công nghệ mới. Bên cạnh vũ khí nặng là phương tiện bảo trì để chiến đấu nhiều năm : sửa chữa, tiếp đạn, huấn luyện. Và nhất là một cuộc chiến kéo dài cần có phòng không tốt hơn, Ukraina không thể giàu mạnh nếu Nga cứ mặc sức phá hoại cơ sở hạ tầng dân sự mà không bị trừng trị như 18 tháng qua.

Về kinh tế, nên tăng sản xuất và vốn đầu tư thay vì chỉ lo các kế hoạch tái thiết. Nền kinh tế đã giảm sút 1/3, gần phân nửa ngân sách hiện do phương Tây tài trợ. Khoảng 1 triệu người đang chiến đấu và hàng triệu người khác đã di tản, nguồn lao động trở nên khan hiếm. Dù trong thời chiến, Kiev vẫn có thể thu hút đầu tư vào ngành vũ khí hay chế biến nông sản chẳng hạn, tại những khu vực yên tĩnh hơn như miền tây.

Phòng không càng mạnh thì càng ít nguy cơ nhà máy bị oanh kích, hải quân Nga càng bị đẩy ra xa thì hàng hóa có thể được xuất khẩu an toàn tại Hắc Hải. Bên cạnh đó là chống tham nhũng, cải cách tư pháp, tạo điều kiện cho kinh doanh như công nhận tay nghề mà người di tản có được ở nước ngoài, bảo hiểm cho doanh nghiệp. Về lâu về dài, bảo đảm an ninh lớn nhất là gia nhập NATO ; ngoài ra các đối tác đã có những hứa hẹn song phương. Những gì mà Liên Hiệp Châu Âu có thể mang lại là quan trọng, không chỉ tài chánh mà viễn cảnh trở nên thành viên. Bản thân châu Âu cũng phải thay đổi cách suy nghĩ.

Nếu Donald Trump lại trở thành tổng thống, ông có thể giảm viện trợ cho Kiev nhưng ngay cả khi Trump thất cử, châu Âu cần biết chịu đựng một gánh nặng lớn hơn : củng cố kỹ nghệ quốc phòng và cải tổ tiến trình quyết định trong EU. Thất bại của của một quốc gia ngay cạnh sườn EU có nghĩa là cỗ máy giết người của Putin tiến lại gần hơn biên giới, còn thành công thì châu Âu có thêm thành viên với 30 triệu người có học vấn

cao, một quân đội lớn nhất châu Âu, cơ sở nông nghiệp và công nghiệp rộng lớn.

« Nếu làm theo phương Tây thì tôi đã chết »

L'Obs dẫn lời hai nhà phân tích Michael Kofman và Rob Lee : « Những bước tiến gần đây của Ukraina hầu hết nhờ các đơn vị bộ binh, nhưng để có được sức bật, cần phải sử dụng lại lực lượng cơ giới ». Nên xác định xem chiến dịch làm tiêu hao quân Nga thông qua các vụ oanh kích vào cầu đường, hậu cần, sở chỉ huy tạo được điều kiện cần thiết cho việc đột phá hay chưa. Điều ngạc nhiên cho phương Tây : Bakhmut vẫn là trọng điểm, Kiev chiến đấu để giành lại từng mét đất, tập trung những lữ đoàn thiện chiến tại đây.

Nhiều viên chức Mỹ giấu tên phàn nàn với báo chí là Ukraina không thành công trong việc áp dụng những khuyến cáo của NATO và gánh lấy những rủi ro. Về phía Kiev nhấn mạnh, lực lượng Mỹ chưa bao giờ chiến đấu chống lại một đội quân tầm cỡ như Nga mà không có sự yểm trợ của Không quân cũng như những vũ khí hiện đại nhất. Ukraina vẫn hy vọng sẽ nhận được các hỏa tiễn ATACMS, còn những chiến đấu cơ F-16 đầu tiên chỉ đến nơi từ 2024.

Theo Kofman và Lee, huấn luyện của phương Tây về hợp đồng tác chiến chỉ kéo dài năm tuần lễ là quá ngắn để có thể thích ứng với thực địa ở Ukraina - bãi mìn mênh mông, drone Nga quần thảo trên đầu... Suleman, chỉ huy lực lượng đặc biệt của trung đoàn 78 nói với *Financial Times* : « Nếu tôi chỉ làm theo những gì mà phương Tây đã dạy, thì tôi đã chết rồi ». Hai nhà nghiên cứu trên cho rằng phương Tây cần ý thức đây là một cuộc chiến tranh lâu dài. Tiềm năng kỹ nghệ và quân sự phương Tây vượt trội hơn hẳn Nga, nhưng nếu không có quyết tâm chính trị thì tiềm năng khó trở thành kết quả.

Những dấu hiệu lạc quan

May thay, những tin tức mới nhất trên chiến trường mang lại sự lạc quan. *Le Figaro* cuối tuần nhận định « Kiev lấy lại hy vọng qua một thành công quân sự » trong khi chờ đợi các hỏa tiễn ATACMS. Những vụ tấn công trong nhiều tuần qua bằng hỏa tiễn tầm xa Storm Shadow của Anh và Scalp của Pháp đã chứng tỏ hiệu quả.

Tổng hành dinh hạm đội Hắc Hải ở Sébastopol bị đánh trúng, Kiev khẳng định có những « chỉ huy cao cấp » Nga thiệt mạng. Ukraina phá được phần nào thế phong tỏa ở Hắc Hải, một số tàu chở ngũ cốc đã ra đi an toàn. Giữa tháng Bảy, Kiev đã trình lên Tổ chức Hàng hải Quốc tế một bản đề với hải trình mới đi xuyên qua lãnh hải của mình, dọc theo duyên hải Odessa đến đảo Rán và vùng biển Rumani. Để khuyến khích tàu bè các nước sử dụng hành lang này, Ukraina đã dành 500 triệu đô la để bảo hiểm.

Trên đất liền, mũi đột phá ở Robotyne, một trong những trục chính, đã xé toang phòng tuyến thứ nhất năm kilomet theo chiều rộng ; đồng thời cắt phòng tuyến thứ nhì ra làm bốn khúc nhằm tạo tác động dây chuyền. Các chiến binh Ukraina vô hiệu hóa được pháo và các hệ thống chống tăng để tiến lên.

Ngũ cốc Ukraina : Ba Lan lạc lối

Sự xích mích giữa Ba Lan và Ukraina gây chú ý. Trong lúc Kiev đang chật vật với cuộc phản công, nhưng lại bị tuyên bố ngưng cung cấp vũ khí, các báo đều có ý phê phán Vacxava. *Le Monde* cuối tuần cho rằng đây là « Sự lạc lối của Ba Lan về Ukraina », *L'Express* nói về « Chiến lược đầy rủi ro của chính quyền Ba Lan ».

Le Monde giải thích : bầu cử Quốc Hội Ba Lan sắp diễn ra vào ngày 15/10. Đảng bảo thủ Pháp luật và Công lý (PiS) cầm quyền từ 2015 hy vọng tiếp tục nhiệm kỳ thứ ba, nhưng qua thăm dò cảm thấy không chắc chắn. Như vậy lá phiếu của vùng nông thôn là quan trọng, mặt khác sự hỗ trợ rất đáng kể của người dân đối với người tị nạn Ukraina đã có phần giảm sút.

Để kích thích cử tri đi bầu, chính quyền kèm theo một cuộc trưng cầu dân ý về việc tái định cư người tị nạn. Thái độ mỉa dân, sự quay ngoắt lại với chính sách ủng hộ tích cực Ukraina, là nguy hiểm. Bất đồng về vấn đề ngũ cốc có thể giải quyết theo cách khác, như Rumani, Bulgari đã giúp Kiev xuất khẩu lúa mì.

Theo *Le Monde*, trong vụ này không phải Ukraina bị chìm đắm mà là Ba Lan. *L'Express* nêu thêm việc thủ tướng Mateusz Morawiecki đang đối mặt với một xì-căng-đan mà Bruxelles và Berlin đòi hỏi phải làm rõ : những visa cấp cho người nước ngoài thông qua đút lót. Đối lập nói rằng có đến 250.000 visa loại này, tố cáo « xì-căng-đan lớn nhất Ba Lan trong thế kỷ 21 ». *The Economist* lưu ý, dù chỉ nhằm đối nội, việc này sẽ làm suy yếu nỗ lực của EU nhằm duy trì một mặt trận chống Nga, và có thể tạo tiền lệ nguy hiểm cho những nước đang muốn giảm hỗ trợ Kiev.